

Văn nghệ GIA LAI

TẠP CHÍ CỦA HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH GIA LAI

<https://vannghegialai.vn/>



Số 4+5

Tháng 1+2.2026

- ★ Tổng Biên tập:
TRẦN QUANG KHANH
- ★ Tòa soạn:
103 Phan Bội Châu
Phường Quy Nhơn - Gia Lai
- ★ ĐT: (0256) 3822167
(0256) 3822187
- ★ Email:
vannghegialai@gmail.com
- ★ Tạp chí điện tử:
<https://vannghegialai.vn>
Email: vannghegialaientu@gmail.com

TRONG SỐ NÀY

VĂN NGHỆ GIA LAI * Văn biển thắm xanh, văn rừng ngát gió... 3

P.V * Kỳ vọng cho một giai đoạn mới... 5

Bút ký

ĐỨC LINH * Những mùa hoa tháng Chạp 15

QUANG KHANH * Dấu xưa xe ngựa 20

PHẠM ĐƯƠNG * Chuyện về hai người mẹ 23

Tùy bút

VĂN CÔNG HÙNG * Măng le gửi xuống... 27

Thơ

LÊ THU, VĂN TRỌNG HÙNG, VĂN CÔNG HÙNG, MAI THÌN, PHẠM ĐƯƠNG,
ĐINH THỊ NHƯ THÚY, NGÔ THANH VÂN, VŨ THU HUẾ, LÊ ANH HOÀI,
HOÀNG THUY ANH, LÊ TRUNG TÍN, NGUYỄN THỊ PHỤNG, HỒ THẾ SINH,
HỒNG PHÚC, HỮU VINH, NGUYỄN ĐỨC HẬU, MIỀN LINH, HUỖNH DUY
HIẾU, VĨNH TUY, ĐÀO VIẾT BỬU

Truyện ngắn

LÊ ĐỨC DƯƠNG * Bụi tường vi trong mưa xuân 43

TRẦN QUỐC CƯỜNG * Đua ngựa 47

NGUYỄN THANH THÚY * Lưới đời 67

LÊ THỊ KIM SƠN * Yêu thương của mùa 73

Nghiên cứu - Phê bình

LƯU HỒNG SƠN * Tàn mạn về tín ngưỡng
phước thần Bạch Mã ở Tây Gia Lai 78

LÊ TRỌNG NGHĨA * Nhịp vó không hóa đá 85

TUYẾT NHUNG * Tháng Giêng vừa cọ vào da... 90

Độc sách

LÊ HOÀI LƯƠNG * Màu của văn hóa

93

Gương mặt hội viên

VÂN PHI * Duyên An - nấu nướng miền chữ

97

Văn học nước ngoài

MANOT PHROMSING (Thái Lan) * Ngục hoa * MẠNH HẢO (dịch)

103

Văn trẻ

THÙY LINH * Nước ngọt, rượu vang, hay là...

111

Thơ NGUYỄN CHÍ NGOAN, PHAN ĐẠI DUY, NGUYỄN XUÂN SANG, VĨNH THÔNG

117

Văn học thiếu nhi

LINH CHÂU * Trăm tóc ước mơ

122

Thơ TRẦN LAN, NGUYỄN THỊ LUYẾN NHỎ, TRẦN THÀNH NGHĨA

126

Văn học trong nhà trường

HÀ THỊ HOÀI PHƯƠNG * Khát vọng trong thơ Văn Cao

129

Đất và người Gia Lai

PHƯƠNG NAM * Nghệ thuật K'toong Chigul của người Chăm H'roi

132

VÕ MINH HẢI * Trường thi Hương Bình Định -
dấu ấn văn hóa khoa cử vùng Đông Gia Lai

135

Tản văn

LÊ THỊ NINH * Tháng Chạp

138

DƯƠNG THẮNG * Những mùa xuân nối tiếp

140

Âm nhạc - Mỹ thuật - Nhiếp ảnh

TRẦN VĂN LỘC, ĐÀO MINH TÂM, LÂM TỎI, TRƯƠNG THANH BÌNH, PHI UNG - TRẦN TUẤN, NGUYỄN VINH, NGUYỄN CHƠN HIỂN, NGUYỄN NGUYỄN BÚT, NGUYỄN VĂN CẦN, LÊ HÙNG, CHÂU THỊ ÁI VÂN, LÊ THANH, NGUYỄN VĂN CHUNG, VÕ VĂN TIẾNG, NGUYỄN LÊ THẢO MY - PHAN ĐÌNH TRUNG, NGUYỄN PHAN DŨNG NHÂN, NGUYỄN VĂN HẠNH, ĐÀO PHAN MINH CẦN, NGUYỄN MINH VƯƠNG, HUỖNH BÁ TÍNH, SƠN PHẠM, TRẦN VĂN HÙNG

Bìa 1: *Giao hòa*. Digital Painting. Họa sĩ Lê Duy Khanh.

Bìa: Họa sĩ **Lê Duy Khanh**
Trình bày: **Kim Sơn**

*Giấy phép hoạt động tạp chí in và tạp chí điện tử số 17/GP-BTTTT
của Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 13.01.2023
In 800 quyển, khổ 16x24cm, 160 trang tại Công ty In Nhân Dân Bình Định,
339-341 Trần Hưng Đạo. ĐT: 02563822810
In xong và nộp lưu chiểu tháng 1.2026
Giá bán: 30.000 đồng*



Vẫn biển thắm xanh, vẫn rừng ngát gió...

Xuân Bình Ngô
2026

Năm Ất Tỵ đi qua, còn đó những di chứng hoang tàn trên mỗi cánh cao, trên mặt đồng sâu trải rộng từ phố thị đến đồng quê của tỉnh nhà sau cơn bão kinh hoàng mang số 13 và tiếp theo là trận lũ lịch sử xảy ra trong tháng 11...

Ngay sau bão và lũ, người ta còn nghi ngờ lắm về một sự hồi sinh nhanh chóng cho Gia Lai đủ xinh đẹp và đường hoàng để tự tin đăng cai “Năm Du lịch quốc gia – Gia Lai 2026”! Nhưng kỳ diệu thay điều đó đã và đang diễn ra. Những cây cổ thụ ngã đổ, cụt ngọn trải dài đã kịp đứng dậy hồi sinh đâm chồi nảy lộc; rêu rác trên đồng và mỗi vườn nhà dân đã kịp sạch sẽ trở lại để bung lên rực rỡ những luống hoa tươi đón mùa xuân trở về. Mọi thứ đã hồi sinh thần tốc như chiến dịch Quang Trung đã hoàn thành gần 1.600 ngôi nhà bị thiệt hại do bão lũ đã được xây dựng mới, giúp các hộ dân có nơi ở an toàn, ổn định.

Đó chính là nhờ sự quyết tâm, sự đồng lòng và tình người bao la với đạo nghĩa “lá lành đùm lá rách” đã thành truyền thống của dân tộc!

Những ngày giáp Tết, ngành văn hóa và du lịch lại rộn ràng chuẩn bị cho năm Du lịch quốc gia - Gia Lai 2026 với chủ đề “Gia Lai - Hội tụ bản sắc, lan tỏa xanh”, thể hiện sự kết nối hài hòa giữa biển và cao nguyên, giữa giá trị văn hóa và thiên nhiên, dự kiến kéo dài từ cuối tháng Ba đến hết năm 2026!

Có điều kỳ diệu khác đã và đang diễn ra trên mảnh đất Gia Lai sau hợp nhất. Đó là việc dù rằng “vừa chạy vừa xếp hàng” để sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức chính quyền hai cấp từ hàng trăm cơ quan đơn vị với hàng nghìn vị trí công tác bố trí hợp lý cho hàng vạn con người... song đã không để xảy ra gián đoạn, đứt gãy nào. Có khá nhiều dự án ách tắc từ nhiều năm trước đã được khai thông, tháo gỡ ngay trước thềm năm mới. Khó khăn chồng khó khăn nhưng vượt qua tất cả, tỉnh nhà đã thực sự tự tin khi công bố kết quả tăng trưởng GRDP đạt 7,2%, xếp thứ 3/6 tỉnh, thành phố vùng duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên!

Đại hội Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ I (nhiệm kỳ 2025-2030) đã vạch ra một lộ trình: tỉnh phải là nhịp cầu huyết mạch nối liền Đông - Tây; là cửa ngõ hướng biển của Tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia và là cực tăng trưởng trọng điểm của cả nước! Đó là quyết tâm và cũng là một thách thức.

Ngay khi năm mới chưa bắt đầu, lãnh đạo tỉnh đã quyết tạo ra một cú huých mới: tổ chức Hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 cho các ngành và địa phương với yêu cầu đặt ra là phải đổi mới mạnh mẽ tư duy và phương thức điều hành, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; thực hiện nghiêm nguyên tắc “6 rõ”, gắn trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu, với kết quả thực hiện nhiệm vụ!

Con số đáng nhớ đặt ra cho năm 2026 cũng là chỉ tiêu pháp lệnh mà Nghị quyết HĐND tỉnh giao UBND tỉnh chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện là: phần đầu tăng trưởng GRDP năm 2026 đạt 8,8 - 9,4%! Cụ thể, tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2026 đạt 8% và phần đầu từ 8,8 - 9,4%. Nhưng chưa bằng lòng ở đó, UBND tỉnh đặt mục tiêu phần đầu tăng trưởng trên 10%! Chính vì vậy mà UBND tỉnh đã giao thêm 11 chỉ tiêu cụ thể cho các sở, ban, ngành liên quan. Đồng thời, UBND tỉnh cũng đã phân giao chỉ tiêu và định hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 đối với 135 xã, phường với 21 chỉ tiêu bao trùm các lĩnh vực KT-XH. Việc phân giao bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất từ cấp tỉnh đến cơ sở, tạo nền tảng để toàn tỉnh hoàn thành mục tiêu đề ra.

Năm 2026 là năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; hướng tới mục tiêu tăng trưởng 2 con số và chắc chắn sẽ chẳng có sự kỳ diệu nào tự đến; nó phải được bắt đầu từ sự chủ động, tích cực của các đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện ngay từ đầu năm các nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và bằng những chương trình, kế hoạch cụ thể, chi tiết, có tính khả thi cao, được xác tín từ việc xác định rõ nguồn lực, tiến độ và trách nhiệm.

Gia Lai hiện nay đã là tỉnh rộng lớn, có đủ tiềm năng, lợi thế và dư địa tăng trưởng ở cả ba khu vực nông nghiệp, công nghiệp - xây dựng và dịch vụ; có sức hấp dẫn đối với các nhà đầu tư... Bên cạnh đó, Gia Lai có hai yếu tố tinh thần rất đáng quý là quyết tâm cao của lãnh đạo tỉnh và khát vọng phát triển mạnh mẽ của người dân. Giao trách nhiệm giờ đây không còn là sự kêu gọi chung chung đối với lãnh đạo các sở, ban, ngành và địa phương mà rõ ràng là bằng tinh thần đồng bộ đổi mới mạnh mẽ tư duy và phương thức điều hành, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; hành động quyết liệt, hiệu quả theo phương châm “kỷ cương, trách nhiệm - chủ động, hiệu quả - đổi mới, sáng tạo - tăng tốc, bút phá - phát triển bền vững”. Đồng thời, gắn trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu, với kết quả thực hiện nhiệm vụ. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với cải cách hành chính đủ mạnh, tạo động lực mới cho tỉnh nhà phát triển nhanh và bền vững.

Sau bão lũ, sau mọi thử thách khắc nghiệt thì Gia Lai vẫn biển thẳm xanh vẫn rừng ngát gió... để hội tụ những điều đẹp để tìm về.

VĂN NGHỆ GIA LAI

Kỳ vọng cho một giai đoạn mới...

LTS: Hội VHNT tỉnh Gia Lai được thành lập trên cơ sở hợp nhất Hội VHNT tỉnh Bình Định và Hội VHNT tỉnh Gia Lai theo Quyết định 639/QĐ-UBND ngày 10.7.2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai. Sau khi có quyết định hợp nhất, Hội VHNT tỉnh đã thực hiện sắp xếp, hợp nhất các tổ chức, các chi hội trực thuộc, đưa hoạt động của Hội đi vào nề nếp, hiệu quả.

Nhằm tiến tới Đại hội đại biểu Hội VHNT tỉnh Gia Lai lần thứ I, nhiệm kỳ 2026 - 2030, trong tháng 12.2025, các chi hội trực thuộc Hội đã tổ chức thành công đại hội cơ sở, bầu Ban chấp hành mới và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ 2025 - 2030. Một giai đoạn mới mở ra, đầy kỳ vọng, tin tưởng nhưng cũng sẽ đối mặt nhiều thách thức, khó khăn...

Trước thềm Xuân, đại diện các Chi hội đã dành cho tạp chí Văn nghệ Gia Lai những điều tâm huyết về nhiệm kỳ mới, những khó khăn, thách thức và định hướng cho hoạt động của chi hội mình.



Bản hòa ca đầy bản sắc giữa hai vùng văn hóa...

Nhạc sĩ NGUYỄN NGỌC ÁNH

(Chi hội trưởng Chi hội Âm nhạc)

Trong bức tranh văn hóa nghệ thuật đa sắc của vùng đất mới, nơi giao thoa giữa cao nguyên lồng gió và biển cả bao la, Chi hội Âm nhạc Gia Lai luôn khẳng định vai trò hạt nhân, là “cánh chim đầu đàn” lan tỏa những giá trị nghệ thuật đặc sắc. Bước qua năm 2025, một năm bản lề với nhiều biến động sau khi sáp nhập địa giới hành chính, Chi hội vẫn vững vàng vượt khó, gieo vào lòng công chúng những giai điệu rạng rỡ, minh chứng cho một sức sống nghệ thuật mãnh liệt và bền bỉ.

Với 86 hội viên, trong đó có 29 hội viên Hội Nhạc sĩ Việt Nam, Chi hội đã kiện toàn bộ máy sau Đại hội lần thứ I (nhiệm kỳ 2025 - 2030). Thách thức lớn nhất chính là sự kết nối giữa các tâm hồn nghệ sĩ vốn thuộc về hai vùng văn hóa khác biệt. Sự thấu hiểu và sẻ chia ấy đã trở thành sợi dây vô hình thắt chặt tình đoàn kết, giúp mỗi hội viên dù ở núi hay biển đều cảm thấy mình là một phần không thể tách rời của mái nhà chung nghệ thuật.

Dẫu triển vọng rạng ngời, nhưng thực tế cũng đặt ra không ít bài toán khó. Địa bàn rộng lớn khiến việc sinh hoạt chuyên môn tập trung trở nên nan giải. Khoảng cách địa lý và sự phân tán hội viên đôi khi tạo ra những khoảng lặng trong phối hợp. Đặc biệt, việc dung hòa hai bản sắc âm nhạc quá khác biệt mà không làm mất đi cái “chất” riêng của mỗi vùng là một thử thách nghiệt ngã đối với tư duy sáng tạo, nhất là với lực lượng sáng tác trẻ. Đó là câu hỏi mà mỗi nhạc sĩ vẫn đang miệt mài đi tìm lời giải.

Hướng tới tương lai, Chi hội xác định sứ mệnh: “Giữ gìn bản sắc - Thúc đẩy sáng tạo”. Trọng tâm là đẩy mạnh sưu tầm, ký âm dân ca của cả hai vùng: từ làn điệu cổ Bahnar, Jrai đến những điệu hò của ngư dân duyên hải. Mỗi hội viên được khuyến khích dẫn thân vào nhạc phim, nhạc nền cho các dự án “Rừng và Biển” mang khát vọng về một hệ sinh thái âm nhạc đa dạng.

Với truyền thống đoàn kết và tâm huyết, Chi hội Âm nhạc Gia Lai tin tưởng sẽ tiếp tục kiến tạo nên những tác phẩm xúng tẩm, để tiếng lòng nghệ thuật mãi ngân vang từ đỉnh núi cao vươn ra đại dương bao la, góp phần tô thắm thêm bức tranh văn hóa Việt Nam trong thời đại mới.

N.N.A



Hướng về cơ sở, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa...

Biên đạo ĐỖ THỊ KIM TIẾN
(Chi hội trưởng Chi hội Múa)

Sau hợp nhất Chi hội Múa Bình Định và Gia Lai thành Chi hội Múa Gia Lai (7.2025). Đại hội Chi hội Múa nhiệm kỳ 2025-2030 đã bầu ra BCH mới gồm 3 thành viên đã kiện toàn tổ chức, tạo sự gắn kết giữa các thể hệ nghệ sĩ và các nhóm múa từ nhiều lĩnh vực, cả chuyên nghiệp và phong trào; chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động của chi hội trong nhiệm kỳ.

Chi hội động viên hội viên khai thác chất liệu văn hóa dân gian các dân tộc thiểu số tại Gia Lai, gắn với các giá trị đương đại trong sáng tác. Đầu tư các



*NSUT Đặng Công Hưng - Chủ tịch Hội VHNT Gia Lai tặng hoa chúc mừng
BCH Chi hội Múa nhiệm kỳ 2025-2030. Ảnh: P.V*

chương trình nghệ thuật chất lượng cao; tham mưu cho Hội VHNT tỉnh phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức các lớp tập huấn, trại sáng tác và tọa đàm chuyên sâu về nghệ thuật múa để nâng cao kỹ năng biên đạo và biểu diễn cho hội viên; khuyến khích nghệ sĩ tiếp cận công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong việc dàn dựng, lưu trữ và quảng bá các tác phẩm múa đến công chúng.

Chi hội định hướng sẽ chủ động đưa nghệ thuật múa về cơ sở, lồng ghép vào các phong trào văn hóa quần chúng tại xã, phường nhằm làm phong phú đời sống tinh thần của Nhân dân; khai thác các chủ đề lớn trong bảo tồn di sản văn hóa, công chiêng, xây dựng nông thôn mới, xây dựng hình ảnh con người Gia Lai hiện đại, năng động... Chi hội cũng chủ động giao lưu với các Chi hội Múa ở các Hội VHNT trong khu vực; tích cực tham gia các cuộc thi, liên hoan múa cấp vùng và quốc gia; quan tâm phát hiện bồi dưỡng, kết nạp hội viên mới...

Để hiện thực hóa các kế hoạch trên, bên cạnh sự nỗ lực của chi hội và hội viên, chúng tôi mong Hội VHNT tỉnh quan tâm trong việc thu hút tài năng lĩnh vực múa; tổ chức các trại sáng tác chuyên biệt cho nghệ thuật múa; tạo điều kiện đưa các tác phẩm múa đạt giải cao tại các kỳ thi, liên hoan khu vực, toàn quốc vào chương trình biểu diễn tại các điểm du lịch, văn hóa của tỉnh để phục vụ Nhân dân và du khách; tăng cường nguồn kinh phí đặt hàng sáng tác cho các tác phẩm múa về đề tài biên giới, biển đảo và dân tộc thiểu số của tỉnh; hỗ trợ kinh phí chuyển đổi số, ghi hình chất lượng cao các tác phẩm tiêu biểu để lưu trữ và phát sóng trên báo, phát thanh, truyền hình tỉnh...

Đ.T.K.T



Kỳ vọng cho một giai đoạn mới

Họa sĩ - NĐK LÊ TRỌNG NGHĨA
(Chi hội trưởng Chi hội Mỹ thuật)

Mỗi mùa xuân trở về, người nghệ sĩ lại có một khoảng lặng để nhìn lại hành trình lao động sáng tạo của mình. Với Chi hội Mỹ thuật Gia Lai, mùa xuân này mang ý nghĩa đặc biệt hơn, bởi chúng ta vừa khép lại năm 2025 - một năm nhiều chuyển động, nhiều thử thách, nhưng cũng mở ra những tín hiệu đáng tin cho chặng đường phía trước.

Đấu ấn lớn nhất của năm qua chính là quá trình sáp nhập và hợp nhất lực lượng giữa Gia Lai và Bình Định, để nay cùng chung một mái nhà: Chi hội Mỹ thuật Gia Lai trong bối cảnh mới. Đây không chỉ là thay đổi về tổ chức, mà còn mở ra một không gian sáng tạo rộng hơn, nơi những giá trị văn hóa khác nhau có cơ hội gặp gỡ, bổ sung và làm giàu cho nhau.

Nhìn lại năm 2025, điều tôi trân trọng nhất là tinh thần bền bỉ của anh chị em hội viên. Dù điều kiện hoạt động còn nhiều hạn chế, địa bàn rộng, hội viên phân tán, việc sinh hoạt chuyên môn chưa thể đều như mong muốn, nhưng chúng ta vẫn giữ được “mạch nghệ”. Anh chị em vẫn sáng tác, vẫn tham gia triển lãm, vẫn lao động nghệ thuật bằng niềm tin vào cái đẹp và sự tử tế của nghệ.

Sau hợp nhất, Chi hội hiện có 78 hội viên, trong đó lực lượng hội viên Trung ương giữ vai trò nòng cốt. Đặc biệt, Chi hội vừa tổ chức Đại hội trong không khí nghiêm túc và trách nhiệm, bầu ra Ban Chấp hành mới với tinh thần trẻ trung, năng động, nhận được sự đồng thuận và kỳ vọng của hội viên ở cả hai khu vực. Sau Đại hội, điều đáng mừng là phần lớn anh chị em đều hồ hởi, phấn khởi, sẵn sàng đồng hành trong bối cảnh mới - một sự gắn kết không chỉ về tổ chức, mà sâu xa là sự đồng lòng trong tinh thần nghề nghiệp.

Không gian văn hóa trong hoạt động nghề nghiệp của Chi hội hôm nay rộng mở hơn rất nhiều. Từ duyên hải đến cao nguyên, từ di sản Chăm, hát Bội, Bài chòi... đến không gian cổng chiêng, núi rừng, sử thi, lễ hội Tây Nguyên. Với người làm nghệ thuật thị giác, đó là nguồn chất liệu quý giá để tiếp tục khám phá và làm mới ngôn ngữ tạo hình.

Bước sang năm 2026, Chi hội hướng tới những hoạt động trọng điểm: triển lãm giao lưu với Hội Mỹ thuật TP. Hồ Chí Minh (dự kiến tháng 5) và Triển lãm Mỹ thuật Nam miền Trung - Tây Nguyên tại Quy Nhơn (dự kiến tháng 8). Đây sẽ là cơ

hội để hội viên trao đổi nghề nghiệp, nâng chất lượng tác phẩm và khẳng định diện mạo của Chi hội trong giai đoạn mới.

Tôi tin rằng, “hướng tới một giai đoạn mới” bắt đầu từ những việc cụ thể: giữ vững đam mê, nâng cao trách nhiệm nghề nghiệp, tăng kết nối và lan tỏa hoạt động mỹ thuật đến công chúng. Xuân mới mở ra, chúng ta bước tiếp bằng sự nghiêm túc của nghề và sự ấm áp của tình đồng hành. Bởi sau cùng, mỹ thuật không chỉ làm đẹp cho đời, mà còn giữ lại phần nhân hậu trong mỗi con người.

L.T.N



Khơi dậy tiềm năng, vững bước trên hành trình mới

Nghệ sĩ ĐÀO PHAN MINH CÂN
(Chi hội trưởng Chi hội Nhiếp ảnh)

Sau cột mốc hợp nhất vào ngày 01.7.2025, Chi hội Nhiếp ảnh tỉnh Gia Lai đã vươn mình trở thành một “đại gia đình” nghệ thuật lớn mạnh với 85 hội viên. Tuy nhiên, đằng sau quy mô ấn tượng ấy là những thách thức không nhỏ trong công tác điều hành. Khoảng cách địa lý khiến việc tập hợp, sinh hoạt chuyên môn trở nên khó khăn hơn. Bên cạnh đó, việc làm sao để hòa quyện hơi thở hùng vĩ của núi rừng Tây Nguyên với nhịp sống bận rộn của biển cả trong hoạt động sáng tạo mà vẫn giữ được bản sắc riêng là bài toán đòi hỏi sự tinh tế trong điều phối.

Một đặc thù thú vị nhưng cũng đầy thách thức của chi hội là hầu hết anh em nghệ sĩ đều là những người “tay ngang”, đến với nhiếp ảnh bằng niềm đam mê thuần túy trong khi vẫn đảm đương những công việc chuyên môn khác. Phần lớn kiến thức, từ kỹ năng bấm máy đến kỹ thuật hậu kỳ phức tạp, đều tự mày mò, học hỏi. Điều này đôi khi dẫn đến sự thiếu hụt về hệ thống kiến thức bài bản và áp lực trước sự thay đổi chóng mặt của công nghệ nhiếp ảnh số.

Đứng trước thực tế đó, Đại hội Chi hội Nhiếp ảnh tỉnh Gia Lai lần thứ I diễn ra vào tháng 12.2025 đã mở ra một chương mới đầy triển vọng. Ban Chấp hành mới gồm 05 thành viên đầy tâm huyết, Chi hội xác định hướng đi trọng tâm trong nhiệm kỳ 2025 - 2030 là bám sát các nhiệm vụ chính trị của Hội VHNT tỉnh nhưng không quên tính chủ động, linh hoạt.

Để nâng tầm chuyên nghiệp, Chi hội sẽ chú trọng tổ chức các buổi Workshop chuyên sâu, tọa đàm chia sẻ kinh nghiệm về kỹ thuật chụp và xử lý hậu kỳ, tổ chức các chuyến sáng tác thực tế trong và ngoài tỉnh. Đây chính là chìa khóa để giúp những tâm hồn yêu nghệ thuật tự học có được nền tảng vững chắc hơn.

Đồng thời, Chi hội sẽ tiếp tục khơi dậy ngọn lửa sáng tạo bằng cách động viên hội viên tích cực tham gia các trại sáng tác, các cuộc thi nhiếp ảnh trong và ngoài tỉnh, các cuộc thi ảnh quốc tế...

Dù chặng đường phía trước còn nhiều khó khăn về kinh phí và nguồn lực, nhưng với tinh thần đoàn kết và sự quan tâm sát sao từ lãnh đạo Hội, nhiếp ảnh Gia Lai hứa hẹn sẽ có thêm nhiều tác phẩm giá trị, phản ánh chân thực và sinh động diện mạo quê hương trong thời kỳ mới.

Đ.P.M.C

Đồng hành cùng quê hương, đất nước bước vào kỷ nguyên mới

NSƯT HUỠNH THỊ KIM CHÂU
(Chi hội trưởng Chi hội Sân khấu)



Năm 2025, Chi hội sân khấu Gia Lai đã nỗ lực khắc phục mọi khó khăn, cùng nhau giữ gìn và phát huy những giá trị độc đáo của hai loại hình nghệ thuật truyền thống Tuồng và Bài chòi của quê hương. Chi hội đã tích cực tham gia các chương trình nghệ thuật do Hội VHNT Gia Lai tổ chức như: “Đêm thơ Nguyên tiêu”, “Ngày Âm nhạc Việt Nam”, “Ngày Sân khấu Việt Nam”; “Tọa đàm kỷ niệm 50 năm Hội văn học nghệ thuật Gia Lai” đã để lại nhiều ấn tượng đẹp trong lòng người thưởng thức.

Đặc biệt, năm 2025, nhiều hội viên của Chi hội tham gia Liên hoan về hình tượng Người chiến sĩ Công an Nhân dân lần thứ V với 01 Huy chương Đồng tập thể vở *Trò chơi của quỷ* và 02 Huy chương Vàng, 02 Huy chương Bạc, 02 Huy chương Đồng cá nhân; tham gia Liên hoan sân khấu Tuồng và Dân ca kịch chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức. Kết quả vở tuồng *Nhìn lại một vương triều* đạt 01 Huy chương Bạc. Về cá nhân đạt 03 Huy chương Vàng, 05 Huy chương Bạc, 01 giải Biên đạo múa xuất sắc và 01 giải giọng hát Dân ca hay nhất.

Các nghệ nhân Tuồng và Bài chòi vẫn không ngừng tập luyện và biểu diễn trên nhiều địa bàn sâu rộng, góp phần lan tỏa nghệ thuật truyền thống ngày càng mạnh mẽ trong Nhân dân. Một số nghệ nhân vững nghề vẫn tiếp tục “truyền lửa” cho các thế hệ trẻ kế cận.

Năm 2026, toàn thể hội viên Chi hội Sân khấu Gia Lai cùng nhau đoàn kết, tích cực thi đua hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, đồng hành cùng quê hương,



Vở diễn "Nhìn lại một vương triều" khắc họa nhân vật Hồ Quý Ly - vở diễn đạt HCB tại Liên hoan Tuồng và Dân ca kịch toàn quốc 2025. Ảnh: P.N

đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Tiếp tục duy trì, phát huy công tác truyền dạy nghề cho đội ngũ nghệ nhân, nghệ sĩ kế cận, góp phần gìn giữ vốn nghề quý của cha ông; động viên hội viên tham gia các Cuộc thi, liên hoan độc tấu và hòa tấu nhạc cụ dân tộc, tài năng diễn viên năm 2026 đạt kết quả cao; tổ chức tốt kỷ niệm "Ngày Sân khấu Việt Nam" tại Gia Lai, góp phần đưa bộ môn nghệ thuật truyền thống Tuồng và Bài chòi khởi sắc hơn trong thời gian tới...

H.T.K.C



Tập hợp đoàn kết, phát huy sức sáng tạo của hội viên

Nhà thơ KHỔNG VĨNH AN VI

(Chi hội trưởng Chi hội Văn học)

Sau hợp nhất, so với các chi hội bạn, Chi hội Văn học có hội viên đông nhất Hội (150 hội viên). Một tập hợp hùng hậu, đa sắc và khí thế. Ở đó có sự tiếp nối, sẽ chia giữa các tác giả đã thành danh với các tác giả mới, giữa kinh nghiệm, từng trải trong nghề với sức trẻ. Có nhiều hội viên vừa viết truyện, vừa làm thơ, có người vừa là nhà văn vừa là bác sĩ, nhà thơ, nhà giáo, nhà báo, nhạc sĩ... "rất nhiều nhà trong một nhà". Nhìn chung, các mảng sáng tác, nghiên cứu, lý luận phê bình, dịch thuật... đều hội tụ đủ.



NSUT Đặng Công Hưng - Chủ tịch Hội VHNT tỉnh Gia Lai tặng hoa chúc mừng Ban Chấp hành Chi hội Văn học nhiệm kỳ 2025 - 2030. Ảnh: N.L

Lợi thế là vậy, tuy nhiên trong thời gian tới, Ban Chấp hành Chi hội cần đoàn kết, chung tay vượt qua những khó khăn, thách thức, cùng tập thể hội viên thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Chi hội lần thứ I; lấy sự đồng thuận, phát huy sức sáng tạo, lợi ích của hội viên làm thước đo trung tâm cho các hoạt động. Trước mắt, chúng tôi sẽ lập kế hoạch triển khai các hoạt động kết nối hội viên, vì sau hợp nhất, nhiều hội viên ở khu vực phía Đông và phía Tây của tỉnh còn chưa biết nhau, thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, giới thiệu tác phẩm mới...; đề xuất Hội hỗ trợ tổ chức các tọa đàm chuyên đề, đi thực tế, giao lưu với địa phương, trường học nhằm tích lũy dữ liệu thực tiễn cho hội viên trong sáng tác, đồng thời mang tác phẩm, hơi thở văn chương đến gần với đời sống và ngược lại; tăng cường phát hiện, nâng đỡ các nhân tố, tài năng mới để giới thiệu, phát triển hội viên; khai thác hiệu quả các nền tảng, ứng dụng số trong sinh hoạt để hội viên thường xuyên gặp gỡ, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, nâng cao chuyên môn; phối hợp tốt với các chi hội bạn. Mỗi hội viên cần tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động và nỗ lực hơn nữa trong tìm tòi sáng tạo để có những tác phẩm hay, mang tính đột phá, có sức lan tỏa rộng.

Chúng tôi mong Hội VHNT tỉnh tiếp tục quan tâm, phối hợp với cơ quan chức năng đề xuất cấp thẩm quyền hoàn thiện, duy trì các cơ chế chính sách khuyến khích, hỗ trợ văn nghệ sĩ trong sáng tác, phổ biến tác phẩm; tạo điều kiện thuận lợi cho hội viên, Chi hội hoạt động, đóng góp vào thành công và sự phát triển của Hội.

K.V.A.V



Quan tâm phát triển hội viên các DTTS

NNƯT YANG DANH

(Chi hội trưởng Chi hội VHNT các DTTS)

Chi hội VHNT các DTTS hiện có 16 hội viên, tập trung ở phía Đông Gia Lai; chủ yếu là người Bana, H'rê, Chăm H'roi..., phần lớn tuổi đã cao, địa bàn đi lại khó khăn, các điều kiện làm việc như phương tiện đi lại, máy ghi âm, ghi hình không có... Trong nhiệm kỳ (2020 - 2025), mặc dù gặp nhiều khó khăn như đã nêu, song Chi hội VHNT các DTTS đã có nhiều cố gắng trong các hoạt động chung như: tham gia hội thảo về tìm hiểu các giá trị văn hóa dân gian, dự lớp tập huấn văn hóa văn nghệ dân gian, đi thực tế trong và ngoài tỉnh; tham gia các dàn dựng các chương trình, tiết mục múa, hát, độc tấu nhạc cụ dân tộc phục vụ cho Ngày hội văn hóa, Lễ hội cồng chiêng...; tham gia truyền dạy chữ viết, xuất bản sách nghiên cứu văn hóa dân gian Bana Kriem; là hạt nhân nòng cốt xây dựng các đội, câu lạc bộ múa hát, cồng chiêng, thêu dệt, đan lát ở cơ sở...

Nhiệm kỳ tới, Chi hội tập trung vào công tác tổ chức, phát triển hội viên mới. Tham mưu Hội VHNT tỉnh tổ chức các chuyến thực tế vùng đồng bào DTTS phía Tây Gia Lai; tổ chức các lớp tập huấn về nghiên cứu, truyền dạy và phổ biến tác phẩm; quan tâm công tác bồi dưỡng, kết nạp hội viên trẻ có trình độ chuyên môn, có niềm đam mê nghiên cứu thuộc các dân tộc Bana, Jrai, H'rê, Chăm H'roi... Động viên hội viên nghiên cứu chuyên sâu các lĩnh vực dân ca, dân vũ, dân nhạc, các lễ hội, phong tục tập quán truyền thống trong vùng đồng bào các dân tộc thiểu số. Mỗi hội viên, tùy theo khả năng của mình ít nhất trong năm phải có từ một đến hai bài viết, bài nghiên cứu, sưu tầm có chất lượng, qua đó nghiên cứu, chọn lọc và biên soạn thành các công trình, tác phẩm tham gia dự thi Hội Văn nghệ dân gian và Hội VHNT các DTTS Việt Nam; cộng tác, viết bài cho Tạp chí Văn nghệ Gia Lai, Tạp chí Nguồn sáng và các báo, tạp chí khác. Đồng thời, Chi hội cũng đặc biệt quan tâm công tác truyền dạy và phổ biến tác phẩm văn hóa, văn nghệ truyền thống như trình diễn cồng, chiêng, hát dân ca, chế tác và sử dụng các loại nhạc cụ cổ truyền; thêu dệt trang phục thổ cẩm, phát triển nghề đan lát...

Chi hội cũng mong Hội VHNT tỉnh tạo điều kiện thuận lợi để hội viên tham gia các hoạt động chuyên môn; kiến nghị địa phương và các ngành chức năng có chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện tốt nhất cho các nghệ nhân trong công tác nghiên cứu, sáng tác, truyền dạy và phổ biến tác phẩm.

Y.D



Kết nối văn hóa và du lịch; bảo tồn, phát huy di sản

ThS. VŨ THỊ HUYỀN LY

(Chi hội trưởng Chi hội Văn nghệ dân gian)

Năm 2026 là năm đầu tiên Chi hội Văn nghệ dân gian tỉnh Gia Lai đi vào hoạt động sau sáp nhập (7.2025) và đại hội Chi hội vào tháng 12.2025 trong điều kiện có sự chung tay của các nhà nghiên cứu văn hóa dân gian cả hai vùng văn hóa Đông và Tây Gia Lai.

Ngoài việc tham gia các hoạt động chuyên môn, sáng tạo văn học nghệ thuật do Hội Văn học Nghệ thuật Gia Lai, Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam tổ chức, Chi hội sẽ chủ động tổ chức triển khai các hoạt động nghiên cứu, truyền dạy, bảo tồn, quảng bá văn hóa, văn nghệ dân gian.

Về hoạt động nghiên cứu bao gồm: tổ chức cho hội viên đi điền dã, nghiên cứu, sưu tầm văn hóa văn nghệ dân gian trong và ngoài tỉnh. Trong đó, chú trọng vào các vùng giáp ranh hoặc các nhóm cộng đồng nhỏ đang có nguy cơ mai một bản sắc văn hóa. Sau chuyến đi sẽ tổ chức tọa đàm, trao đổi dựa trên kết quả nghiên cứu để làm rõ bản sắc văn hóa, sự giao lưu tiếp biến văn hóa... Chi hội động viên hội viên tham gia viết bài nghiên cứu đăng trên các báo, tạp chí chuyên ngành để trau dồi kỹ năng nghiên cứu; đồng thời đăng ký thực hiện đề tài khoa học cấp tỉnh: “Nghiên cứu xây dựng con đường di sản văn hóa Tây Sơn gắn với phát triển du lịch bền vững tỉnh Gia Lai” nhằm kết nối văn hóa với du lịch để nghiên cứu và tư vấn cho địa phương về các mô hình du lịch cộng đồng bền vững.

Về hoạt động truyền dạy, bảo tồn, quảng bá văn hóa, văn nghệ dân gian..., chi hội sẽ tổ chức các tọa đàm chuyên đề: “Hình tượng con ngựa trong văn hóa Việt Nam” nhân dịp đầu Xuân Bính Ngọ; phối hợp với Thư viện tỉnh tổ chức tọa đàm về văn hóa, văn nghệ dân gian Gia Lai với các chủ đề: “Hàm nghĩa văn hóa của Đông - Thanh - Xuân và sự thể hiện trong Truyện Kiều”; “Văn hóa người Bahnar Kriem”; “Văn hóa người Jrai vùng Krông Pa”. Bên cạnh các hoạt động chuyên môn, chi hội tích cực tìm kiếm và giới thiệu các nghệ nhân dân gian, các nhân tố có khả năng nghiên cứu văn hóa, văn nghệ dân gian để bồi dưỡng, kết nạp hội viên nhằm xây dựng đội ngũ kế cận...

P.V

Những mùa hoa tháng Chạp

ĐỨC LINH

Tháng Chạp, gió mùa thoảng qua từng cơn mang theo hơi lạnh, dấu vết thiên tai chưa kịp tan đi trên mặt đất, cũng là thời điểm các vườn hoa ở nhiều vùng quê bước vào mùa đẹp nhất. Đó là mùa vườn cảnh, chớm nụ. Mùa mà người trồng hoa ăn ngủ theo từng nhịp sinh trưởng của cây, để gom góp sắc xuân cho đời.

Cho những người quên

Gia Lai, đúng hơn là vùng đông Gia Lai đã gánh chịu thiệt hại nặng nề của cơn bão số 13, nối tiếp trận lũ lịch sử đã phá hủy nhiều nhà cửa; hoa mầu, cây cối cũng theo đó tan tác. Với những người trồng hoa Tết, sự khắc nghiệt của thời tiết này khiến cho họ như đứng ngồi trên đồng lửa: hoa đã lên búp chưa? Nụ có đều không? Có kịp nở cho mùa Tết?... Những vườn hoa tháng Chạp vì thế là công sức, là sự nhẫn nại, là niềm tin bền bỉ của người nông dân. Ở đó, mỗi gốc mai, mỗi luống cúc, mỗi chậu vạn thọ đều mang một câu chuyện vượt qua thiên tai, vượt qua nghi ngại, vượt qua cả những lần suýt buông tay.

Tháng Chạp, tôi cùng người bạn về thăm lại làng Bình Lâm (xã Tuy Phước Đông), nơi mà nghề trồng cúc đã thành truyền thống. Từ mười năm trước, tôi đã yêu thích vùng đất này vào mùa hoa Tết hòa cùng cảnh sắc bình yên, những mái ngói nâu quanh tháp cổ trầm mặc. Dưới chân tháp, những bông cúc vàng ánh lên trong chiều, khiến cho người chiêm ngắm hoa cũng thấy lòng mình như được coi nới ra ngoài tầm mắt. Ở xứ này, ban đầu người dân trồng cúc kim, cúc Thượng Hải về sau đã chuyển dần sang cúc đại đoá, cúc pha lê...

Tôi dạo quanh khu Bình Lâm, thấy không còn nhiều hoa như bao năm trước. Hỏi thì ai cũng lắc đầu: "Bị bão phá".

Theo thông tin từ UBND xã Tuy Phước Đông, mưa bão đã làm hư hại khoảng 15 ha rau màu và hoa kiểng với gần 40.000 chậu hoa bị ảnh hưởng,

tổng giá trị thiệt hại ước hơn 3,6 tỷ đồng. Sau bão lũ, người trồng hoa Bình Lâm nhanh chóng quay lại vườn, nhặt nhạnh những chậu hoa còn sót, cải tạo đất và xuống giống vụ mới. Ông Lê Cao Minh, người chuyên trồng cúc, lắc đầu: “Thiên tai không buông tha ai”. Năm nay, bão số 13 quật gậy đổ 400 chậu cúc giống sắp đơm nụ của ông, mất đứt 20 triệu đồng. Ông chỉ tay về phía những chậu xi măng đang xếp chồng thành dãy, nói: “Hoa giập gãy, tôi phải đổ đất, úp chậu. Vụ cúc Tết này coi như bể”. Nhưng rồi lại thấy ông lạc quan: “Mất thì làm lại. Đất còn, người còn, Tết vẫn còn ở phía trước mà”. Ông Minh chuyển sang trồng hơn ba ngàn cây vạn thọ, giống Thái và Mỹ, sinh trưởng tốt, ít công chăm hơn. Theo ông, muốn vạn thọ nở đúng Tết, cần sự kiên nhẫn và tỉ mỉ ngay từ khâu làm đất. Đất phải được trộn với phân hữu cơ đã ủ trước đó chừng hai mươi ngày, cho phân hoai, đất nguội, rễ non mới không bị “sốc”, không bị tuyến trùng làm cho u bướu, còi cọc. Giống hoa cũng phải lựa cho kỹ. Vạn thọ Thái, vạn thọ Mỹ hay giống Pháp được ưa ái hơn cả vì bông tròn, cánh dày, màu vàng lên sắc và giữ được lâu ngày chưng. Nhưng giống tốt chỉ là điều kiện ban đầu. Điều quan trọng nhất, theo người trồng hoa, là cái tay bấm ngọn. Khi cây vừa đủ lớn, phải ngắt đọt đúng lúc để cây bung ra tám, mười nhánh con. Có như vậy, tán mới tròn, nụ mới nhiều, bông mới nở đều.

Ông Minh đứng nhìn những hàng vạn thọ đang lên xanh ngắt, ánh mắt không giấu được niềm hy vọng. Với người trồng hoa, mỗi lần đứng dậy sau bão cũng giống như một lần gieo lại niềm tin vào mùa xuân. Ông Dương Minh Tân, Chủ tịch UBND xã Tuy Phước Đông, nói về hoa Tết bằng giọng ấm áp. Để hoa không bị ế khi xuân cận kề, xã tổ chức phiên chợ hoa vào các ngày 18 và



*Ông Lê Cao Minh giới thiệu giống hoa vạn thọ
gia đình ông trồng thay cúc cho Tết năm 2026. Ảnh: Đ.L*



Anh Nguyễn Văn Phương, một người trẻ giữ nghề ở làng mai Nhơn An đang tạo dáng thế cho mai. Ảnh: Đ.L



Ông Nguyễn Trí Tuấn (ngoài cùng bên trái), chủ vườn mai bonsai Tuấn Ngọc giới thiệu một lão mai hơn 90 năm tuổi mà ông đang sở hữu. Ảnh: Đ.L

19 tháng Chạp, mở thêm lối ra cho những chậu hoa gom cả mùa nắng gió. Cán bộ và Nhân dân trong xã được vận động mua hơn 2.000 chậu hoa trang trí đường làng, khu dân cư, vừa gọi xuân về sớm, vừa san sẻ đầu ra với người trồng. Hai điểm bán hoa tập trung đặt ở đường vào tháp Bình Lâm và chợ Phước Sơn, đủ gần để người dân ghé mua, đủ tiện cho du khách dừng chân.

Nhìn xa hơn, địa phương đang tính chuyện dài hơi, ấy là kêu gọi doanh nghiệp đầu tư Khu trồng hoa ứng dụng công nghệ cao ở làng hoa Bình Lâm, quy mô khoảng 24 ha; kết nối sản xuất với du lịch, tổ chức chợ hoa định kỳ, đưa thương hiệu hoa Bình Lâm đi xa hơn

qua các hội chợ, triển lãm, festival hoa trên khắp cả nước. Hoa nở trong vườn, nhưng đường đi của hoa thì đã được mở sẵn...

Thắm sắc hoa vàng

Trở về với quê nhà An Nhơn, nơi là vựa mai hàng đầu ở miền Trung. Giữa vườn mai rì rào ở Thanh Liêm (xã An Nhơn Đông), chị Nguyễn Thị Mỹ Tiên lom khom bên những chậu mai xếp hàng thẳng tắp. Công việc của chị là lật lá, nhổ nọc. “Mấy việc này em làm riết rồi quen, nhìn lá là biết lúc nào nên xuống”, chị chia sẻ. Nói đến công việc khác dành cho cây mai, chị Tiên lắc đầu: “Cái đó phải dành cho người có tay nghề, là nghệ nhân. Tụi em mà đụng vô là hư sự”. Chị bảo, người làm thuê như chị chỉ nhận những phần việc mình chắc tay, vì mai là tiền, là công sức cả năm của chủ vườn.

Ở làng mai Thanh Liêm, nhắc đến mai cảnh, đến nghệ nhân có khả năng tạo tác dáng mai, người ta chỉ ngay ông Nguyễn Trí Tuấn - chủ vườn mai Tuấn Ngọc.

Giờ đây, khi đứng giữa vườn mai rộng thênh thang, nhìn những chậu bonsai chớm nụ trong gió Chạp, ít ai còn nhớ ông Tuấn từng là một chủ xe ủi, lăn lộn với công trình, lấm lem bụi đất. Ông bảo, không rõ từ khi nào, chỉ biết mỗi lần thấy mai là ông thấy lòng mình yên, thấy đất quê mềm ra dưới bàn tay, thấy rễ cây như có hơi thở. Ông Tuấn thẳng thắn nhìn nhận, mai An Nhơn bây giờ không còn thịnh như trước. Thị trường biến động, nhiều chủ vườn phải thu hẹp diện tích, từ hàng ngàn cây giờ chỉ còn vài trăm, thậm chí hơn trăm chậu giữ nghề. Mai cảnh đã bước qua thời phát triển tự phát để vào giai đoạn đào thải khắc nghiệt. Chỉ những người thật sự làm nông, lấy công làm lãi, không lệ thuộc nhiều vào vốn vay hay nhân công thuê ngoài mới trụ được. Ông Tuấn vẫn tin vào cây mai địa phương. Dù giá cao hơn, nhưng bền. Hợp khí hậu, hợp thổ nhưỡng, chịu được rét, ít bệnh. Khác với nhiều loại mai “công nghiệp”, bị thúc phân thuốc, lớn nhanh nhưng yếu gốc, dễ chết khi gặp đất mặn hay thời tiết khắc nghiệt. Giữ nghề, theo ông, không phải trồng nhiều mà là trồng đúng, chuyển từ số lượng sang chất lượng, từ đại trà sang độc bản.

Bởi vậy, trong vườn ông giờ có những gốc mai cổ thụ năm mươi, bảy mươi, thậm chí trên chín mươi năm tuổi. Có cây được đặt tên nghe như một tích xưa: “Ngũ long phục hổ”. Năm thân mai vươn lên như năm con rồng, tượng trưng cho ngũ phúc. Bộ rễ bên dưới xù xì, vững chãi, gợi hình một con hổ đang nằm phục, “cài” đủ lực. Ông Tuấn chia sẻ, người trong giới cây cảnh ước giá của nó không dưới một tỷ đồng, nhưng với ông, giá lớn nhất là giữ được nó sống khỏe qua từng mùa gió bão, để mỗi độ xuân về lại khai hoa từ những chấu chiu chăm dưỡng.

Tháng Chạp về, mai bắt đầu chớm nụ. Ông Tuấn đi giữa vườn, tay chạm nhẹ lên từng cành, niềm vui của người trồng mai thể hiện rõ nhất ở khoảnh khắc nhìn nụ bung cánh đúng dịp giao mùa. Khi ấy, mọi nhọc nhằn cả năm coi như tan vào hương xuân. Với ông Tuấn và nhiều hộ trồng mai, được giữ nghề, giữ mai, và giữ cho làng mai Nhơn An một thời còn sắc vàng mỗi độ Tết về - thế là đủ một mùa xuân trọn vẹn.

Chớm những mầm xuân

Trở lại những vườn cúc bên sông Côn khi búp đã vun đầy. Ven sông, cúc được hút đất phù sa màu mỡ. Nhưng cũng chính con sông ấy, mỗi mùa mưa lũ lại mang theo nỗi lo. Người trồng cúc quen với việc “ăn theo trời”. Nhưng họ không phó mặc. Họ tính toán thời vụ, che chắn, gia cố, và sẵn sàng làm lại từ đầu. Những vườn cúc ở An Nhơn ít thiệt hại hơn ở nơi khác. Tại khoảnh đất rộng khu dân cư Bắc Tân An (phường Bình Định), tôi gặp vợ chồng anh Huỳnh Tấn Nha Trang, khi anh đang chăm cành cho cúc. Anh cười tươi, khoe: “Năm nay, vườn nhà tui hơn 200 chậu thương lái đặt mua sỉ hết rồi. Cúc Tết năm nay được mùa”.

Bên cạnh vườn anh Trang là vườn cúc ông Lê Trung Hiếu. Ông Hiếu vui vẻ



Ông Lê Trung Hiếu vui mừng khi cuc Tết năm nay được giá. Ảnh: Đ.L

góp chuyện: “Tui làm cuc cũng gần 30 năm thấy năm nay cuc được giá”. Ông khoe trồng 300 gốc, giá bán từ 350.000 đến 700.000 đồng mỗi chậu. Cả vườn đã có người mua sỉ từ sớm. Chiều đã sẩm tối, gương mặt người nông dân tỏa lên nét rạng rỡ khi dầm cành, nâng niu từng búp nụ xanh um tròn trịa. Nhìn họ, tôi như hình dung một cái Tết no ấm của gia đình người trồng hoa.

Chủ ý thăm lại vườn đào của một nghệ nhân ở Tây Sơn, tôi chạy xe về thôn Bính Đức, xã Bình An. Anh Phạm Văn Tạo vui mừng khi gặp lại tôi. Anh khoe, năm 2023, huyện đã công nhận sản phẩm đào Nhật Tân của anh là sản phẩm OCOP hạng 3 sao. Càng về sau, anh càng nhân thêm nhiều giống. Năm nay, anh thuê thêm vườn với tổng diện tích 4 sào, có tầm 700 chậu, gốc. Anh vui mừng chia sẻ: “Khách đã đặt mua hết các chậu, “xí bùm” gốc đào ưng ý để chuẩn bị mang về chưng Tết”. Những năm gần đây, anh Tạo còn được một số chủ hoa đào, mua hoa rồi gửi lại nhờ chăm chút. Anh Tạo không giấu được niềm vui, thổ lộ: “Dù cơn bão lịch sử vừa rồi có làm hư hại một số cây, cành. Nhưng năm nay, vườn đào vẫn nở tốt, Tết này dự kiến thu lợi về cho gia đình hơn trăm triệu”.

Đi qua những vườn hoa tháng Chạp, tôi nhận ra, chăm hoa là cách người nông dân gửi gắm niềm tin vào tương lai. Sau bão lũ, sau mất mát, họ vẫn chọn gieo trồng với niềm tin rằng đất không phụ người. Mỗi cành mai được uốn thế, mỗi búp cuc được dầm tía, mỗi bông vạn thọ được nâng niu đều mang theo dấu tay, hơi thở và nhịp sống của người trồng hoa. Ở đó có mồ hôi, có lo toan, có cả niềm vui lặng lẽ khi thấy nụ hé, thấy thương lái ghé thăm, thấy một mùa xuân nữa đang về gần...

Đ.L

Dấu xưa xe ngựa...

QUANG KHANH

Chiều xuân, rong ruổi về Thiền viện Thiên Hưng, phía Đông Núi Bà, xã Cát Tiến, tôi bất chợt gặp một đàn ngựa thảo nhiên gặm cỏ. Dưới ánh nắng xiên khoai, trông đàn ngựa gần 20 con thật lung linh dưới bóng núi non và vẻ đẹp yên bình của chùa chiền. Tưởng bóng ngựa chỉ còn trong ký ức giờ lại hiển hiện. Và chúng sẽ được đưa về thẳng cảnh Hầm Hô trong nay mai để chăm sóc, thuần dưỡng phục vụ cho dự án phim *Tây Sơn thất hổ tướng*...

Ngựa từng một thời ám ảnh tuổi thơ tôi cùng mảnh đất quê hương bên thành Hoàng Đế tưởng đã vắng bóng lại hiện hữu thật đẹp đẽ vùng ven biển tỉnh Gia Lai...

Tôi tìm về chợ Cây Bông, phường Bình Định để gặp lại người chơi ngựa nổi tiếng một thời - chú Ba Cảnh. Chú Ba sinh năm Mậu Thìn (1928), tính ra Tết này cũng đã 99, nghĩa là ngót nghét 100 tuổi nhưng vẫn còn minh mẫn và khá nhanh nhẹn. Chú họ Nguyễn nhưng người trong làng vẫn gọi chết cái tục danh Ba-Cảnh-xe-ngựa dù đã giải nghệ từ lâu.

Tôi có một kỷ niệm khó quên với chú Ba. Chuyện cũng gần bốn mươi năm trước. Tôi chơi thân với anh Duyên là con đầu của chú (anh Duyên trước khi về hưu là Phó Chủ tịch Hội VHNT thị xã An Nhơn). Anh Duyên kéo tôi về nhà la cà với bạn bè bên cái bình củ tỏi hươu rượu với chú Ba. Vì tẩu lượng xoàng xĩnh nên khi chuyện ngựa còn đang hồi ngon trớn, tôi đã lần sẵn quờ tay làm rơi vỡ cái nắp bình bịt bạc của chú. Chao ôi cái bình xưa, vật gia bảo của nhà chú bị tôi làm vỡ nắp! Tôi hoảng hồn, còn chú Ba Cảnh thì tiếc đứt ruột vậy mà chẳng có lấy một lời phàn nàn. Gặp lại chú, tôi chỉ nhắc: "Cháu là Khanh đây, Khanh làm vỡ cái nắp bình củ tỏi của chú đây!", chú Ba đã nhận ra ngay và cười xòa: "Nhớ rồi, nhớ rồi...".

Năm lên mười tuổi, Ba Cảnh được cha truyền cho nghề nài ngựa. Thấp bé nhẹ cân nhưng gan lì quả cảm; dù mỗi lần thăng yên còn nhờ người ẵm nhưng khi đã ngồi trên lưng ngựa là Cảnh lại vụt roi cho ngựa phi khó ai bì kịp. Ba Cảnh mê ngựa, yêu ngựa nên nói ngựa biết nghe. Năm 1940, dẫu mới có 12 tuổi, Ba Cảnh đã vượt qua những tay đua trứ danh như Năm Anh, Nghè Đắc... đoạt được cúp da trong cuộc đua hàng tỉnh.

Ở An Nhơn Bắc, An Nhơn Đông cũng có nhiều danh nài lừng lẫy một thời. Lớp người lớn tuổi còn nhớ, còn biết tiếng chơi ngựa của Phạm Xít, Phạm Đây, Tám Chúc... Phạm Xít mê ngựa đến mức trước khi nhắm mắt để lại di chúc yêu cầu gia đình lấy tấm ảnh chụp ông ngồi trên lưng ngựa đem khắc trên bia đá. Còn ở An Nhơn Đông, nói đến đua ngựa, người ta lại nhớ nhiều đến anh em Nguyễn Ngũ, Nguyễn Mười. Ông Mười từng cầm đầu đoàn quân ngựa Bình Định đi đua khắp trong Nam ngoài Bắc và thường ẵm trọn huy chương cao nhất. Tôi từng nghe chú Mười kể về những chuyến dẫn đoàn đi đua ở Đắk Lắk, ở Vinh... vào những năm đầu thập kỷ 90 của thế kỷ trước như thế này: “Thành tích của mỗi cuộc đua nhờ vào ngựa hay là một lẽ song điều quan trọng hơn là nài ngựa phải dũng cảm và quyết đấu quyết thắng. Một lần thi đấu ở Đắk Lắk, nài ngựa Nguyễn Thành Hưng là cháu tôi, ôm con Nhất Đạm Lang phi đến vòng thứ 4, còn một vòng cuối nữa thì bị ngã ngựa gãy xương bả vai. Nhưng chỉ trong tích tắc nhìn thấy cái phẩy tay quyết đoán của tôi, Hưng lại phóng lên mình ngựa, giật cương, con Đạm Lang phi như điên cuồng... Và trong cuộc đua đó Đạm Lang đã giật ngôi vô địch đầu ngay sau đó nài Hưng phải vào viện cấp cứu vết chấn thương.

Chơi ngựa vào những năm trước cách mạng là một thú vui cao sang thường chỉ dành cho người giàu có bởi mỗi con ngựa thời ấy giá trị bằng cả bầy bò. Nhưng với gia đình chú Ba Cảnh con ngựa còn là kế sinh nhai. Ngoài những lúc vui thú trên lưng ngựa, chú Ba còn phải ngồi trên cang xe bánh gỗ. Cả ông Ngũ, ông Mười đều thế. Ngày ấy không có ô tô, xe máy phương tiện giao thông chính vẫn là ngựa. Ngựa chở người, chở hàng hóa. Với chiếc đèn dầu 4 kính, xe ngựa có thể chạy thâu đêm, chạy cả đoạn đường dài từ đất kinh thành Hoàng Đế về phố thị Quy Nhơn và đi khắp nơi...



Hình ảnh xe ngựa thổ hàng, chở khách ở An Nhơn quá đời quen thuộc với nhiều người vào những năm 2000 trở về trước. Ảnh: T.X

Xe chở khách thì từ 8 đến 10 người còn xe chở hàng thì chạy tùy sức ngựa! Trên đường chỉ có ngựa thì tai nạn giao thông là rất ít.

Xe ngựa thịnh hành kéo theo nghề buôn bán ngựa. Những người quen chạy xe ngựa có chữ nghĩa nghiên cứu Mã kinh phối hợp với kinh nghiệm làm nghề buôn ngựa phát lên rất nhanh. Chú Ba Cảnh, chú Nguyễn Mười về sau đều trở thành những tay buôn ngựa cự phách. Chú Nguyễn Mười kể chuyện chú mua con ngựa tía của mình như thế này: Nhà chú ở gần đường, đêm ngủ chợt nghe có tiếng móng ngựa gõ lóc cóc lóc cóc... rất đều trên đường. Nghe tiếng móng gõ mà thèm con ngựa. Chú Mười chạy ra đường thì con ngựa đã đi xa. Đêm hôm sau chú Mười lại nghe tiếng gõ móng ấy. Đến đêm thứ ba thì chú quyết định ra ngủ hẳn ngoài đường để đón ngựa. Và chú đã quyết định mua con ngựa ấy với giá bằng ngôi nhà của chú. Theo chú Mười, con ngựa hay tiếng gõ móng phải thật đều. Còn theo chú Ba Cảnh ngựa hay thì mắt lồi, lông mịn, mặt bằng, trán thẳng, mũi nhỏ, tai nhỏ, gối tròn, tự nhặt... Ngựa hạ nhãn thiếu nhục là ngựa trở chứng; ngựa có xoáy chữ o, đường xà sẽ mang đến cho gia chủ sự xui xẻo...

Ngựa thường được mua trên vùng núi cao vùng đồng bào dân tộc thiểu số, muốn ngựa ngậm được càn xe phải trải qua giai đoạn tập luyện thuần dưỡng. Ban đầu tập ngựa dưới nước rồi đưa lên bãi cát và cuối cùng là lên đường. Nhiều con ngựa chúng phải cho vào cái chuồng hẹp ép tập cho khôn dần.

Xã hội ngày càng phát triển, ô tô xuất xưởng ngày càng nhiều đẩy xe ngựa xuống các đường ngang. Các bến xe ngựa thưa dần khách. Rồi khách cũng không còn quen đi xe ngựa. Xe ngựa thành xe thổ hàng. Nhưng cả đường ngang rồi cũng dần được bê tông hóa, xe máy, xe tải nườm nượp tranh hàng với xe ngựa bằng giá rẻ như bèo. Các chú ngựa chỉ còn ở lại với những nhà thực bụng yêu quý ngựa.

Xe ngựa trên đường vì thế cũng thưa dần. Cả vùng đất An Nhơn - kinh thành xưa từng có hàng nghìn xe ngựa giờ chỉ còn vài chiếc. Nghề xe ngựa đang khắp khểnh, phong trào ngựa đua cũng không còn...

Cho đến mùa xuân này, khi dạo chơi Thiền viện Thiên Hưng ở xã Cát Tiến tôi mới bắt gặp lại hình ảnh đàn ngựa của Thiền viện nhả nha dưới chân Núi Bà. Thiền viện nuôi ngựa không phải để kéo xe, không phải để tham gia đua ngựa mà có lẽ nhà chùa nuôi ngựa chỉ với một tình yêu thiết tha dành cho ngựa hoặc giả vì nhà sư trụ trì quê gốc An Nhơn nhớ tiếng lóc cóc xe ngựa một thời mà dựng lại hình ảnh đàn ngựa. Khi biết có đàn ngựa ở Thiền viện Thiên Hưng, bạn tôi Phan Phúc làm cố vấn dự án phim *Tây Sơn thất hổ tướng* đã mừng như bắt được vàng bởi giờ kiếm đâu ra được đàn ngựa mang về vùng Hầm Hô rèn luyện để phim được khởi quay vào tháng 4 năm 2026! Phúc đã làm việc với nhà chùa và sắp tới sẽ có một số ngựa đẹp nơi đây được đưa về thẳm cảnh Hầm Hô chăm sóc, thuần dưỡng phục vụ cho *Tây Sơn thất hổ tướng*!

Q.K

Chuyện về hai người mẹ

PHẠM ĐƯƠNG

Cao Duy Thảo viết văn còn Lương Lu thì vẽ. Người quê Bình Định (cũ), người quê Quảng Ngãi, hoạt động trên hai lĩnh vực khác nhau nhưng họ đã từng gắn bó với nhau nhiều năm trên đất Bắc. Đặc biệt là, họ có hai người mẹ với những éo le về số phận nhưng họ lại gặp nhau ở một điểm là rất mực thương con, bất chấp hiểm nguy trong thời đất nước còn chia cắt. Các mẹ sẵn sàng lội qua bom pháo để chỉ mong gặp được con mình.

Giữa sân ga Lam Điền

Họa sĩ Lương Lu sinh năm 1940, quê xã Vệ Giang tỉnh Quảng Ngãi. Cha ông vốn là viên chức dưới thời Pháp thuộc, có hai người con trai tên là Lương Hằng Ry và Lương Lu Y. Đặt tên con theo tên của người Pháp như vậy, kể cũng là bình thường đối với những nhân viên thuộc địa thời ấy.

Thế rồi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, lật đổ ngai vàng của phong kiến và chế độ thực dân, chính quyền mới được thiết lập. Cha ông Lương Lu dù từng làm công chức cho chế độ cũ nhưng vẫn được chính quyền Việt Minh trọng dụng. Có lẽ ái ngại cho tên của các con mình dưới chế độ mới, người cha bèn bỏ âm “Hằng” và âm “l”, để còn lại là Ry và Lu. Tên Lương Lu bắt đầu từ đó.

Cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc bằng Hiệp định Giơnevơ, tiếp sau đó là cuộc tập kết giữa hai miền. Tại khu vực miền Trung, điểm tập kết của những người theo Việt Minh được tổ chức ở Quy Nhơn. Tại đây, họ sẽ theo chuyến tàu của Ba Lan để di chuyển ra miền Bắc. Từ Quảng Ngãi vào Quy Nhơn thời ấy, phương tiện thuận lợi nhất là đi xe goòng, tức là dùng toa tàu lửa để di chuyển. Người nào trong diện tập kết



Họa sĩ Lương Lu (người ngồi bên trái) và tác giả
tại nhà họa sĩ Lương Lu ở Vĩnh Thạnh - Bình Định năm 2024. Ảnh: PĐ

sẽ lên toa tàu ấy rồi dùng sức người để đẩy! Xin được nói thêm là, sau năm 1945, toàn bộ khu vực miền Trung từ Quảng Ngãi đến Phú Yên là vùng tự do, do Việt Minh kiểm soát nên tuyến đường sắt Bắc - Nam cũng tê liệt từ đó. Chính quyền cách mạng đã tận dụng một số toa tàu để vận chuyển hàng hóa, cũng bằng cách dùng sức người để đẩy, giờ được trưng dụng vào việc đưa người vào Quy Nhơn.

Địa điểm để lên tàu là ga Lam Điền (thuộc Mộ Đức ngày nay). Lu theo cha đến ga Lam Điền để chuẩn bị vào Quy Nhơn. Mẹ Lương Lu bỗng theo em để đưa tiễn chồng con đi tập kết.

Hàng ngàn người chen nhau giữa sân ga hôm ấy, có một cậu bé... 14 tuổi, đen nhẻm, tiến lại cạnh mẹ mình và nói: "Con muốn về với mẹ!". Người mẹ vỗ về con: "Con cứ đi với cha, hai năm nữa là trở về thôi mà". Đứa con cứ quấy luyến không chịu rời mẹ. Cuối cùng, cậu bé đề nghị: "Nhưng bây giờ mẹ cho con bú một miếng!". Người mẹ vén áo, để lộ cặp vú da teo tóp, rồi ôm đầu đứa con vào lòng, cho nó "bú một miếng" mà không cảm thấy thẹn thùng gì trước cặp mắt của hàng ngàn người hôm ấy. Cậu bé ấy là Lương Lu!

Năm 2020, gặp họa sĩ Lương Lu tại huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định (cũ), tôi có hỏi ông: "Tui nghe ông Cao Duy Thảo kể lại vậy, có đúng như thế không?". Ông già 80 tuổi Lương Lu không xác nhận cũng không đính chính: "Chuyện lâu quá rồi mà. Nhưng mẹ tôi là người phụ nữ thương con vô bờ bến". Nói đoạn ông kể: "Tốt nghiệp Trường Mỹ thuật Hà Nội, tôi xung phong đi B, vô đánh nhau tận Nam bộ cho đến hết cuộc chiến tranh luôn. May là không chết. Nhưng...". Ông bỏ dở câu nói, mắt đỏ hoe.

Rồi ông thủ thủ kể, mẹ ông nghe người ta nói con mình là bác sĩ (họa sĩ mà bà nghe nhầm) nên hầu như bà dọc ngang khắp các vùng giải phóng trong miền Nam ngày ấy, bắt chấp đạn bom, hể nghe chỗ nào có bệnh viện là bà tới hỏi xem thằng con “bác sĩ” của bà có ở đó không. Nhưng rồi người mẹ tội nghiệp ấy không bao giờ còn gặp lại đứa con của mình nữa. Bà đã ra đi vĩnh viễn vào năm 1972. Ngày hòa bình, họa sĩ Lương Lu trở về quê thì mẹ ông chỉ còn là nắm đất!

Nhận mặt con trong bóng tối

Tốt nghiệp Trường Điện ảnh năm 1966, Cao Duy Thảo xung phong đi B ngay trong năm đó, về công tác tại Tạp chí Văn nghệ Khu 5. Ông hầu như có mặt ở tất cả các chiến trường của hai tỉnh Quảng Nam và Quảng Ngãi nhưng chưa thể đặt chân về Phù Cát - nơi chôn nhau cắt rốn của ông. Cao Duy Thảo đi tập kết một mình năm ông 11 tuổi nên suốt thời kỳ học trên đất Bắc, ông coi cha của họa sĩ Lương Lu như cha của mình.

Kể từ ngày đặt chân về miền Nam năm 1966, một nỗi khát khao luôn thường trực trong lòng Cao Duy Thảo là mong có ngày được gặp lại mẹ. Năm 1972, từ cánh rừng Trà My - Quảng Nam, ông băng qua phía Tây Quảng Ngãi để về An Lão rồi Hoài Ân, cuối cùng là đến căn cứ Núi Bà - nơi các cơ quan đầu não của tỉnh Bình Định đang ở đó. Hiểu được mong ước của đứa con sau nhiều năm xa cách muốn gặp mẹ mình, lãnh đạo tỉnh Bình Định bấy giờ đã bố trí một anh giao liên dẫn đường cho nhà báo Cao Duy Thảo để gặp mẹ.

Cao Duy Thảo quê xã Cát Tiến, Phù Cát (Bình Định) nên từ căn cứ Núi Bà về nhà ông không xa nhưng đường đi vô cùng khó khăn và nguy hiểm vì đồn bót lính bảo an giăng mắc khắp nơi. Cơ sở ở Cát Tiến báo cho Cao Duy Thảo biết là mẹ ông đã vào Quy Nhơn chứ không còn ở quê nữa. Thế là, cơ sở lại nhắn tin cho bà về Cát Tiến để gặp con.

Về thăm mẹ đúng mùa mưa, việc đi lại càng khó. Người ta bố trí cho mẹ ông từ Quy Nhơn lên ở nhà một cơ sở giữa cánh đồng mênh mông nước. Để đặt chân tới ngôi nhà ấy là cả một gian truân. Vì đi trong đêm, lại bí mật nên lợi làm sao đấy mà lính bảo an trong đồn gần đó không nghe tiếng khóa nước! Phần thì sợ địch trong đồn chúng nghe tiếng bì bõm, phần sốt ruột muốn gặp mẹ sớm, ông đi trong tâm trạng bời bời. Cuối cùng rồi Cao Duy Thảo và người cán bộ cơ sở cũng đặt được chân lên thềm ngôi nhà ấy. Trước khi quay ra phía ngõ để canh chừng, anh cán bộ chỉ vào một căn buồng tối om rồi dặn dò như một mệnh lệnh: “Thứ nhất là không được đốt đèn, thứ hai là không được... khóc, thứ ba là phải thật nhanh, cuộc gặp chỉ được phép trong vòng 10 phút vì còn phải lợi nước trở về kẻo trời sáng mất!”.

Cuộc gặp giữa hai mẹ con diễn ra chóng vánh. Không ai dám khóc



Nhà văn Cao Duy Thảo (hàng ngồi, ngoài cùng bên phải) cùng các văn nghệ sĩ Khu 5 tại rừng Trà My - Quảng Nam. Ảnh: nhân vật cung cấp.

thành tiếng nhưng nước mắt cứ trào ra. “Chưa bao giờ tôi thềm được khóc một trận cho thoải như đêm hôm đó” - Cao Duy Thảo nhớ lại.

Hai mẹ con “nhận mặt” nhau trong bóng tối. Người mẹ sờ lên cổ, lên đầu, xoa lên mặt rồi vuốt khắp người đứa con trai sau 18 năm xa cách nhưng lại không thấy mặt mũi con như thế nào! Đứa con cũng vậy, không biết mẹ mình già đi ra sao sau gần ấy năm xa cách.

Đây là cuộc gặp rất đặc biệt, vì ngoài không gian, thời gian như đã nói, còn có một lý do nữa là, Cao Duy Thảo đi tập kết năm ông mới 11 tuổi nhưng chỉ đi một mình! Vì vậy, được nhìn tận mặt đứa con trai ra sao, cao lớn thế nào, là nỗi canh cánh bên lòng người mẹ. Nhưng vì phải giữ tuyệt đối bí mật nên họ phải chấp hành trong một hoàn cảnh ngặt nghèo như vậy.

10 phút đã trôi vèo. Anh cán bộ cơ sở bước vào nhắc: “Đã đến giờ đi rồi anh ơi!”. Người mẹ buông đứa con trai ngót 30 tuổi đầu ra khỏi tay mình. Rồi bà lục trong túi áo lấy ra mấy chỉ vàng, dúm vào tay con: “Con mang theo số vàng này để nhớ khi gặp khó khăn thì xử lý”. Người con trai nói với mẹ trong nước mắt: “Thôi mẹ cầm về chứ con rày đây mai đó, biết sống chết thế nào, mà có giữ vàng cũng không biết dùng nó vào việc gì”.

Cuộc gặp ấy đã ám ảnh nhà văn Cao Duy Thảo để ông đưa vào những truyện ngắn của ông với nhiều chi tiết vô cùng xúc động. Truyện ngắn *Thời gian* là một ví dụ.

Cao Duy Thảo còn may mắn hơn họa sĩ Lương Lu là ông còn kịp gặp lại mẹ mình trong rừng cờ hoa giữa đất Quy Nhơn ngày hòa bình.

P.Đ

Măng le gửi xuống...

VĂN CÔNG HÙNG

Ngay từ khi còn là sinh viên khóa 1 khoa Văn Đại học Tổng hợp Huế tôi đã được nghe mấy bạn quê Bình Định khi ấy đọc cho nghe câu ca dao "*Ai về nhẩn với bậu nguồn/ Măng le gửi xuống cá chuồn gửi lên*", thực ra câu này có vài dị bản, như là "*bạn*", "*nậu*"... thay vì bậu, và nó không phải chỉ của người Bình Định, mà của cả Quảng Ngãi, Quảng Nam... những địa phương có phương đối xứng với các tỉnh Tây Nguyên nối nhau bằng các đường xương cá, như Gia Lai với Bình Định (cũ) là đường 19.

Tôi nhớ năm 1981, lần đầu tiên đứng ở đường 1 đoạn Tuy Phước nhìn lên phía Tây, nơi tôi đang tìm tới để nhận công tác sau khi tốt nghiệp đại học, chỉ thấy một dải nhấp nhô điệp trùng xanh với mây trắng viền quanh.

Tôi vẫn giữ cái ấn tượng vừa lãng mạn vừa lo lắng, vừa hồi hộp vừa khám phá khi ngồi trên cái xe đồ dài trượt leo đèo An Khê để lên Pleiku.

Và một trong những món ăn bền bỉ của thời bao cấp ở bếp ăn tập thể mà cán bộ độc thân nào cũng trải qua thời ấy có món cá chuồn kho măng. Cá chuồn thì khô, măng thì tươi, kho với nhiều ớt.

Nó chính là hiện thực của câu ca dao măng le thì gửi xuống cá chuồn thì gửi lên. Câu ấy có nhiều giai thoại, nhưng chắc chắn nó là những lời trao gửi của người xứ biển miền Trung, mà gần nhất là Bình Định, với những tộc người Tây Nguyên ở trên dãy Trường Sơn quanh năm mây phủ kia. Người biển thì gửi cá chuồn lên, người Tây Nguyên gửi măng le xuống, những mối giao hảo Kinh Thượng. Tôi đồ chừng những quan hệ kinh tế sơ khai ban đầu ấy mở ra mối quan hệ khăng khít biển rừng rừng biển giữa các tỉnh duyên hải với Tây Nguyên, giữa Bình Định với Gia Lai (cũ).

Các tỉnh vùng biển tương ứng với các tỉnh Tây Nguyên (cũ) theo trục thẳng là Quảng Nam, Quảng Ngãi - Kon Tum, Bình Định - Gia Lai, Phú Yên, Khánh Hòa - Đắk Lắk, Ninh Thuận - Lâm Đồng. Quan hệ mạng le xuống cá chuẩn lên nó theo trục ấy. Giờ nhập thành các tỉnh thành phố Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng.

Nó là nhu cầu tự thân khi xã hội chưa phát triển, từng cộng đồng người co cụm sống với nhau trong một địa bàn gọi là làng.

Rồi có những người thông minh nhất, dũng cảm nhất, ưu tú nhất... nhìn ra bên ngoài, và họ phát hiện ra có thế giới ngoài mình. Thế giới ấy với dân biển là... mạng le, và với dân trên rừng thì là cá chuẩn.

Và thế là có những cuộc trao đổi, để “lạ” miệng, “lạ hóa” thực phẩm, mở ra sự “lạ hóa” đời sống.

Và từ cá chuẩn với mạng, các loại sản vật khác được trao đổi, trong đó có hai thứ sau này đã làm phong phú thêm nền văn hóa Tây Nguyên, làm nên thương hiệu Tây Nguyên dù người Tây Nguyên không làm ra nó, là chiêng và ché.

Chiêng thì người Tây Nguyên đổi của những lò đúc đồng của người Kinh ở Phước Kiều (Quảng Nam cũ) và An Nhơn (Bình Định cũ). Ché thì từ ché Chăm (Ninh Thuận cũ) và cả lò gốm Gò Sành (Bình Định cũ).

Chiêng và ché, ban đầu nó là vật dụng để sử dụng. Chiêng để thông tin, mỗi khi nhà hay làng có việc, thay vì hú, người ta đánh chiêng. Có những ký hiệu chiêng vui, chiêng buồn tới chiêng báo động, chiêng khẩn cấp. Tiếp theo nó mang ý nghĩa tâm linh, tham gia vào tất cả các lễ hội. Mà người Tây Nguyên thì rất nhiều lễ hội. Lễ hội đời người, lễ hội đời cây. Đời người thì từ khi sinh ra tới khi chết, cả sau chết là các lễ bỏ mả, đều phải có chiêng. Đời cây cũng thế. Rồi từ tâm linh nó trở thành tài sản. Có những bộ chiêng trị giá mười trâu tới trăm trâu. Có những bộ chiêng tương đương voi trắng, loại cực hiếm từ xưa cho tới giờ.

Rồi chiêng mang ý nghĩa dự báo. Mỗi khi có việc gì thì chiêng báo cho người biết.

Bây giờ thì không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên đã được UNESCO công nhận là kiệt tác di sản văn hóa truyền miệng và phi vật thể nhân loại. Trong cái không gian ấy có làng Tây Nguyên (luôn gắn với rừng), người chơi chiêng, người múa phụ họa và người chỉnh chiêng. Chính những người chỉnh chiêng tài hoa ấy mới có thể biến những cái chiêng Joăn (Kinh), mà người Kinh chỉ sử dụng rất ít công năng trở thành chiêng Tây Nguyên, để mỗi cái chiêng giữ một nốt trong cả dàn chiêng vừa vĩ đại vừa tài hoa kia, mà họ, người chỉnh chiêng ấy, chỉ dùng một cái búa hết sức thô sơ, với hai bàn tay và đôi tai kỳ diệu làm nên sự vĩ đại ấy.

Còn ghè, có nơi gọi là ché.

Anh bạn tôi, Lê Xuân Lợi, nguyên là Giám đốc Bảo tàng Chăm Ninh Thuận

cũ cho biết: nghệ thuật làm gốm của người Chăm có từ lâu đời, thừa hưởng và phát triển từ dòng gốm Sa Huỳnh, giao lưu ảnh hưởng kỹ thuật nguyên liệu của các nước lân cận thậm chí của các nước Trung Đông. Nổi bật nhất trong dòng gốm Chăm xưa là gốm Gò Sành (Bình Định từ thế kỷ XII kéo dài đến thế kỷ XVII) để lại ảnh hưởng lên các dòng gốm hậu Chăm, đó là gốm Quảng Đức (thế kỷ XVII - XVIII) và Châu Ổ (thế kỷ XVIII - XIX). Hiện nay, người Chăm chỉ còn hai làng nghề gốm tồn tại, đó là gốm Bàu Trúc (Ninh Thuận cũ) và gốm Bình Đức (Bình Thuận cũ), trong đó Bàu Trúc được biết đến là một trong những làng gốm với kỹ thuật từ xa xưa.

Còn gốm Gò Sành có nguồn gốc tại Bình Định cũ, mà thời kỳ phát triển rực rỡ là khoảng thế kỷ XII - XV, là loại gốm chuyên dùng cho các vua chúa, các già làng, tù trưởng vùng Trường Sơn Tây Nguyên, cũng là sản phẩm để giao lưu, xuất khẩu sang các nước trong khu vực... Các sản phẩm của những dòng gốm này rất đa dạng các loại như: bình trà, bình rượu, bình hồ lô, và đặc biệt là các loại ghè được sử dụng rất nhiều ở vùng Tây Nguyên.

Bình Định từng là kinh đô Vijaya của Vương quốc Chăm Pa, với nhiều cụm tháp Chăm cổ như Bánh Ít, Dương Long, Tháp Đồi và các tòa thành cổ, minh chứng cho sự hưng thịnh của nền văn hóa Chăm trên mảnh đất này.

Ở Gia Lai người ta đã phát hiện ra một "con đường Chăm" từ thành Đồ Bàn sang Ăng Ko Vát. Nó có từ rất lâu trước khi những người Việt đầu tiên là anh em nhà Tây Sơn vượt đèo lên đất An Khê lập chiến khu khởi nghĩa biển nơi đây thành Tây Sơn thượng.

Vậy thì mối liên quan giữa gốm Chăm (ghè, ché) với rượu cần Tây Nguyên là có thật, và hết sức biện chứng.

Cái tài nữa của người Tây Nguyên là, không chỉ biến nó thành thức làm/ đựng rượu mà còn biến nó thành tài sản, thành Giàng (Yang) của mình.

Tôi từng tới nhà Amí Đanh ở ngay trung tâm xã Ia Mlá (Krông Pa, Gia Lai cũ), nơi còn lưu giữ hai cái ghè cổ, một cái trị giá ba mươi con bò tức bằng nửa con voi, tức khoảng một trăm năm mươi triệu khi ấy, và một chiếc trị giá hai mươi con bò khoảng một trăm triệu (thời điểm cách đây 20 năm). Cái ghè trị giá ba mươi bò tên là Prung và cái hai mươi bò tên Chanr. Ghè này không biết có thiêng không nhưng rõ ràng là nó rất giá trị. Hỏi mấy vị lãnh đạo xã người Jrai rằng tại sao nó đắt tiền, bảo tại nó là ché Tuk (Dok). Hỏi tại sao ché Tuk lại quý lại đắt thế thì... không biết. Cũng ông bạn Lê Xuân Lợi giải thích rằng: Đa phần ghè của người Tây Nguyên là do người Chăm bán/ đổi lên, chủ yếu là gốm Bàu Trúc, khi bán họ giới thiệu đây là "ché tốt" và nó được nghe thành ché Tuk, tương tự thế là ché thiêng, ché Yang thành ché Tang, thì nghe thế biết thế nhưng tôi tin ông này vì ông ấy học sử và lại nghiên cứu văn hóa Chăm. Đây là 2 loại ché quý nhất của người Tây Nguyên, được sánh ngang với trâu, thậm chí voi. Đọc *Trường ca chàng Đăm Săn* ta đã gặp 2 loại ghè này.

Ở cái bảo tàng của Tòa giám mục Kon Tum có trưng mấy cái ghè cổ, cũng

thấy đề hàng mấy chục trâu trở lên, nên việc bảo vệ ở đây rất nghiêm ngặt.

Cách đây hơn hai chục năm, chúng tôi được báo là ở làng ấy làng nọ có một chiếc ché cổ. Tôi tháp tùng cố Giám đốc Sở Văn hóa Gia Lai Kon Tum Trịnh Kim Sung (sau này ông là chủ tịch đầu tiên của Hội VHNT Gia Lai cũ) cùng một số cán bộ chúc năng trên chiếc xe Jeep vào thẳng nhà anh K'pao, chủ nhân của ché cổ. Mới nhìn từ xa sau khi chủ nhà lật tấm chăn phủ, nó giống như mọi chiếc ché khác. Đây là loại ché to, cao cỡ ngang ngực người, màu da lươn thông thường. Một con gà do chúng tôi mua được làm thịt để cúng, báo với Già rằng có người lạ xem ché. Tiết gà được cắt trực tiếp vào ché mấy giọt, còn lại húng vào đĩa. Lòng gan mổ tìm phổi... mỗi thứ một ít cùng với tiết trong đĩa bày bên ghè rượu. Chủ nhân cúng bằng tiếng Jrai đại loại là hôm nay có khách là các nhà báo, nhà văn hóa... đến thăm ghè. Có tí rượu, tí thịt cúng ghè để ghè chúng giám... Phải khoảng hai giờ đồng hồ chúng tôi mới tới gần được chiếc ché cổ. Thế nó có gì lạ? Thứ nhất là nó cổ. Thì hẳn là cổ rồi. Theo chủ nhân của nó nói thì chiếc ché này đã truyền qua 15 đời, đến đời anh đang sở hữu là thứ 16. Thứ hai là nó đắt, có người đã trả đến 50 con trâu trắng vào thời điểm cách đây hai chục năm. Thứ ba là nó thiêng. Cũng chủ nhân của nó cho biết, mỗi tháng anh phải cho nó ăn... tiết gà 3 lần. Thế công dụng của nó. Cũng theo chủ nhà, nó có thể báo trước những điều sắp xảy ra trong gia đình, trong dòng họ bằng cách đổi màu đỏ như máu. Tôi ghi là màu đỏ như máu nhưng chủ nhà nhất quyết là nó chảy máu. Năm 1975, vào đầu tháng 3, khi mà quân đội Việt Nam Cộng hòa chuẩn bị rút khỏi Pleiku, đường 25 tức đường 7 trở thành điểm nghẽn nổi tiếng trong lịch sử, chiếc ché này đã đổi màu suốt một tuần liền. Sau đấy mấy năm, lúc bố anh K'pao chuẩn bị mất một cách đột ngột, nó cũng đổi màu như thế. Trong làng có người đau ốm, đến cúng, sẽ khỏi? Vân vân...

Để thấy, sự gắn kết giữa hai địa danh, từ những vật dụng nơi này sản xuất, chế tác, nơi kia sử dụng, biến thành của mình, vừa là vật chất lại vừa là văn hóa.

Chưa kể sự gắn kết ấy còn mở đầu bằng sự hòa huyết Kinh Thượng giữa ông Nguyễn Nhạc và Yă Đố, người đàn bà Bahnar, khi ông lấy bà này làm vợ thứ, và bà trở thành một trợ thủ đắc lực của phong trào Tây Sơn trong việc lo lương thảo cho quân sĩ của cuộc khởi nghĩa này. Bây giờ ở An Khê vẫn còn cánh đồng Cô Hầu. Cô Hầu là một cách dân ta ở một vài địa phương gọi vợ thứ của người đàn ông, ít nhất ở Huế quê tôi người ta gọi vợ hai vợ ba của chồng như thế. Cũng có thể áp dụng cách hiểu ấy vào trường hợp này chẳng?

V.C.H

Tận cùng yêu

LỆ THU

Một tình yêu kỳ lạ nhất trên đời
Chỉ ánh sáng và hương thơm hòa quyện
Không sở hữu, không hình, không tiếng
Chỉ niềm tin vào khoảng lặng mơ hồ

Mà nước mắt mình từng giọt được hong khô
Những vết xước trong tim thành trầm không để sẹo
Lửa không tàn
Hoa không héo
Không giành giật, không van xin, níu kéo...
Chỉ con tim nguyên vẹn hiến dâng mình

Thế giới ồn ào
Nơi ấy lặng thính
Ủ ấm hôn nhau
Thấu lòng tri kỷ
Nồng nàn và chung thủy
Từng giọt yêu rơi xuống dịu dàng

Cánh hoa mỏng bình an
Ngón tay mềm nâng niu gìn giữ
Yêu nhau bằng chữ
Thăng hoa cùng những vần thơ
Niết bàn vương tơ
Tận cùng yêu
Tận cùng hạnh phúc.

12.2025

Hồi âm

VĂN TRỌNG HÙNG

Em cũng không biết mình là ai nữa
sao mời anh gõ cửa
cuộc đời em?

Lại không được đến ban đêm
không đến lúc mặt trời hóa thân thành mặt trăng
hay mặt trăng hóa thân thành mặt trời

Không đến lúc em buồn đời
muốn phá tung khuôn phép
không đến lúc em làm thơ và đọc sách
không đến lúc em mang nụ cười của người
mất hết hy vọng và niềm tin!

...

Vâng!

anh sẽ gõ cửa khi mặt trời mặt trăng chân thật nhất
khi em không rơi nước mắt
khi em không se sắt trước trang thơ
đau nỗi đau thất vọng!

Anh sẽ biến chúng mình thành sóng
biến chúng mình thành mây
sóng vỗ
mây bay
em tha hồ thênh thang cao rộng
tự do hồn, tự do giận, tự do... say!

V.T.H

Mùng ba Tết ngòi và ước...

VĂN CÔNG HÙNG

Mỗi lửa nhóm vào quá khứ
bùng sôi đốm gạo ven sông
chân nồn xuống thuyền sang bên
buồm vờn đăm đuối mắt buồn

Một thoáng âm thanh của đẽ
người lên bờ nước trôi xuôi
đánh rơi mùa xuân trong tóc
kể gì chờ mi gạc xông

Quá khứ nhóm vào mỗi lửa
tôi cháy như đèn măng xông
bập bùng mùa đông heo hắt
gió mùa sương muối tường thưa

Tại sao bông hồng nở muộn
cớ gì hoa gạo thấp mùa
còn đây chùm xoan đầu bãi
đậu thưa cổng ngõ ngẩn ngơ

Bây giờ nắng ươm vàng phố
thêm về một chút ngày xưa
ngày xưa trở thành xưa lắm
bên ngồi nhìn gió nhớ người

Mùng ba Tết ngồi và ước
được làm đám mây trở về...

V.C.H

Sợi dây neo với làng

MAI THÌN

Hết Tết rồi thì phải đi thôi
đi làm
đi học
đi ra ga

Chỉ còn ông bà già
ôm khúc ruột miền Trung
ngóng về thành phố
ôn những ngày cách ly
những cơn sốt Covy
cả nhà hồi hộp

Rối rãi
mở tệp album
ngắm hồn máu của mình
nhịp đập của trái tim mình
vang tận đầu đầu

các con là cánh chim của làng
ăn hạt lúa của làng
quệt giọt mồ hôi của làng
mà lớn

Mẹ ba không thể đi xa
ngồi ở nhà
dõi theo từng dấu chân con
rồi bện cho chắc
sợi dây
neo với làng
với nhà ta
và thế giới.

M.T

Quê

PHẠM ĐƯƠNG

Sông giờ đã cạn nguồn
lòng còn nghe nặng hạt
xác nhang trắng một dấu hỏi
liệu có còn nhớ quê?

Nhớ
cây sim già núi Ngang
quên mùa để ngọt
nhớ
cây thị vườn hoang
trốn trong nắng hạ
đợi ai về chín trái lòng thơm

Nắng hong khô chút kỷ niệm
sau cơn bão
tang thương vùi lấp mấy tầng

Quê hương giờ như mưa bóng mây
mười phút xe
là đến thềm nhà
thế mà...

Khi mẹ cha không còn
quê sao với vợ!
ta già rồi chẳng?

25.11.2025

Nguyện cầu trước mùa xuân

ĐINH THỊ NHƯ THÚY

Vườn đã không còn hoa cũ
Người đã không còn lời cũ

Ta thấy mình già như bầy cá rô trong lòng giếng cạn
Nghe thấy tiếng chuông gió
Nhưng không thể quấy chào

Lá đã vàng trên cao

Sự vắng mặt của những cành gai cay độc
Là mùa xuân trong vườn của ta.

Đợi xuân

NGÔ THANH VÂN

Mẹ nhóm bếp đợi xuân về ngang cửa
đào sắp bung mai cũng đã rộ cành
quýt lúc lửu ửng vàng chiu chít quả
bếp lửa hồng quyen luyến bánh chưng xanh

Nồi nước ấm hương mùi già thoang thoang
gột trôi đi những khó nhọc thăng trầm
mẹ nấu cả nỗi trông chờ sum họp
dáng mẹ gầy trong tất tả áo cơm

Mâm cỗ Tết cha khăn vào khoảng trống
giữa thiêng liêng hương khói quyen la đà
đêm trừ tịch gió ùa về lay động
lời thành tâm hân hậu tận ông bà

Những chuyến xe giường mình trong khuya vắng
chở bao nhiêu nguyện ước sum vầy
tàu rậm rịch xé đêm tìm miền sáng
mang xuân về cho mắt mẹ rừng rừng

Mẹ nhóm cả tình yêu và nỗi nhớ
giữa linh thiêng trời đất giao thừa
bao xa cách nay trùng phùng hạnh ngộ
gửi niệm lành mong đón những mầm xanh.

Lời em

VŨ THU HUẾ

Khi ánh nhìn em được chạm vào anh
giấc buồn khựng chân bên ô cửa
gió gọi gió, hoài ngân xao xuyến
gieo hạt mầm luyến mơ.

Khi chiếc thỏ em hướng về nơi anh
dỗi hờn ngủ quên bên bờ nhưng nhớ
thao thức ủ men, dậy nét hương thơ đại
neo trong tim, cất trong tim, đắm mê.

Khi giấc mơ em khắc gọi tên anh
đêm khao khát ngỏ lời tình cuối
trôi trong sương, thoáng bóng đời mờ tỏ
hạ huyền trắng, em ngỡ hạ huyền thương.

Em hằng ước, rồi hạt sẽ nảy mầm tươi xanh
cây sẽ gọi đất dâng hương tặng đời trái ngọt
như tình em nghiêng về anh, sâu nặng
hoan ca đồng vọng mùa.

Hoan ca đồng vọng mùa...

Bừng sáng vòm cây

LÊ ANH HOÀI

Ngày cánh gió xa khơi
hải âu vòng cánh tiến người

Sao đổi ngôi
bên trời
ngày u ám
xa xôi

Một mong thật thà
có lúc chỉ một từ nói được mọi điều
có lúc một vụn từ không bằng tay cầm tay
một mong xót xa

Đừng
như bài thơ ăm ắp tính từ
như món ăn quá nhiều bột ngọt

Nhớ ngày chưa hiểu điều hao khuyết
nhớ ngày chưa lường hết những lời
sẽ nói sau lời tiễn biệt

Ta về nơi thành phố không tên
nhớ nụ cười bừng sáng vòm cây

Ngày sáng nắng góc trời.
01-03.01.2026

Bụi tường vi trong mưa xuân

Truyện ngắn **LÊ ĐỨC DƯƠNG**

Cơn mưa tháng Chạp lay phay làm bầu trời mờ mịt như sương khói. Giơ tay ra khỏi mái hiên, tay đã ướt, ông rút lại, xoa lên đầu bạc phơ. Làn hơi lạnh len vào cổ áo khiến ông khẽ rùng mình. Ông đành ngồi xuống chiếc ghế gỗ cũ kỹ bên hiên - chiếc ghế đã theo ông hơn nửa đời người. Gỗ bạc màu, kẽ nứt nhỏ li ti, nhưng ngồi xuống, vẫn thấy ấm áp như một người bạn cũ. Từ đây, nhìn lên qua kẽ ngói vỡ, ông thấy những mảng mây bay là là như khói, trôi chậm và mờ nhòe. Một tiếng thở dài bật ra, kéo theo tiếng khò khè nặng nhọc. Một mùa đông nữa lại về, làm lòng ông chùng xuống.

Ngôi nhà ông ở nằm ở xóm chợ - nơi từ nửa khuya đã rộn ràng tiếng người, tiếng xe, tiếng hàng hóa va vào nhau lách cách. Ông thường nửa tỉnh nửa mê, nhưng vẫn nhận ra trong cái ồn ào tưởng chừng hỗn tạp ấy có một nhịp điệu thân quen. Ông gọi đó là “bản nhạc của đời sống”.

Nằm trên giường, ông chơi trò “lọc âm thanh” - thói quen từ thời trai trẻ, như người nhắm nháp từng ngụm trà nóng trong đêm lạnh. Âm thanh đầu tiên từ xa vọng lại, rồi tắt - là tiếng vó ngựa. Tiếng lóc cóc và tiếng chuông leng keng quen thuộc suốt hơn sáu mươi năm ông sống trong ngôi nhà này. Giờ thiên hạ đi ô tô, nhưng vài người quê vẫn chở hàng bằng ngựa. Tiếng ngựa thở phì phò sau chặng đường dài, tiếng nó rùng mình, làm tung giọt mồ hôi hòa vào sương sớm. Tiếp đó là tiếng nhai cỏ lạo xạo mệt mỏi. Rồi tiếng người lao xao, tiếng gọi nhau, tiếng cười xen lẫn tiếng than vãn.

Giữa tất cả, ông vẫn nhận ra giọng nói của những người đàn bà. Họ thì trầm, khe khẽ, cố nén hơi để không xé toang màn đêm. Âm thanh ấy dai dẳng, mảnh như sợi tơ, nhưng lại sâu lắng nhất. Ông tưởng tượng bàn tay ai đó đang vuốt lại mái tóc ướt, tiếng



Minh họa: Lê Duy Khanh

áo quệt qua nhau sột soạt. Những âm thanh ấy vừa xa xăm, vừa gần gũi, như len thẳng vào trái tim già nua.

Ông nhớ, khi xưa, vợ ông cũng đi chợ sớm như thế. Bà dậy từ khi gà còn chưa gáy, thắp đèn dầu, buộc lại dải yếm, xếp rau, gói bánh. Ông thường tiễn bà ra cổng, đứng dưới bụi tường

vi hồng nhật, dõi theo bóng bà khuất dần trong màn sương. Khi tiếng guốc gỗ tan vào đêm, ông mới quay vào. Nhưng cũng chẳng ngủ lại được nữa. Ông nằm im nghe tiếng mưa rơi ngoài hiên, nghe bụi tường vi rung rinh, như có linh hồn của người đàn bà hiền hậu vừa đi qua.

Sau này, khi bà yếu, không đi chợ được nữa, mỗi sớm tinh mơ ông vẫn nghe trong tâm tưởng tiếng cồng khép, tiếng guốc nhỏ, và hình dung bóng bà chậm chậm đi trong sương. Cái thói quen ấy không dứt được - bởi có những điều khi đã thành nếp của trái tim, thì cả đời chẳng thể quên.

Ngôi nhà cũ của ông - ngôi nhà mái ngói, cột lim, hiên gạch tàu - cũng giống ông, ngay ngắn, chẵn chu, như một người công chức thời Pháp thuộc. Giờ đây, nó gần như là ngôi nhà cổ duy nhất còn sót lại trong khu phố, nép bên gốc gòn cổ thụ. Bao mùa mưa nắng qua đi, nhà vẫn trụ vững, trầm mặc, lặng lẽ, dường như cố giữ lại chút hơi thở của quá khứ.

Hồi còn trẻ, ông cũng có thú chơi hoa thủy tiên. Cứ mỗi cuối năm, ông lại tĩa củ, ngâm nước, chăm chút từng chút. Giao thừa, khi đèn sáng, khi tiếng pháo nổ giòn, ông ngồi ngắm bông đầu tiên hé nở, trắng trong, thanh khiết như giọt sương. Cái thú ấy làm ông thấy mình nhẹ bẫng. Sau này, thời thế đổi thay, chẳng còn ai bán thủy tiên nữa, ông cũng thôi.

Ngày còn làm thư ký thuế vụ ở chợ, ông cặm cụi ghi chép từng khoản tiền, từng sạp hàng. Công việc tẻ nhạt, nhưng ông vẫn làm chu đáo, không lời than. Ông vốn người nề nếp - thứ nề nếp của lớp công chức cũ: làm việc hết lòng, sống ngay ngắn, và luôn giữ cho lòng mình một khoảng yên.

Thời gian trôi. Các con ông lớn lên, lần lượt đi xa. Đứa sang Pháp, đứa vào Sài Gòn, đứa ở lại thành phố. Chỉ có bà - người phụ nữ tần tảo - vẫn ở bên ông. Bà nhỏ nhắn, giọng Huế nhẹ như

khói. Mỗi sáng, bà pha cho ông ly cà phê sữa, dọn ổ bánh mì ốp la. Thỉnh thoảng, bà đánh trứng gà với soda, thứ đồ uống giản dị mà ông mê mẩn. Ông hay đùa:

- Bà giống cung nữ trong triều đình xưa quá!

Bà cười, nụ cười hiền lành như ánh nắng xiên qua vòm lá.

Ngày Tết, bà bày mâm cỗ, dạy con gái gói bánh, làm mứt, bày hoa. Tiếng cười, tiếng nói, mùi hương trầm hòa trong tiếng pháo giao thừa từng làm ngôi nhà ấm rực. Tất cả giờ chỉ còn là ký ức. Từ khi bà đi sau một cơn bạo bệnh, ngôi nhà trở nên trống vắng. Cây mai núi già trước sân bị sâu ăn gần hết gốc, chắc chỉ qua được thêm một mùa xuân.

Ông vốn duy lý, nhưng khi nhìn cây mai trụi lá, vẫn thấy lạnh sống lưng. Cây cũng như người, già rồi sẽ tàn - ông nghĩ vậy mà lòng chùng xuống.

Mấy năm nay, chẳng năm nào các con tụ họp đủ. Có đứa ở trời Tây, Tết gửi quà về; có đứa bận, chỉ gọi điện chúc Tết cha. Ông hiểu, ai cũng có cuộc sống riêng, nhưng lòng vẫn buồn man mác.

Rồi một ngày, đứa con trai cả nói:

- Cha à, khu này sắp giải tỏa. Người ta làm khu thương mại, căn hộ cao cấp. Cha nên dọn vào ở với con.

Ông lặng người. Mắt nhìn xa ra bụi tường vi góc sân, nơi cánh hoa ướm đậm trong mưa. Ông chỉ khẽ đáp:

- Ừ, các con tính sao cũng được...

Rồi một sáng, chợ âm phủ bỗng vắng tanh. Không còn tiếng ngựa, tiếng người. Ông mở cửa nhìn ra, thấy mưa bay mờ mịt. Thỉnh thoảng, có

bóng người lướt qua, mờ như khói. Ông sực nhớ lời ai đó: “Chợ dời rồi, bác ơi!”. Vậy là hết. Một phần đời ông vừa bị xóa nhòa.

Ngày ông rời nhà, trời vẫn mưa phùn. Chiếc xe con của đứa con trai đỗ sẵn ngoài cổng. Ông chậm rãi xếp vài bộ quần áo, hộp gỗ nhỏ đựng ảnh cũ. Trước khi lên xe, ông dặn:

- Giữ ngôi nhà lại. Đừng phá vội. Cha gửi ít tiền cho cô Năm sang quét dọn, tưới cây, nhất là bụi tường vi. Tết cha về thăm.

Thằng con gật đầu, cười nhạt:

- Dạ, cha cứ yên tâm.

Ở thành phố, ông sống trong căn hộ cao tầng, bốn bề là kính lạnh. Ban đêm, ánh đèn neon loang loáng, phản chiếu gương mặt hốc hác của người già. Ông mất ngủ triền miên, đêm nào cũng nghe tiếng mưa gõ lên ô cửa như tiếng ký ức gõ vào lòng. Ông nhớ bãi biển quê, nhớ mùi gió mặn, nhớ cả tiếng sóng lẫn tăn buổi chiều. Nhớ nhất là âm thanh của chợ xưa - thứ âm thanh đầy hơi người, đã theo ông suốt nửa đời.

Giữa thành phố náo động, ông thấy mình lạc lõng. Không tiếng dế gáy, không tiếng gió qua mái ngói, không có mùi đất ẩm sau mưa. Mọi thứ sạch sẽ, bóng bẩy, nhưng vô hồn. Những chiều muộn, ông chỉ biết ngồi bên cửa kính, nhìn xuống dòng xe trôi như nước. Mọi thứ đều chuyển động, chỉ riêng ông đứng lại.

Rồi một ngày, ông nói với con:

- Cha muốn về nhà. Một chút thôi.

Bọn con nhìn nhau, ái ngại. Nhưng rồi cũng chiều.

Chiều cuối năm. Trời âm u, gió mang hơi lạnh từ biển. Ông chống gậy, bước chậm rãi qua cổng. Mùi đất ẩm ùa lên, quen thuộc đến nao lòng. Ngôi nhà cũ vẫn đó - tường rêu phong, mái ngói cũ, vách gỗ mòn vết thời gian.

Và kia - bụi tường vi!

Nó mọc chênh vênh bên mảng tường đổ, cành khẳng khiu nhưng vẫn nở rộ chùm hoa hồng phai. Cánh hoa mỏng manh, rung rinh trong mưa. Có ai đó hẳn từng định nhổ bỏ, nhưng rễ cây vẫn cố bám vào chút đất cần còn sót lại. Vẫn sống. Vẫn nở.

Ông khụy xuống thềm gạch, nước mắt rung rung. Trong làn mưa mỏng, ông thấy như có bóng bà thấp thoáng dưới tán hoa - dáng nhỏ nhắn, áo dài ướt mưa, tay nâng rổ rau, nụ cười dịu dàng. Tiếng vó ngựa xa xăm vọng về, lẫn trong tiếng mưa tí tách.

Thì ra, không phải ngôi nhà, không phải chợ xưa, mà chính bụi tường vi này đã giữ hồn quê, giữ bóng người, giữ cả thời gian trong sắc hoa phai.

Ông khẽ đưa tay chùi mắt. Mưa vẫn rơi, lất phất như tơ. Trên bức tường rêu, một bông tường vi vừa hé nở, mỏng manh mà kiêu hãnh. Ông cúi xuống, khẽ mỉm cười. Trong lòng ông, mùa xuân đã về - một mùa xuân nhỏ nhoi nhưng ấm áp, đầy nhân hậu, như hơi thở của người xưa còn phảng phất đâu đây.

L.Đ.D

Đua ngựa

Truyện ngắn **TRẦN QUỐC CƯỜNG**

1.

Chiều dần buông. Sương chập chạ triền núi. Những màn sương mỏng tang như tấm khăn voan dính vào đá la đà. Vài tia nắng cuối ngày hắt ngang, bật lên nét chấm phá màu vàng trắng óng ả, bỗng lại. Đàn bạch mã chen nhau nháo nhào xuống núi động cốn, rượt đuổi nhau lục lạc rồn rảng, hí hé vang lừng. Chúng ngụp lặn trong sương. Những dải bờm vồng lên như sóng biển trắng lóa. Lũ trẻ chần ngựa ngồi ngất ngểu trên lưng những con ngựa trắng nhẩn nha nhai những quả sim nhét đầy ứ trong túi áo. Chúng ném vào chiều tiếng nói cười ồn ã: “Anh A Bảo! Kỵ Sĩ Bạch Mã! Nổi sáo lên đi!”. Phía trước mặt lũ trẻ là một thanh niên cao lớn, săn chắc. Mái tóc bông bông, trán cao, mũi thẳng, để ria mép con kiến. Anh ta đội mũ rộng vành, mặc áo ghi lê sát nách, quần da, đi ủng. Giá như anh ta đeo thanh kiếm, hoặc khẩu súng bên hông sẽ giống hệt kỵ sĩ.

Tiểu rằng trên tay anh ta là một cây sáo trúc.

Người thanh niên có biệt danh “Kỵ Sĩ Bạch Mã” cười hả hả: “Hẹn các kỵ mã tí hon ngày mai ta gặp nhau tại thảo nguyên”. Tiếng cười vừa dứt, chàng kỵ sĩ thúc hai chân vào hông ngựa. Con bạch mã chồm lên phi nước đại. Để lại sau lưng bầy ngựa trắng nhộn nhạo và lũ trẻ hiền lành.

Người ngựa tốc hộc lao xuống chân núi. Trước mắt hiện ra thảo nguyên cỏ bời bời. Cỏ như thảm nhung xanh bao la. Chàng kỵ sĩ vượt lưng ngựa, vỗ về: “Cơn Lốc Tuyết nhện thêm nhé! Ngày mai ta cho vục cỏ thỏa thuê”. Con ngựa vẩy tai, hí dài, tung vó khoáng đạt hơn. Có lẽ nó cảm nhận được sự âu yếm của chủ. Cơn Lốc Tuyết là con ngựa bạch giống Tây Tạng thuần chủng cao to, dềnh dàng, bờm cuộn cuộn. Vòng cổ của nó dài ngoẵng như cổ cò. Đôi mắt màu mây trắng, chung quanh

con người ánh lên màu đồng lửa. Đuôi ngựa như bó bông lau xòe ra ngúng nguẩy. Mông lớn, ngực nở, bụng thon, ôm sít soát bộ kiêu màu nâu. Vó ngựa móng sừng màu cước bạc. Đó là con tuấn mã cực hot của vùng cao Sà Chìn.

Vó câu rời khỏi thảo nguyên. Chẳng mấy chốc người ngựa dừng chân trước nhà hàng “Cao Bạch Mã”. Gã bồi bàn nón rộng vành, áo ghi lê, vai đeo súng trường (súng giả) chạy ra đón đũa: “Anh A Bảo cứ để ngựa đó cho em!”. Khách dúi vào tay gã bồi bàn tờ một trăm ngàn: “Chú cho ngựa ăn giúp anh nhé!”. Gã bồi bàn mắt sáng lên: “Dạ! Bác yên tâm!”. Gã dắt ngựa ra phía sau vườn, miệng lúng la, lúng liếng: “Cơn Lốc Tuyết ngoan nào. Ta cho chú mày chén một bữa cỏ đã đời nhé”. Ba người đàn ông đang ngồi trong nhà hàng bỗng nhồm dậy, lẻo đẻo theo sau gã bồi bàn để chiêm ngưỡng con Cơn Lốc Tuyết. Nơi gã bồi bàn cột ngựa có gần chục con bạch mã đứng ăn cỏ. Con nào cũng bụ bẫm, mượt mà. Vài con gõ móng, hí lanh lảnh khi phát hiện có người lạ đến gần. Chắc chắn chủ nhân của chúng là những tay chơi ngựa siêu hạng, hoặc ít ra cũng là dân lái ngựa chính hiệu. Con trai Sà Chìn được công nhận là trưởng thành khi biết cưỡi ngựa, bắn nỏ và chở con gái trên yên ngựa một cách điệu nghệ.

A Bảo vừa ngồi xuống chiếc bàn trống. Có ngay gã bồi bàn khác cũng nón rộng vành, vai mang súng... sẵn đón: “Bác dùng bit tết với ngọc ngọ như mọi hôm?”. Kỵ sĩ cao hứng: “Cho anh thịt ngựa cuộn rau củ nướng với món đuôi ngựa hầm thuốc Bắc và một chai XO”. Gã bồi bàn cười hểnh hếch:

“Chưa tìm được đất dụng võ nên bác không cần ngọc ngọ?”. Kỵ sĩ cười khảnh khách: “Chú em đáo để nhỉ! Anh thể lực sung mãn như vậy đâu cần ngọc dương, ngọc ngọ làm gì”. Cao Bạch Mã là nhà hàng nổi tiếng ở vùng cao này. Trái khoáy là nhà hàng không hề bán cao ngựa. Menu la liệt đặc sản về ngựa: Bit tết ngựa, thịt ngựa lúc lắc, xúc xích ngựa, thịt ngựa nướng rim, thịt ngựa băm xúc bánh đa, thịt ngựa hầm nấu đùi gà, tim ngựa chần...

A Bảo ngồi nhăm nháp ly rượu suông, chờ thức ăn. Một nàng chân dài sà tới, líu lo: “Chao ôi! Cớ sao hôm nay trông kỵ sĩ buồn thế?”. A Bảo rót ly rượu chưa kịp trao cho người đẹp thì người đàn ông ngồi bàn bên cạnh bước sang: “Em thông cảm! Anh cần nói chuyện riêng với A Bảo”. Cô bé chu môi, đặng đót: “Anh A Bảo là thượng khách của em, phá bình như vậy coi chừng bị phạt đó nha”. Khách không thèm để ý đến câu nói của cô bé, kéo ghế ngồi sát vào kỵ sĩ, thì thầm: “Có một lái buôn ở dưới xuôi cần hai con ngựa bạch cỡ năm tuổi. Anh ta đang nhậu ở tầng trên. A Bảo đừng bỏ lỡ cơ hội”. Kỵ sĩ gật gù: “Được! Được! Nhưng bác phải đích thân giới thiệu bạn hàng cho em. Em mà tiếp cận anh ta thì hóa ra mình cần người ta, dễ bị ép giá”. Bạn của kỵ sĩ vỗ vai: “Ông này ranh thật!”.

Ở Sà Chìn ai chả biết A Bảo là tay thuần dưỡng ngựa vào loại độc nhất vô nhị. Anh ta sành sỏi chuyện tìm mua những con ngựa hời lông vàng, ngựa kim đen trắng với giá bèo để phối giống với ngựa bạch chính tông thành ngựa bạch quý tộc. Nuôi chừng dăm bảy tháng. Thét giá vài ba chục triệu



Minh họa: Nguyễn Chơn Hiền

một con. Dân lái buôn nhìn những cô, chú bạch mã sồn sồn, nuốt nà OK ngay mà không cần kèo nài bớt một thêm hai. Tiền vô túi A Bảo như cháo chảy. A Bảo cưỡi ngựa giỏi. Bắn nỏ tài. Thích tha thẩn trên thảo nguyên. Năm ngoái, sáu tỉnh miền núi phía Bắc phối hợp thi đua ngựa bạch. Ban Tổ chức đưa ra điều lệ cuộc thi khá nghiêm ngặt: Cưỡi ngựa không yên, không bàn đạp giữ chân. Thí sinh chỉ được trải một tấm vải trên lưng ngựa. Dây cương là hai móc sắt buộc vào dây hai bên hàm để điều khiển ngựa. Một trăm hai mươi mốt kỵ sĩ vùng cao đăng ký dự thi đua ngựa bạch. Đường đua hai ki lô mét. Tiền thưởng một tỷ đồng. Ngày đầu tiên hơn sáu mươi kỵ sĩ bị loại khỏi vòng đua. Chưa kể những kẻ ngã ngựa phải cấp cứu vẫn không làm cho cuộc đua bớt đi sự hào hứng. Ngày thứ hai hơn bốn mươi thí sinh “rớt đài”. Mười hai gương mặt sáng giá nhất được trao danh hiệu “Kỵ sĩ thảo nguyên”, trong đó có A Bảo. Kết thúc vòng chung kết đua ngựa, A Bảo đoạt giải Nhất “Kỵ sĩ Bạch Mã” đầy sức thuyết phục. A Tường ôm anh trai la hét như điên. Lúc mở tiệc mừng chiến thắng, ông chủ khảo cuộc thi gọi A Bảo ra ngoài, hỏi nhỏ: “Chú có thể cho anh biết làm thế nào mà chú giữ được thăng bằng trong khi ngựa phi như gió lốc?”. A Bảo gãi đầu, ngượng ngịu: “Có gì đâu bác. Người cưỡi ngựa chạy thi phải ngồi đúng vào điểm lõm gần vai ngựa. Hai chân phải kẹp chặt vào bụng ngựa, nhấp nhồm lên, xuống đúng theo nhịp phi của ngựa là ăn chắc”. Ông chủ khảo đặt một xấp tiền giấy polyme, loại mệnh giá năm trăm ngàn vào bàn tay

A Bảo: “Anh cảm ơn chú em nhiều lắm! Anh hứa sẽ không cho ai biết bí quyết đua ngựa của chú”. Kỵ sĩ Bạch Mã vội vã rút tay về: “Bác đừng làm thế tổn thọ lắm. Em không nhận đâu”. Ông chủ khảo giữ chặt bàn tay A Bảo, van lơn: “Chú nhận cho anh vui nào. Đây chỉ là chút lòng thành của anh. Chú từ chối, anh buồn đấy”. Cục chẳng đã A Bảo phải đút tiền vào túi quần. Chàng cười thầm: “Đời nào thằng A Bảo này tham tiền, đem bán bí quyết đua ngựa cho ông. Ta còn giữ lại ẩn số mà ông không bao giờ hiểu được”.

2.

Gã lái ngựa dưới xuôi trạc năm mươi tuổi, da bánh mật, lùn tịt. Anh ta có đôi mắt lồi như mắt ếch. Giọng nói ào ào: “A Bảo cho mình xem mắt ngựa chứ?”. Kỵ sĩ gạt đầu liên hồi như con bọ cũi: “Ồ, được! Được thôi mà! Giờ Tuất (20 giờ) tối nay. Em cho bác xem cả hai con bạch mã cưng của em”. Khách bỗng phá lên cười: “Một người chuyên thuần dưỡng ngựa như chú em thì con nào chả là ngựa cưng, mã quý”. Kỵ sĩ lộ vẻ bất mãn: “Bác khăm khuội mua mua, bán bán đánh hiểu khuyến mã chi tình là cóc gì. Ngựa có trí khôn, có lòng trung thành và hiểu được tánh nết của chủ cơ đấy. Ông cụ nhà em từng say rượu, nằm trên lưng ngựa ô vượt đồi Thần Gió, bị bọn cướp phục kích nổ súng loạn xạ. Vậy mà ông thoát chết ngoạn mục. Bác có biết vì sao không? Con ngựa ô đang chờ ông cụ nhà em qua đồi tự dung khựng lại, hếch mũi, vểnh tai nghe ngóng rồi rùng mình mấy cái. Cụ nhà em biết sắp xảy ra điều chẳng lành, liền trườn lên hai tay bám

sát bờm ngựa. Hai chân quặp chặt vào mình ngựa. Con thần mã lao như tên bắn. Bác yên trí đi, em không bán ngựa ngực lép, chân cong, bờm rũ cho bác mà maketing là ngựa quý, ngựa hay đầu nhé. Đừng nghi kỵ phiền toái”. Gã buôn ngựa nghe A Bảo nói một hồi nổi máu hiếu kỳ: “Thôi, thôi, chú em cho tôi xem mắt ngựa bạch đi nào”. Đúng giờ Tuất, A Bảo móc túi quần, lấy ra cây đèn pin bằng ngón tay cái, nhìn gã lái ngựa, lắc đầu, loay hoay tìm cái ghế: “Bác đứng lên ghế may ra còn nhìn thấy”. Gã người miền xuôi cười chừa thẹn: “Mẹ kiếp! Ông già tôi cao như mã sào, không hiểu sao sinh ra tôi bậm bịch như con vịt đực”. Ngọn đèn pin từ tay A Bảo sáng lên hướng vào mắt bên phải, rồi mắt bên trái của ngựa bạch. Điều thần kỳ xảy ra. Hai con mắt ngựa bạch từ hình tròn chuyển sang hình chữ nhật, đỏ lừ như đốm lửa. Cây đèn pin được lia sang mũi ngựa, mõm ngựa chợt sáng lên màu hồng đỏ ấn tượng. Gã lái ngựa gật gù: “Chính thống là ngựa bạch chẳng sai. Tôi đồng ý mua hết hai con giá tám mươi triệu”. A Bảo mỉm cười mãn nguyện: “Bác thấy không? Những con ngựa của em không phá, không đá và không cắn chủ. Chúng nó có trí khôn đấy chứ ạ!”. Vừa nói, A Bảo vừa rút lược chải bờm cho ngựa. Chú bạch mã hít hít, vẩy tai, rũ bờm, gõ móng tỏ vẻ mừng rỡ.

Vài năm gần đây, Sà Chìn nhộn nhịp hẳn lên. Từ khi ngựa bạch được xem là loại động vật cao cấp. Cùng với việc các cơ sở nấu cao ngựa hoạt động nháo nhào. Đầu làng là chợ ngựa ngoe ngoắt. Giữa làng là những ngôi nhà tạm bợ mọc lên, treo bảng hiệu quảng

cáo quá lố: “Cao bạch mã hảo hạng”, “Cao phong mã diệu kỳ”, “Cao thiên mã trường sanh”, “Cao ngựa trắng cực hot”, “Rượu ngọc ngọ uống biết liền”, “Rượu phổi ngựa độc tôn”... Dọc đường làng còn treo bán nhan nhân ví da ngựa, dây nịt ngựa, móng chân ngựa... Nghĩa là người ta khai thác triệt để con vật “làm thân trâu ngựa” bằng mọi giá. Đàn ngựa bạch Sà Chìn cứ teo tóp dần theo ngày tháng. Người ta đồn đại cao ngựa bạch như thần dược, trị được bá bệnh: Đau xương, nhức khớp, mạnh gân, cường cơ...

A Bảo đưa khách dưới xuôi đến cơ sở nấu cao ngựa bạch của ông Mạ Lý. Vừa thấy A Bảo, ông ta cười híp mắt: “Kỵ sĩ mua cao bạch mã uống cho cường gân đoạt tiếp giải Nhất cuộc đua ngựa sắp đến, đúng không?”. Kỵ sĩ không đáp. Anh ta cầm miếng cao ngựa màu cánh gián, mặt cao bóng mịn, mân mê: “Loại này bao nhiêu một lạng hỉ?”. Chủ nhà neho mắt cười ranh mãnh: “Hai triệu tám không bớt một đồng”. Khách dưới xuôi cầm khur khur miếng cao ngựa trong suốt. A Bảo hiểu ý, xỏ toạc: “Bộ bác tưởng cái đó ngon à? Bã xương ngựa bạch đã nấu cao hết xái còn đem nghiền nát trộn với sáp ong. Rõ là treo đầu dê bán thịt chó”. Khách dưới xuôi miệng há hốc: “Trời đất! Vậy mà tôi cứ tưởng...”. Gương mặt chủ quán méo xệch: “Cái thằng cứ nói linh tinh”. Kỵ sĩ nhún vai, nhếch mép: “Tôi nói sai à? Tóm lại bác có mua cao ngựa bạch thì chọn loại màu cánh gián kia”. Khách dưới xuôi mất hứng thú mua cao ngựa bạch. Anh ta mua một cái ví da ngựa để chủ quán được vui lòng, rồi cáo lui.

3.

Sắp đến ngày đua ngựa sáu tỉnh miền núi phía Bắc lần thứ hai, nhiều kỵ sĩ trong khu vực cất công đến Sà Chìn thăm dò tình hình. Họ kéo nài A Bảo bán con ngựa Cơn Lốc Tuyết từng đoạt giải Nhất cho họ. Có kỵ sĩ còn thách mua con ngựa của A Bảo một tỷ đồng. Chàng kỵ sĩ lừng danh bất ngờ tuyên bố một câu gây sốc cho tất cả kỵ sĩ đang có mặt ở Sà Chìn vốn náo nhiệt, nóng lên từng ngày trước cuộc đua ngựa. Rằng anh ta không bán con Cơn Lốc Tuyết với bất kỳ giá nào và cũng không tham gia cuộc đua ngựa liên tỉnh lần thứ hai. A Tường, em trai A Bảo giậm chân, kêu trời. Còn kỵ sĩ sáu tỉnh thì vô cùng phấn khích, hoan hỷ. Họ tung hô A Bảo như tung hô một vị anh hùng. A Bảo mà không tham gia đua ngựa bạch lần này thì các kỵ sĩ có cơ may đoạt giải Nhất.

Chuyện A Bảo quyết định không tham gia cuộc đua ngựa có nhiều nguồn dư luận khác nhau. Người thì bảo rằng A Bảo cao thượng. Kẻ thì rêu rao thẳng cha chơi trội và cũng không ít người cho rằng thần kinh của kỵ sĩ Bạch Mã có vấn đề.

Thật nực cười. Tất cả những lời bàn tán của thiên hạ về A Bảo đều sai bét. Kể cả A Tường. Gã vừa thấy anh trai bước vào sân, liền tự đâm vào ngực, gào lên như cháy nhà: “Ồi trời ơi! Ông ăn cái chi mà ngu thế không biết! Bố ơi! Người ta mua con ngựa một tỷ đồng, A Bảo không chịu bán. Đã thế còn tuyên bố với mọi người không đua ngựa là có làm sao?”. A Bảo chưa kịp đáp. Tiếng nói trầm đục của ông A Thổ từ

nhà dưới vọng lên: “Thằng A Tường, mày có im đi không? Mày đập nước đá ngựa nhà ai mà hỗn láo vậy hử? Thằng A Bảo làm vậy là có lý do riêng của nó. Đúng không con?”. Kỵ sĩ Bạch Mã nghe ngọt từng khúc ruột: “Đúng đấy bố. Con nghĩ con Cơn Lốc Tuyết là giống ngựa quý hiếm. Nhà mình phải giữ lại gây giống lâu dài. Khi ấy ta sẽ có nhiều tỷ đồng và Sà Chìn của ta bảo tồn được giống ngựa bạch có một không hai. A Tường không hiểu sao? Muốn có con giống tốt phải giữ sức cho ngựa. Lần này ta đua ngựa cũng sẽ chắc thắng. Nhưng liệu các kỵ sĩ các tỉnh có còn hứng thú đăng ký dự thi khi đã đoán trước phần thắng thuộc về người khác? Sà Chìn này đâu chỉ có con bạch mã Cơn Lốc Tuyết. Con Bắc Phong Sương mà anh tặng chú, đó là con tuần mã không thua gì con Cơn Lốc Tuyết. Mông to, ngực nở, bụng thon này. Tam sơn thấp, cổ cao, bờm dày này. Nó vượt mấy ngọn đồi rồi trở về nhà mà vẫn thở đều hơi. Từ đây tới ngày đua ngựa còn xa. Chú cho nó ăn nhiều đậu tương vào và tập luyện thường xuyên. Chú cưỡi ngựa cũng điệu nghệ đâu có thua anh, đúng không? Nên nhớ rằng kỵ sĩ đẳng cấp trên đường đua không chỉ biết chọn ngồi ở điểm lôm gần vai ngựa, hai chân phải kẹp chặt vào bụng ngựa, nhấp nhóm lên, xuống đúng theo nhịp ngựa phi... mà còn nhiều bí quyết khác cộng với ý chí con người sẽ làm nên chiến thắng”.

A Tường như người ngủ mê vừa bừng tỉnh. Gã chồm tới ôm choàng lấy anh trai, bật cười hả hả.

T.Q.C

Chuyển động

HOÀNG THỤY ANH

Khu vườn còn say giấc
mùa xuân mở cửa bước vào
tươi lên hạt giống hân hoan

Bầy bướm tự do chở hương
đi qua tiếng cu gù
bắt đầu mùa dâng hiến

Nói với bầu trời về sự hiện hữu
khóm ngò rí vườn xanh
như muốn bay cùng mệnh mông

Bọn trẻ rúc rích trốn tìm
khoảng trống nào cũng đơm thơm

Mâm cơm ngày cuối năm
đầy lên theo nỗi nhớ
tháng Giêng chín dần.

Xuân sau lũ

LÊ TRUNG TÍN

Không có gì
ngoài một đóa hoa xuân
cô đơn bung cánh lụa vàng
bên bờ rào còn vương mùi bùn non sau lũ
Mẹ gượng gượng bỏ dằng ngồi ủ rũ
xuống bếp thổi nồi cơm bên mái lá xạc xài...

Và,
thật lạ lòng
là chút nắng ban mai
vẫn bừng lên
bên lễn hôn má anh buổi sớm...

Rồi chú bé con nhà hàng xóm
mặc chiếc áo từ thiện rộng thùng thình,
lễ phép qua chào anh...

Chỉ vậy thôi, xuân ở lại đây, đi chẳng đoạn đành...

Theo câu ca dao

NGUYỄN THỊ PHỤNG

Tự thưở nào trong giấc tuổi thơ có cánh cò trắng muốt
Giữ ánh trăng vàng ngắm đồng cạn đồng sâu
Nhịp thời gian sáng sớm đến đêm thâu
Nào đã cạn những vì sao nguồn cội

Vấn bên đời ngân nga lời cầu nguyện
Sự tịnh thiên hần cứu rỗi nhân sinh
Cơm áo đầm mồ hôi thường xuyên thôi thúc
Trang sách nào miễn phí cho không

Vấn bên đời xuôi ngược chông chênh
Và lắm lúc muộn phiền bùng nhánh
Đâu thể giấu cái nhìn cận cảnh
Để mù lòa khi khó bó cái khôn

Theo câu ca dao đây giấc mơ son
Như lúa trổ đồng nghe tiếng sấm
Như ngọn nồm được mùa tôm cá
Cho cuộc sinh tồn tiếp nối tình yêu.

Rớt lặng tiếng khà

HỒ THẾ SINH

Hình như rớt lặng tiếng khà
trong thăm thẳm gió như là đang xuân
nâng lên đặt xuống mấy tuần
sóng sanh nổi bọt trắng cườm ngón tay

Em về qua ngõ đâu hay
lá gai thăm hện từ ngày đường xa
em tin
tin đến thật thà
ta bình tĩnh thốt thoáng tà ca dao

Tháng Giêng
gió ngoặc cành cao
bước chân khật khưỡng tuôn trào sỏi tắm
sông trôi nghẹn khúc Gò Chàm
ai làm nên nổi tơ tằm nỉ non

Thị thành ních chặt lâu son
Thanh Liêm làng cũ hồn còn xanh rêu
đắm tay vỗ ngực quặn đau
đường xa lỡ hẹn chuyển tàu đường xa

Ca dao
gấp lại đôi tà
bên kia Thuận Thái thật thà rời đi
Rượu
tên thành chợ, còn ghi
mắt đen em thuở xuân thì còn đâu...

H.T.S

Bồng bênh sắc xuân

HỒNG PHÚC

Gửi em mấy hạt nắng xuân
mùa thơm rộn
tiếng chim ngân ắp vườn
mênh mang xuân
lộng sắc hương
tim yêu thấp
sáng nẻo đường nhân gian

Gửi anh vành vạnh nét trắng
Nguyên Tiêu ngà lụng
giọt vàng lên môi
tình yêu nào
thuở rong chơi
trăm năm hoang
phế nộ cười vào tim

Nối nhau vào mạng tâm duyên
gửi nhau đầy khoảng
trời nghiêng nghiêng tình
bơi theo sóng nhớ
lung linh
ta cùng ta nhấm
bồng bênh sắc xuân!

Mùa xuân

HỮU VINH

Gánh chiều đông qua miền hoang vắng
cơn bão tháng Mười xé vụn giấc mơ
hoài niệm mưa chợt đi chợt đến
em lại về đầu đầu một triền xuân

Dưới mái nhà xưa
trùm chiếc khăn ký ức
ngồi nói chuyện hoa cúc, hoa mai
lau bụi bức hoành phi
hiện lên chữ Đức
nắn nốt từ thời ông cố, ông cao
màu mực tàu giấy đỏ
qua bao bận chiến tranh không hề phai nhạt

Suốt một đời tu thân tích đức
bà tôi về miền mây trắng
cây gậy trúc còn dựng xó nhà
như kỷ vật nhắc nhở cháu con
đời gặp cơn bĩ cực
chống gậy nhân tâm mà bước...
Thăm thẳm lòng phía trước... đã mùa xuân.

Phía hai bờ cỏ lúa

NGUYỄN ĐỨC HẬU

Ví còn hai chục ngàn - vừa đủ một cân gạo trắng
ông khách từ Bắc vào chơi
vấn vợ nói chuyện cánh đồng

Trên mặt ruộng lúa xanh và lồng vục
ngậm bùn và đón nắng
người rẽ nước bốn trăm năm mới thấu tỏ đồng bằng

Tôi bảo: lúa kiệm lời nửa năm se gạo trắng
ta biết ơn những ngày xám da trời
khách bảo: cỏ không đến cánh đồng phá đám
đất anh nằm cũng là đất chôn tôi
cỏ vàng găm bờ đất - lúa chín rụng tay người
bao thái ấp cũng dựng bằng thơm thảo

Trên cánh đồng
mẹ tôi mười năm bối cỏ chưa anh hùng
mẹ khách gánh lúa lưng cong thành non nước
có chiến tích treo trên bờ ruộng
có nắm mồ gió ghé vội rồi đi

ngân ấy năm cái thật thà vẫn thật thà như thế
cái khoắc khoải của bấy nhiêu thế hệ...
tạ từ ở một bến sông
cái hốc mắt bà tôi - bà anh
đều mất mát dù vui hay buồn nhất

Tôi bảo: gạo trắng ai ăn đều no bụng
nhưng lúa non nào được chọn đồng bằng
khách bảo: cỏ đâu muốn sinh ra thành đuốc lửa
nhưng đất người là đất lai sinh

Xin làm giọt nước mắt
chưng cất dưới vầng trăng
xin làm giọt nước mắt
khóc thay mẹ đồng bằng

Lúa đã chín trong mơ tôi tỉnh giấc
khách ra về cỏ phủ phục dưới chân.

N.Đ.H

Mua Tết cho em

MIÊN LINH

Anh mua Tết cho em
bằng cách xóa bớt
những ngày buồn
trong lịch treo tường.

Bằng việc giữ lại
một buổi chiều cuối năm
chưa kịp tối
để em đặt tay lên
nghe thời gian
đang thở.

Anh mua Tết
không ở siêu thị
mà trong ngăn ký ức
nơi mùa mưa cũ
và tiếng dép mẹ
đi ngang qua tuổi thơ.

Anh gói Tết
bằng mấy câu nói vụng
chưa kịp thành lời chúc
nhưng đủ ấm
để qua đông.

Nếu Tết là cuộc di cư năm cũ
anh xin làm bến
để em neo lại
trước khi bước sang
một năm mới.

Anh mua Tết cho em
bằng lời hứa không ghi giấy
rằng dù mùa xuân
đến sớm hay muộn
anh vẫn ở đây
giữ hộ em
một khoảng trời bình yên.

M.L

Chín ngọt tình xuân

HUỲNH DUY HIẾU

Chợt thấy mai vàng kết nụ
Mới hay chạm bóng xuân về
Giã từ mưa đông rét mướt
Đón chào nắng mướt tình quê

Ước mình như trang giấy trắng
Tươi nguyên nét chữ ban đầu
Viết lên bao điều khát vọng
Vẽ vời hạnh phúc ngàn sau

Thời gian có là bóng khói
Tan trong ký ức xa mù
Vẫn nghe khoảng trời thơ đại
Êm đềm tiếng mẹ lời ru

Sông quê một dòng yên ả
Nghiêng soi mắt phố đôi bờ
Núi kia biếc rừng xanh lá
Hẹn hò biển lại đòi thơ

Bỗng nghe trái tim mời gọi
Bên em thềm nụ hôn gần
Trái đời đã thơm nắng mới
Trao người chín ngọt tình xuân.

Cơn mưa bất chợt

VĨNH TUY

Bỗng dưng
Bất chợt mưa rào
Mỏng tang, từng giọt trôi vào sông quê

Một chiều
Lối cũ tìm về
Cây bần, cây đước mãi mê đứng chờ
Bâng khuâng nhớ một ý thơ
Một thời nông nổi để giờ lạc nhau

Ngày em mặc chiếc áo màu
Con chuồn chuồn tím lao xao bóng chiều!
Chân trời buồn đến liêu xiêu
Hình như có một cánh diều đứt dây

Bỗng dưng có buổi chiều nay
Mưa rào ướt cả bàn tay. Vẫy chào!
Người đi
Bây giờ ra sao...
Có còn nhớ chuyến xe nào về quê!

Thiên ý cao nguyên

ĐÀO VIẾT BỬU

Lạnh tê trời đặc sánh
Quanh năm sương mù vây
Cổ xứ mùa thiên ý
Lao chao hạt sương rây.

Đại ngàn ngồi rặng mắt
Xa xa nhìn thấy nhau
Phổ mượt mà dương rữ
Sà vui đường xám nâu.

Ngõ mình chớm màu ngâu
Lượn lơ cùng cây trái
Cậy dã quỳ ươm lại
Tóc sơn nữ bông mây.

Biển Hồ dờn dợn sóng
Nắng xuân nâng ánh vàng
Hanh hao rừng đa sắc
Mê đắm hồn thạch lan.

Chòm sao thưa hoảnh sáng
Nhấp nháy giỡn trẻ làng
Giọng tình ca em hát
Thoảng vị đời đa mang.

Lưới đợi

Truyện ngắn NGUYỄN THANH THÚY

Gió từ biển thổi lộng vào mái hiên, mang theo cả mùi mặn mặn, khẳm khết của mẻ cá chuồn phơi chưa rút thịt từ dưới bãi Sò thổi lên. Bà Năm Liệu vừa giữ tấm lưới đan dở, vừa cần nhần, nhà ông Chín chắc mới trút mấy tạ cá chuồn phơi dở chiều nay cho kịp giao thừa quá bay, mỡ tổ, đang yên lành Tết tới cái ào. Nhị, con dâu lớn của bà vẫn lục đục nấu dọn, đơm cúng trên bàn thờ từ nãy, thò đầu ra gọi: “Má tắm đi má, nước lá xong rồi nè”. Bà Năm Liệu hai tay bấu cái cột nhà gần đó để đứng lên, lục cục mắt hồi lâu mới bước đi được, mỡ tổ, chân với cẳng.

Bà Năm mở vung nồi nước lá. Mùi hương nhu, mùi sả thơm nồng nã, phảng phất khắp nhà. Năm nào cũng vậy, trước giao thừa, má con bà Liệu lại nấu nồi nước lá. Hồi con Nhị mới về làm dâu, bà Liệu nấu cho nó tắm. Riết rồi đâm nghiện, đâu chừng năm thứ ba thì nó tự nấu cho cả hai

má con. Nhà chỉ có hai mạng đàn bà, giao thừa năm nào cũng chỉ vò vớ ra vào cùng nhau. Đàn ông nhà này, riết rồi coi như biển là nhà, thuyền là vợ, giao thừa năm nào cũng tí tít tận trùng khơi xa.

Thương anh biết lấy chi đưa,

Đôi dòng nước mắt như mưa tháng Mười.

Bà Năm đứng giữ đám tóc còn thơm mùi lá trước hiên, ngùi ngùi nghe tiếng con dâu ru cháu. Mấy năm gần đây, có thằng nhỏ, hai thân đàn bà bớt cô quạnh hơn. Bà ra sân ngồi, nhìn ra biển. Chiều nay, ráng mờ vàng rộm góc trời, chẳng biết lành dữ chi không. Cha con ông Thức đi biển từ hăm lăm tháng Chạp. Năm nào hai cha con cũng chọn vược khơi cuối năm. Thành ra lệ rồi, cuối năm khơi vắng tàu, nước đổi theo mùa, để trúng luồng cá lớn. Mấy ngày đầu năm cá tươi rói vào bờ lại được giá hơn ngày thường, thành ra năm nào

ông Thức và thằng con lớn cũng đi để mở biển đón lộc đầu năm. Năm nào trúng lớn thì đắp đổi được phần nào chi phí ghe tàu cả năm. Năm ít hơn cũng bù được tiền sắm sanh bánh mứt, sữa sang ghe tàu trước Tết. Trước chuyến ra khơi, bà và con dâu đã sắp đủ mì tôm, gạo thịt, bánh chưng, dưa kiệu lên tàu. Thằng Khải con trai bà còn khiêng theo cả chậu cúc vàng, nhả răng cười hểnh hếch trước cái lờm nguýt của vợ, Tết này là nhức cái nách nha má nha. Mà sao gần giao thừa rồi vẫn chưa thấy cha con nó gọi về, ha Hai Nhị. Con Nhị không trả lời má, nghe chừng chắc nó ngủ rồi, bà Năm lạch bạch xuống bãi Sò, đứng trông về phía biển. Đàn bà xứ biển, cả cuộc đời dâu bể chỉ biết đứng một nơi mà vọng về miền khơi xa thẳm. Cát dưới chân, nắng gió trên đầu, chợ sau lưng, còn chồng con mùa nổi mùa vơi với với muôn trùng trước mặt. Nhắm mắt lại mở ra, tóc đã bạc, chân đã mỏi. Từ thuở thiếu thời đến lúc sương giá điểm ngang đầu, niềm vui lớn nhất vẫn chỉ là những ngày tàu vô, cá về. Giấc ngủ bình yên nhất là khi bàn chân những người đàn ông đang quanh quẩn trên bãi cát, gốc dương quanh nhà.

Bà Năm Liệu có bốn mặt con, hai đứa con gái, đứa chạy chợ cá, đứa mở tạp hóa hàng khô ngay chợ Mới, cũng cảnh vợ trên bờ, chồng trên biển. Thằng út Hoàn mới lấy vợ năm trước. Nhà bên vợ tàu nhiều, đàn ông ít, lấy vợ xong thì ở hẳn bên ấy, coi như bà Năm Liệu mất con, nhà mất suất lao động. Chỉ còn cha con ông Thức với

thằng Khải cầm mũi tàu hụi hụi vươn khơi, lấy lúc trời thương bù khi biển động, đắp đổi qua ngày.

Bà Năm thấp thêm nén nhang trên ban thờ, lẩm rẩm cầu khẩn. Con Nhị từ trong buồng xông ra hớn hờ. Má, anh Khải với cha gọi nè má. Trong điện thoại, tiếng ông Thức oang oang: “Thì cũng phải đợi tui ghé dô gần đảo mới có sóng mà gọi về chớ bà. Đang đông dui lắm. Hơn chục tàu thả neo đậu gần nhau đón giao thừa đây!”. Đèn bật sáng cả một vùng. Tàu đầu mà đông hủ. Thì cứ chờ đỏ, sao vàng là quen hết nha bà. Ông Thức cười ha hả. Tiếng cười đứt khúc theo từng đợt sóng chập chờn. Tiếng thằng Khải bên cạnh to không kém: “Má nghe gì không má, tiếng Chủ tịch nước chúc Tết nè má”. Lẫn trong tiếng cười nói rộn ràng, tiếng khui bia lộp bộp là tiếng loa to hết công suất đang phát đi lời chúc toàn dân. Bà Năm nghe cay cay đáy mắt. Tui không có đi cá không đâu nghe, chuyến này đi là để “canh chừng Tổ quốc” luôn đó nghe má sắp nhỏ ơi. Ghê chưa. Thôi, ăn uống đi rồi chút tản ra, kéo lưới chuẩn bị thu mẻ cá đầu năm đây ụ nha má con Năm Liệu. Ở nhà đừng lo nghe...

Máy cúp, má con Năm Liệu vẫn đứng tần ngần trước ban thờ hồi lâu. Bà Năm len lén đưa tay chạm nước mắt. Tưởng có mình mình, hóa ra con Hai Nhị cũng dầm dề, vừa lau ngang mặt vừa tùm tùm cười. Trên ti vi, tiếng đếm ngược tới thời khắc giao thừa đang điểm. Tiếng pháo đốt trộm rộ lên đầu đó ngoài xóm, lẫn trong tiếng nói cười chúc nhau rộn ràng...



Minh họa: Nguyễn Văn Cẩn

Sáng mừng Ba...

Bà Năm Liệu móc chùm lưới lên cột nhà, xỏ ghim ngang dọc, thoăn thoắt. Ghim chạy quanh cỡ tre, hết vòng lại gút, hết gút lại lên hàng. Ngoài cầu cảng oang oang tiếng loa vọng, tiếng trống dồn. Giờ này chắc đoàn rước thần từ Lăng Vạn đã về đến cầu cảng. Chẳng biết lễ đã có từ đời nào, sáng mừng Ba đã được định là ngày làm lễ cúng cho ghe thuyền xuất hành đầu năm của dân làng chài Phổ Thạnh. Mấy ngàn con người quanh xứ sẽ tập trung hết về đây, coi Lễ sắc bùa, hát bả trạo, làm lễ cúng ra quân nghề cá. Bà Liệu không ra cầu cảng như mọi năm. Bà chẳng còn tâm trạng đầu mà hòa vào dòng người nghìn nghịt ngoài kia. Tiếng đờn cò ỉ ôi, tiếng hát sắc bùa hơi hơi từ dưới cầu vọng lên, lúc xa, lúc gần, theo thắt. Lòng dạ bà Năm cũng ngổn ngang, rối bời.

Tàu của cha con ông Thức mất liên lạc từ chiều mừng Hai. Thăng Hoàn hốt hải chạy nhờ các nơi, hóng tin tức của cha và anh cả đêm qua nhưng vô hiệu. Suốt đêm, bà Năm thức trắng, cứ ngồi vậy mà đan. Tắm lưới trước xong lại gầy sang tắm mới. Bà không muốn dứt mặt ra khỏi những mắt lưới, sợ bỏ ghim xuống lại đâm ra nghĩ đại, càng sợ hơn nữa mỗi lần có tiếng chân hốt hải chạy lên từ bến tàu. Bà nhớ nỗi đau ngày cũ. Cái ngày cha bà, người đàn ông vạn chài to cao nhất phường chài Thạnh Xá mất tích cùng với tàu cá trong đợt bão tháng Mười. Mấy chục năm rồi mà vẫn như mới hôm qua đây. Bão trắng trời, bạt đất. Bão tan, con tàu vẫn bật vô âm tín. Suốt mấy tháng ròng, hể nghe bãi nào có

xác tàu, xác người dạt vào, má con bà Năm lại đùm tùm tới nhận người. Có bận còn lặn lội vào tận Phú Yên. Sau mỗi chuyến đi tìm, nỗi đau lại nứt ra toác hoác, đau như mới nhận tin ngày đầu. Năm qua tháng lại, người cứ thế mà bật tắt, như chưa từng có mặt trên cõi trần. Chỉ có nỗi đau của người ở lại trên bờ là hiện hữu, cả khoản nợ vay mượn đóng tàu chưa trả đủ. Má bà Năm, người đàn bà hơn bốn chục, đổ gục như cây chuối nhão thối từ trong thân bực ra. Nợ trả chưa xong, năm chị em đã trở thành đám trẻ không cha, không mẹ. Bà Năm là út, năm đó đúng tròn mười tuổi. Năm chị em đùm nhau mà lớn. Hai chị lớn chạy chợ, anh kế đủ sức là nhảy thuyền kiếm công. Mười bảy tuổi, bà Năm phổng phao, tóc dài qua hông, eo thắt, vai tròn, đẹp nhất đám con gái múa sinh tiền phụ lễ sắc bùa đầu năm. Năm ấy, lẫn trong đám cúng, ông Thức đứng sau nắm vạt áo bà, dùng dằng, da diết, mãi khi có lệnh gọi đứng mũi tàu xuất hành cùng trai tráng phường chài mới bịn rịn buông áo bà Năm Liệu chạy đi. Bà Năm nhớ lời má dặn lúc cuối đời, mấy đứa con gái đừng lấy chồng miền biển, nghe bay. Lên Tân Diêm lấy chồng làm muối, xuôi Thạnh Đức làm dâu xứ ruộng. Gánh lúa, cào muối dẫu cơ cực nắng gió, nhưng đổi lại một đời đàn bà con gái bằng an, nghe bay. Vậy rồi má đi. Mà rồi cũng chỉ có hai chị lớn làm theo lời má dặn. Riêng bà Năm, trời se duyên dẫn thế nào gặt đầu cái rụp theo ông Thức làm dâu bãi Sò.

"Má, má ơi!". Con Nhị ẵm con, chưa vào nhà đã la từ ngoài ngõ. Bà Liệu

giật mình, tim đánh thót. Má, thằng Hoàn nó cũng lên tàu sáng nay đó má. Con thấy đang xếp hàng dưới bến. Bà Liệu như người hụt hơi, vừa đi vừa chạy. Dân chài có lệ không để đàn ông trong một nhà đặt chân lên biển một lượt bao giờ. Bà Năm lao xuống bến, đánh vào lưng thằng con thùm thụp. Mổ tổ cái thằng, cha mày, anh mày còn chưa rõ tông tích, mày đòi đi đâu. Thằng Hoàn lòi má nó rỏ khỏi đám người. Có tin của cha rồi đó má, tàu bị hỏng máy trên hành trình trở về, phải thả trôi hôm rày. Bộ đội biên phòng tỉnh liên lạc được với tàu rồi má, lực lượng ứng cứu cũng xuất quân từ sáng nay. Má nghe con, con ra ngoài đó coi tin tức cha với anh ra sao. Bà Năm vẫn lắc đầu nguầy nguậy, nước mắt vòng quanh. Thằng Hoàn giậm chân lịch bạch. Đầu năm xuất hành dầy sao hên má, má nín cho con đi, tiền ứng cho thợ trước Tết, tiền xăng tiền dầu, con tính hết rồi không đi đâu có được. Nghe má. Còi giục, nó ào trở lại xuống bến. Bà Năm mãi mốt chạy theo. Cái tướng nó đứng đầu mũi tàu, tổng ngọc, đen trùi trùi, giống y như ông Thúc năm nào. Đoàn thuyền cờ đỏ sao vàng, cờ ngũ sắc rợp trời lừng lững xuất hành, trôi xa dần trong tầm mắt. Pháo bông bắn từng đợt, từng bùng. Bong bóng bay thả đen trời. Đuốc khói màu nhuộm đỏ cả một vùng khơi...

Bà Năm Liệu vẫn ngồi đan lưới. Tầm lưng qua mấy ngày rông như đổ rạp về trước nhiều hơn. Con Nhị dọn mâm cơm, thẽ thọt: “Má ngồi

suốt mấy ngày rồi, hay chiều nay con chở má xuống chợ Mới cho khuây khỏa, dưới đó có đoàn lô tô mới về, dựng rạp to lắm má”. Bà Năm lườm con: “Rồi bay nghĩ tao có khuây nổi không”. Con Nhị bị la cúai mặt vào chén cơm, lằm lũi và từng miếng. Bà Năm chột đâm ra thấy mình có lỗi. Mấy rày chắc ruột gan nó cũng không khá hơn bà là mấy. Hai má con ra vào ít hỏi han, ít nhìn vào mắt nhau. Nhưng bà biết đêm nào nó cũng khóc. Tiếng ru con méo xeo, hiu hắt ruột gan. Đàn bà xứ biển, người trước nhìn người sau thấy cuộc đời mình trong đó. Cùng một nỗi lo, tâm can cùng vọng về một hướng. Hẹp hòi chiặng mà nặng nhẹ với nhau. Bà Năm buông đũa, thở dài đánh thượt. Trời yên, sóng lặng, sao cha con ông Thúc mãi chẳng thấy về?

Chiều mừng Năm, có tin từ xã báo về, hơn chục ngư dân cùng tàu cá gặp nạn gần ngư trường Hoàng Sa đã được tiếp cận cứu hộ, lai kéo thành công vào gần bờ, dự kiến sáng mai sẽ bàn giao cho địa phương. Bà Năm nghe tim mình đập hụt đi mấy nhịp. Bà túm chùm lưới treo lên cột nhà, vắn cao tóc, thấp hương ban thờ. Con Nhị ôm con lạch bạch chạy về từ chợ cá, hai má đỏ hây hây. Cả bãi Sò hay tin cũng vỡ òa. Xóm giếng tập trung sang sân nhà bà Năm, tiếng cười nói, tiếng chúc mừng rộn rạo.

Sáng mừng Sáu thì cha con ông Thúc về thật. Tiếng cười ha hả vọng khắp bãi Sò. Người nào người nấy râu ria dài dũi, mới hôm rày mà đen thui, khô quắt. Con Nhị hu hơ khóc, bị thằng Khải vừa nạt, vừa nịnh: “Nín, đã

chết đầu mà khóc”. Khải bế con, hít hà từ đầu tới đít. Mặc thằng nhỏ bị râu ria châm tứ phía ré lên la làng, thằng cha ngửa mặt lên trời, cười hăng hặc. Người từ bãi trong, bãi ngoài, bạn bè phường chài cá kéo về nhà ông Thúc đông đen. Ai cũng xuýt xoa trong họa có phúc. Mà cái phúc nhà ông Thúc chuyển này là lớn dữ.

Buổi chiều, má con bà Năm loay hoay sửa soạn mâm cúng, tạ ơn trời đất, tổ tiên. Ông Thúc áo mào chỉnh tề, dập đầu hồi lâu trước ban thờ. Thằng Khải đứng bên cạnh cha cũng lằm rằm khấn vái. Dưới bếp, con Nhị quạt than nướng thêm mớ cá, bà Năm hì hụi bóp gỏi cá bò gù cho cha con ông Thúc lai rai. Phía trước sân, gần chục ông đàn ông quây quần bàn chuyện thuyền ghe, sóng nước. Độ nhang tàn thì ông Thúc cũng trút bỏ áo khăn, ngực trần, phanh phanh ngồi giữa gió trời lồng lộng. Hú hồn nghen ông trời, tàu hồng má, may mà còn phát được tín hiệu ứng cứu khẩn cấp. Bắt được liên lạc với Đồn biên phòng Bình Thạnh, rồi kêu gọi các tàu cá xung quanh ứng cứu. Minh đi có tổ, có đội, trời yên biển lặng, nào có sợ chết đầu. Nghiệt cái tàu bạn, tàu đội qua lại nhiều, nhưng tàu kéo tàu có nổi lại với sóng gió được đâu. Trôi mãi, lênh đênh mãi, tưởng đâu hết đường về với má sắp nhỏ rồi. Vậy mà cuối cùng tàu của Vùng Ba Hải quân cũng ra tới. Tàu to nghe, máy khỏe,

kéo vào cái rột nghe bay.

Tiếng nói cười rộn rã, tiếng ly cộng lạnh canh. Tết năm sau đi nữa chớ. Tao đâu có ngán. Nói bay nghe, Tết trên biển, mỗi tàu, mỗi lá cờ đỏ, mỗi con người là một cột mốc sống. Không qua bên hải phận người ta là được. Chớ tọa độ rành rành của mình, bọn nào lạng quạng coi, tao xà quần cho sắp mặt à. Tiếng ông Thúc cười hào sảng, thằng Khải cũng cười giống hệt cái điệu của cha. Đàn ông xứ này, sinh ra đã mang cái hào sảng, mệnh mang của biển cả sẵn trong máu mỗi người. Thảng rộng, năm dài, đôi lúc bà Năm nghĩ, thế giới của họ thuộc về ngoài khơi kia, nơi đầu sóng ngọn gió, nơi bản tánh đàn ông được thỏa chí tang bồng. Những người đàn ông của bà, mỗi người là một ngọn sóng, khi lặng lẽ, khi cuộn trào. Sóng thì làm sao ôm hết được vào lòng. Phận đàn bà, chỉ như tảng đá dưới bãi ghềnh kia. Cả đời chỉ biết lằm lũi chôn chân mà đợi, đợi sóng xô về bờ. Người còn, tàu còn, có chi mà ngồi đó thờ dài miết má sắp nhỏ ơ. Bà Năm lườm đám đàn ông, đứng lên hạ chùm lưới trên cột nhà xuống. Gió trở hướng rồi. Không biết ngoài kia, thằng út của bà có biết mặc thêm một lần áo, hay lại cũng đang phanh phanh ngực trần như cha.

Ngoài xóm, nhà ai mở nhạc xuân rộn ràng quá. Tết giờ mới thực sự về ngang bãi Sò đó, má sắp nhỏ ơ...

N.T.T

Yêu thương của mùa

Truyện ngắn LÊ THỊ KIM SƠN

- Còn một tháng nữa mà, mẹ đừng lo. À, bó rau đấy là năm ngàn chị.

Ngân vừa nói chuyện điện thoại với mẹ, vừa thoăn thoắt lấy rau từ tay người mua cho vào túi ni lon, vừa thối tiền.

- Con đặt vé xe rồi, mẹ yên tâm đi, giờ con bán hàng đã.

Vừa ngắt điện thoại, Ngân lại tiếp tục nhặt rau, ngó đồng hồ mới có mười giờ hai mươi, chưa vội. Bán thêm tí đã, cơm sắp rồi, đồ ăn ướp sẵn, rau cũng nhặt xong rồi, đến mười một giờ ù vào nấu là chị chủ nhà về ăn cho nóng sốt.

Ngân lên thành phố làm giúp việc cũng đã được hơn ba năm, từ năm mười bảy tuổi, được cái nét ngoan hiền, siêng năng, không táy máy, nên được chủ nhà thương quý, lương cứng là sáu triệu rưỡi một tháng, đến Tết về chị chủ cũng có thưởng như

các đứa bạn cùng lứa đi công nhân, nên cũng đỡ tủi thân. Phải cái đi làm giúp việc thì không có thời gian để hẹn hò như chúng bạn, nhưng mà Ngân cũng chưa tính đến việc đó. Ngân chỉ muốn làm thêm hai năm nữa được chút vốn con con về quê mở một cái tiệm tạp hóa hay là bán nước giải khát cho gần mẹ, chứ nhà có ba anh em, cả ba cùng đi làm xa, chả có ai ở nhà để đỡ đần cho mẹ lúc trái gió trở trời. Ở quê, giờ chỉ có mẹ ra vào thui thủi một mình thấy mà thương.

Cả năm, ba đứa con đi làm biển biệt rồi, được mấy ngày Tết để gần con cái nên mẹ vui lắm, cứ gọi điện hỏi thăm rồi giục già suốt.

Như mọi năm thì Ngân cũng đã nhờ chị chủ mua vé xe cho vì chị đi làm tiện đường, nhưng năm nay Ngân muốn kiếm thêm tí đỉnh để về

Tết cho rủng rỉnh, với lại cũng tập buôn bán dần cho quen đi, khi về nhà buôn bán nó khỏi bỡ ngỡ. Gần Tết mặt hàng nào cũng tăng giá, Ngân xin phép chị chủ nhà cố gắng dậy sớm đi chợ đầu mối, lấy thêm ít rau củ về bán, vừa mua đồ ăn rẻ hơn, lại tranh thủ làm việc nhà lúc sớm để đi bán. Ấy là do nhà chị chủ ngay cạnh chợ, kéo cửa ra là đặt mặt hàng bán gì cũng được, chẳng phải lo ai nói gì. Đám buôn thúng bán bưng tranh nhau chút vĩa hè của các nhà lân cận, vì tiện cho người mua, chứ gần Tết chen chân vào chợ người ta lười. Ngân chỉ cần chịu khó dọn nhà vào lúc giữa trưa, còn nấu nướng thì đơn giản, Ngân chỉ cần chạy ù vào trong bếp nấu nướng tí là xong.

Chợ gần Tết tấp nập, Ngân khéo tay muối hũ dưa món, dưa cải chua cho chị chủ nhà, nhân tiện làm hàng đem bán. Chị chủ nhà tốt tính lại còn đem lên công ty giới thiệu, biết bao nhiêu lời khen và đặt hàng khiến tối đến Ngân càng phải cố gắng thức khuya làm thêm mà đôi lúc không kịp hàng để bán. Chị chủ cười trêu, có khi năm nay Ngân làm thử mà còn nhiều tiền hơn cả tiền thưởng Tết của chị ấy chứ. Ngân chỉ cười trừ, nhắm mắt thấy bán buôn mới hơn tháng mà lời đã gần bằng tháng lương, thậm chí trách mình ngốc, bao nhiêu năm không chịu làm, chỉ thấy gần Tết là nhăm nhăm về quê. Biết chịu khó kết hợp một tí thế này có khi giàu to rồi.

Đúng là tháng Tết, làm chơi ăn thật. Hai mươi bốn Tết, anh chị chủ nhà vừa phát lệnh cho nghỉ Tết xong là Ngân chăm chăm ngay vào buôn

bán, điện thoại cứ quăng sang một bên, rau ăn lên giá, Ngân chỉ để lại cho anh chị chủ hai luống ăn Tết, còn lại đem bán vậy mà cũng chỉ được hai hôm là hết nhẵn đám rau. Lại phải lơ mọ đi mua chợ đêm, từ sáng sớm đến tối mịt chỉ lo bó rau, nhặt rau, làm dưa, tối đến lo làm giò thủ, tranh thủ đảo thêm ít mút Tết, anh chị chủ lại còn xắn tay phụ thêm Ngân nên không khí rôm rả, làm Ngân quên bẵng đi việc cần đặt vé Tết. Mà cũng chẳng sao, Ngân tặc lưỡi, vé Tết cũng lắm đắt lên gấp ba là cùng, trong khi đó ở lại thêm một ngày là thấy chạy chợ được lãi cả triệu bạc, Ngân khắp khơi trong lòng, số tiền dành dụm được không kịp đếm cứ dồn lại dần dần. Đêm đặt lưng xuống là ngủ, ngày thì tắt bật đến khuya, quay qua quay lại đã hai mươi bảy Tết, lá dong, lá chuối, lạt tre bày bán đầy cả ra, vài gốc mai rừng cũng lác đác lọt vào chợ. Ngân ngăn người ra, sờ điện thoại, định gọi về nhà cho mẹ, bản thân không biết thằng Hiếu có kịp về nhặt lá mai cho mẹ chưa? Cây mai của nhà già và to quá, phải nhặt lâu lắm, mọi khi cả ba chị em cứ dung dăng cả một ngày không xong, phải nhờ thêm mấy đứa nhóc hàng xóm sang nhặt giúp. Năm nay mấy chị em tính quét vôi lại nhà nữa, thống nhất chọn màu xanh trời nhạt cho sáng sủa, tươi tắn và cũng mát mẻ nữa. Hẹn nhau là hăm bảy âm mấy chị em cùng về cho mẹ bất ngờ, vậy mà quay qua quay lại nay đã tới ngày, Ngân băn khoăn một chút, sao không thấy ai điện.

Rồi lại chắc chắn không gọi điện là không sao vì mấy hôm trước mẹ lại



Minh họa: Nguyễn Chơn Hiến

điện nhắc, Ngân đang lúc mồm năm miệng bảy trả lời khách, nên có gắt gỏng mẹ vài tiếng, hay mẹ giận nhĩ? Thôi, để tí rồi gọi cho mẹ.

- Này, Ngân. Tết này em ở lại trông nhà cho bác Nhâm nhá. Nhà bác ấy đi du lịch.

Chị Hiền nói trong lúc Ngân đang loay hoay gói cái chả thủ, món này Ngân được chồng chị Hiền khen, bảo làm thêm cho anh đem giới thiệu cho người quen mua hộ, gần Tết, người người chuộng hàng sạch, tự tay làm cho đảm bảo, nên món gì Ngân làm ra cũng cháy hàng. Ngân đang tùm tùm vì món giò thủ này lời hơn hẳn rau dưa muối, mua thịt thủ ở chợ đêm có sáu mươi ngàn một cân, làm thành giò thủ thì trăm hai một cân, lời gấp đôi, ầy vậy mà anh chị còn nói Ngân, gần Tết bán lên hẳn trăm rưởi, hay trăm bảy cũng chả sao.

- Ờ, không được đâu chị. Tết em phải về quê, cả năm có được dịp này cả nhà sum vầy mà chị...

- Chị biết, nhưng năm nay cả anh, chị của em cũng về mà. Em sang trông nhà cho bác ba ngày thôi, bác ấy trả thoáng lắm, mỗi ngày một triệu rưởi cơ.

- Nhưng...

- Nhưng nhị gì, mẹ em đang còn trẻ, em làm sắp mặt cả ngày liệu có được một triệu rưởi không? Đàng này em chỉ trông giúp bác ba ngày Tết, đến mừng ba thì xe cộ ra vào cũng nhiều rồi. Bác ấy là thủ trưởng của anh, nên chị cũng chả dám chối với lại giờ chả dám nhờ người lạ, chỉ tin mỗi em thôi, em thật thà lại cẩn thận mà. Chịu khó giúp bác ấy lấy

một lần coi như là giúp anh, giúp chị đi em, tối mừng ba là em lên xe về quê rồi. Mừng bốn có mặt vẫn đang còn Tết mà.

- Để em gọi về nhà báo cho mẹ em một tiếng đã chị.

Ngân ngần ngừ một thoáng, nhưng nhanh chóng gạt đi, chị Liên với thằng Hiếu nói năm nay ở chơi nhà đến mừng bảy, vậy mình về vẫn kịp chơi với chị và em. Mẹ có hai chị em chắc cũng đỡ tủi, Ngân biết cái cảm giác tủi thân khi nhà thiếu người, vì từ khi ba chị em Ngân đi làm xa, năm nào cũng chỉ có Ngân về ăn Tết là chắc chắn nhất, còn lại, năm thì chị Liên, năm thì thằng Hiếu thay phiên nhau về. Năm nay thì thiếu Ngân một chút chắc cũng chả sao, coi như luân phiên nhau, mỗi năm hai đứa về với mẹ là được rồi. Ngân tự an ủi mình khi nghe giọng mẹ lặng bên kia điện thoại, Ngân cay mắt gắt lên, mẹ có chị với em rồi mà. Mẹ để con ráng thêm ba hôm, mỗi hôm được một triệu luôn đấy, chả phải làm gì, chỉ phải trông nhà cho bác ấy thôi mà. Mẹ gương vui, ừ lên một tiếng, giọng ngậm ngùi nhắc Ngân đừng tham công tiếc việc quá mà ốm, rồi chừng như sợ Ngân buồn, mẹ bảo, có chị Liên với thằng Hiếu là được rồi, mẹ cho chúng nó ăn hết phần bánh của mày là được chứ gì, rồi lẳng lặng cúp máy khi nghe tiếng khách giục Ngân tính tiền.

Cái điện thoại vút qua một bên, Ngân quay cuồng buồn bán, không ngó ngang được giờ giấc hay xem ai gọi nữa, thời gian là xa xỉ trong mấy ngày cận Tết mà. Đến khi sờ lại điện

thoại đã trưa hăm chín Tết rồi, Ngân nhìn thấy gần hai chục cuộc gọi nhờ của chị Liên và Hiếu. Mở tin nhắn ra thấy chị Liên nhắn: “Mày thu xếp rồi về nhà, năm nay chị theo anh Tính về ra mắt bên đó, đến mừng Ba mới về được”. Thăng Hiếu cũng nhắn: “Em bận tăng ca, lương gấp ba bình thường, hai chị chịu khó thu xếp về với mẹ, qua Tết em nghỉ bù nha”.

Ngân bồn thần, gánh hàng cô bán đã xong, đang chuẩn bị mua thêm hàng về làm dưa, làm giò tiếp, những dòng tin nhắn cứ nảy lên trong đầu, Ngân giật mình, vậy mà chả có một cuộc gọi nào của mẹ. Chắc mẹ biết chị em Ngân không đứa nào chịu về Tết.

Nước mắt rân rân, Ngân chạy vội, chuyển xe tăng cường cuối cùng của ngày cuối năm vậy mà cũng đông chật, toàn người lao động và sinh viên, chiếc áo đi làm vẫn còn khoác trên người. Nhưng mắt ai cũng đọng đầy niềm vui, cùng tiếng thở phào nhẹ nhõm, Ngân đưa mắt nhìn ra ngoài, anh chủ nhà đưa tay lên vẫy vẫy rồi quay xe chạy thẳng. Bến xe ngày cuối năm cũng vắng ngắt khi vết đột khách cuối cùng của ngày, dường như ai cũng chỉ muốn nhanh

chóng về nhà. Ngân nhắm mắt, mừng tượng thấy mẹ đang lúi húi đóng cổng một mình, căn nhà sạch sẽ nhưng vắng tanh tiếng cười, mùi trầm thoảng qua từ bàn thờ, mẹ chắc sẽ nói chuyện với ba về mấy chị em Ngân để thông báo cho ba biết, năm nào mẹ cũng khóc. Nhưng có mấy chị em ở nhà, mẹ sẽ chỉ khóc chút thôi, rồi lại te tái chạy đi giục mấy chị em Ngân lo làm đồ cúng giao thừa.

Nhân nhắm mắt nhớ lại, may mà con bác Nhâm về, bác ấy hủy cả chuyến du lịch gần bảy chục triệu bạc mà chả tiếc tí ti gì. Nhìn cảnh bác Nhâm cuống quýt ôm anh con trai mà vừa khóc vừa cười vừa mắng yêu loạn cả lên vì ba năm rồi anh ở nước ngoài không chịu về, Ngân lặng người. Bác Nhâm nhớ con, định âm thầm đi du lịch rồi ghé thăm con, không ngờ năm nay con bác đổi ý mà về nhà ăn Tết. Và Ngân cũng chỉ chờ có thế, cô vội quay lên gác cầm ngay cái túi xách nhờ anh chủ nhà chở ra bến xe để về với mẹ. Tết mà, Ngân sẽ không bao giờ đổi lại việc sum họp bằng tiền nữa, nghĩ đến dáng mẹ một mình bên bàn thờ ba ngày Tết Ngân tự nhủ: chắc Ngân sẽ về nhà với mẹ luôn thôi...

L.T.K.S

Tản mạn về tín ngưỡng phúc thần Bạch Mã ở Tây Gia Lai

TS. LƯU HỒNG SƠN

Trong văn hóa Việt Nam, có thể nói ngựa là loài vật vừa gần gũi vừa thiêng liêng với con người. Nhìn lại thập nhị chi: Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi, chúng ta sẽ có phát hiện thú vị khi thấy rằng chỉ có 3/12 con giáp được người Kinh phong thần và trở thành những thần thú, linh vật phổ biến khắp cả nước: thứ nhất là ần tức hổ/ cọp, thứ hai là Thìn tức long/ rồng, thứ ba là Ngọ tức mã/ ngựa. Tuy nhiên, hổ và rồng được phong thần chủ yếu vì nỗi sợ hãi, chỉ “kính nhi viễn chi” (kính sợ mà không dám gần gũi), duy có ngựa là giống loài thân thiết gần gũi với con người.

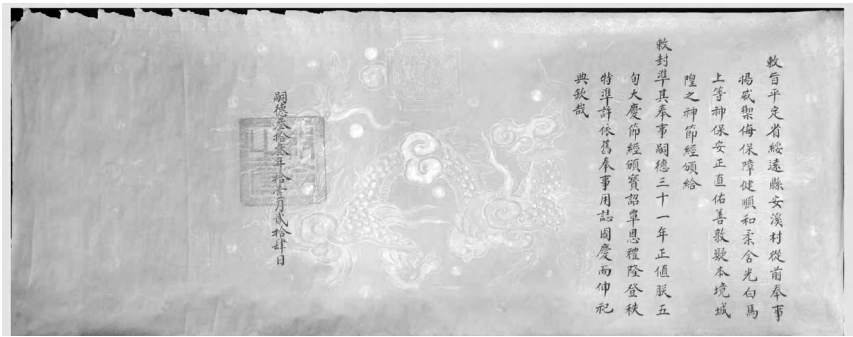
Lịch sử ghi nhận, ngựa là một trong số những gia súc được thuần hóa sớm nhất và thực tế cho biết, trong tiến trình phát triển của nhân loại, ngựa là loài vật có vai trò quan trọng đặc biệt, bởi luôn đồng hành với con người cả trong sinh hoạt đời thường lẫn đời sống tinh thần là văn học nghệ thuật và văn hóa tâm linh.

Kho tàng huyền thoại truyền thuyết Việt Nam có rất nhiều câu chuyện hay và đẹp về ngựa. Như ngựa sắt trong truyện Thánh Gióng, ngựa chín hồng mao trong truyện Sơn Tinh Thủy Tinh, ngựa trắng trong truyện kể về sự tích đền Bạch Mã và kinh đô Hoa Lư từ hàng nghìn năm trước,...

Không biết tín ngưỡng thờ phụng ngựa tại Tây Gia Lai bắt đầu từ bao giờ. Trong sử thi Tây Nguyên, ngựa thường gắn liền với các anh hùng, dũng sĩ xông pha chiến trận, nhưng gần như không thấy ngựa được xem như một vị thần được thờ phụng tôn kính giống trong văn hóa của người Kinh.

Tại vùng Tây Sơn Thượng đạo xưa, từ cuối thế kỷ 18 khi anh em Nguyễn Nhạc lên chiêu binh mãi mã tích trữ lương thảo chuẩn bị khởi nghĩa, thì việc đầu tiên

mà họ quan tâm là làm sao thu phục được nhân tâm của cư dân bản địa, đoàn kết Kinh - Thượng tạo nguồn lực vững mạnh cho nhà Tây Sơn. Truyền thuyết chinh phục thần mã Bạch Long câu và bầy ngựa rừng là một minh chứng cho chiến lược xây dựng liên minh ấy của Nguyễn Nhạc. Dân gian địa phương truyền rằng, sự kiện ấy đã dẫn đến tục kiêng cũ nuôi ngựa trắng như một sự “kỵ húy” của cư dân vùng Tây Sơn trong một thời gian dài.



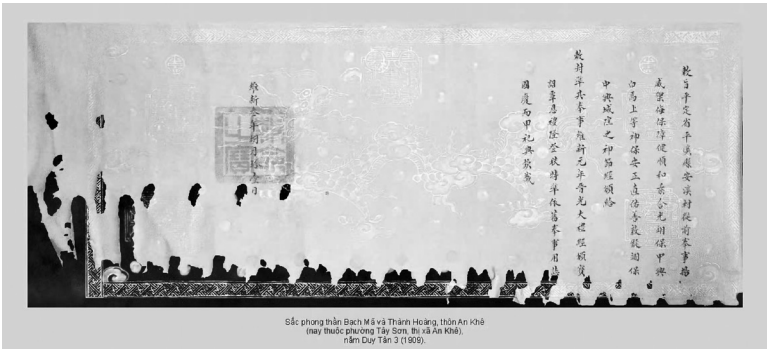
Sắc hợp phong cho thần Bạch Mã và Thành Hoàng, thôn An Khê, năm 1880 thời vua Tự Đức Ảnh: L.H.S

Nếu xét trên phương diện các tín ngưỡng dân gian thực tế còn lưu truyền đến nay, thông qua các bài văn cúng, sắc phong thần dân gian còn lưu giữ được, thì tục thờ thần Bạch Mã xuất hiện muộn nhất tại vùng An Khê cũng từ đầu thế kỷ 19. Theo thống kê của chúng tôi, trong số 26 đạo sắc phong thần tại Tây Gia Lai còn giữ được đến nay, thì có 6 đạo dành cho thần Bạch Mã, được lưu giữ trong 5/11 ngôi đình còn giữ được sắc thần. Cụ thể như sau:

Stt	Thần hiệu	Niên đại	Niên hiệu	Phong hiệu, phẩm trật	Địa phương
1	Bạch Mã	1880	Tự Đức	Dương Uy - Ngự Vũ - Bảo Chương - Kiện Thuận - Hòa Nhu - Hàm Quang, Thượng đẳng thần	Thôn An Khê, huyện Tuy Viễn, tỉnh Bình Định (nay thuộc phường An Khê, tỉnh Gia Lai)
2	Bạch Mã	1909	Duy Tân	Dương Uy - Ngự Vũ - Bảo Chương - Kiện Thuận - Hòa Nhu - Hàm Quang - Dực Bảo - Trung Hưng, Thượng đẳng thần	Thôn An Khê, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định (nay thuộc phường An Khê, tỉnh Gia Lai)
3	Bạch Mã	1911	Duy Tân	Đôn Ngưng - Dực Bảo - Trung Hưng, Chi thần	Thôn An Dân, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định (nay thuộc phường An Bình, tỉnh Gia Lai)

4	Thái Giám Bạch Mã	1911	Duy Tân	Dương Uy - Ngự Vũ - Bảo Chương - Kiện Thuận - Hòa Nhu - Hàm Quang - Dực Bảo - Trung Hưng, Thượng đẳng thần	Thôn Tân Phong, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định (nay thuộc phường An Bình, tỉnh Gia Lai)
5	Thái Giám Bạch Mã	1911	Duy Tân	Dương Uy - Ngự Vũ - Bảo Chương - Kiện Thuận - Hòa Nhu - Hàm Quang - Dực Bảo - Trung Hưng, Thượng đẳng thần	Thôn An Thuận, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định (nay thuộc phường An Bình, tỉnh Gia Lai)
6	Bạch Mã	1911	Duy Tân	Đôn Ngưng - Dực Bảo - Trung Hưng, Chi thần	Thôn Tân Tạo, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định (nay thuộc xã Cửu An, tỉnh Gia Lai)

Năm 2022, trong quá trình khảo sát điền dã tìm hiểu di sản tư liệu tại An Khê, chúng tôi tình cờ phát hiện mẫu giấy lót dưới hộp sắc thần đình làng An Khê. Đó là bảng kê vắn tắt danh mục 5 đạo sắc thần tại thôn An Khê năm 1936, trong đó có 2 sắc nay đã không còn thấy. Thứ nhất là đạo sắc phong cấp năm 1851 thời vua Tự Đức, thần Bạch Mã được xếp vào bậc Tôn thần; thứ hai là đạo sắc phong cấp năm 1886 thời vua Đồng Khánh, thần Bạch Mã được xếp vào bậc Thượng đẳng thần. Như vậy, nếu tính thêm 2 sắc đã mất, nhưng còn thông tin chắc chắn kể trên, thì tại An Khê cũng như Tây Gia Lai, từ năm 1851 đến năm 1911 đã có 8 sắc phong dành cho thần Bạch Mã. Có điều lưu ý là, thần hiệu, phong hiệu và thứ bậc của thần Bạch Mã lại không thống nhất với nhau giữa các làng, như chúng ta thấy ở bảng kê trên. Một lưu ý khác nữa là, toàn bộ sắc trên đều thuộc loại “hợp phong” tức thần Bạch Mã được phong tặng chung với vị thần khác, hầu hết là với Thành Hoàng (trừ trường hợp tại thôn An Thuận, phong chung với 3 vị: Cao Các, Thành Hoàng, Thổ Địa), không thấy riêng phong mỗi vị 1 sắc như trường hợp của thần Thiên Y A Na, Thành Hoàng hay các vị Quan Thánh, Cửu Thiên cũng trong địa bàn An Khê xưa.



Sắc hợp phong thần Bạch Mã và Thành Hoàng, thôn An Khê, năm 1909 thời vua Duy Tân. Ảnh: L.H.S

Tuy nhiên nếu căn cứ vào đây để cho rằng Bạch Mã không phải là “thần chủ”, mà chỉ được “phối thờ” như một vị thần phụ, là thú cưỡi của thần Thành Hoàng thì cũng không đúng. Bởi căn cứ theo thứ bậc phẩm trật như các đạo sắc phong cấp cho thôn An Khê năm 1909, thôn Tân Phong năm 1911, thôn An Thuận cho biết, thì thần Bạch Mã được xếp vào bậc “Thượng đẳng thần” tương đương bậc 1, còn Thành Hoàng được hợp phong chung sắc chỉ được xếp vào bậc “Chi thần” tương đương bậc 3.

Hiện tượng này đưa đến suy nghĩ, tại An Khê xưa, có thể không phải chỉ có 1 vị thần Bạch Mã với những danh hiệu, phẩm trật khác nhau, mà có thể có nhiều vị thần Bạch Mã cùng tồn tại, mỗi vị bảo hộ cho một cộng đồng, cùng với các vị thần chính khác. Và cấu trúc “tam vị”: Thiên Y - Bạch Mã - Thành Hoàng trong tín ngưỡng dân gian ở Tây Gia Lai phải chăng không phải là một cấu trúc được sắp đặt theo thứ bậc cao thấp hay mức độ ảnh hưởng đối với dân làng của một cộng đồng, mà là cấu trúc được sắp xếp theo thứ tự xuất hiện trong lịch sử và vai trò của các vị thần ở tầm quốc gia được ghi nhận tại làng xã?

Chúng ta biết rằng, Thiên Y A Na là danh xưng của một vị thần có nguồn gốc Champa phổ biến ở miền Trung và miền Nam. Tín ngưỡng thờ Thiên Y A Na phổ biến ở Việt Nam, được sự công nhận sớm của nhà Nguyễn một mặt khép lại lịch sử huy hoàng của một vương triều, mặt khác là sự ghi nhận công lao đi trước của những “tiên dân” (dân tộc có công tiên phong trong việc mở đất) Chiêm Thành. Sự ghi nhận này được thể hiện rõ trong sắc phong của triều đình và tục cúng “tá thổ” (mượn đất) thịnh hành trong dân gian các địa phương từng có người Chăm sinh sống, bao gồm đông và tây Gia Lai. Những phát hiện khảo cổ gần đây còn cho biết, người Champa đã xuất hiện tại Tây Nguyên từ hàng nghìn năm trước, thậm chí đền tháp Chiêm Thành tại Tây Gia Lai còn hình thành sớm hơn Đông Gia Lai đến mấy trăm năm. Vì thế chúng ta sẽ không lạ nếu thấy tại Tây Gia Lai phổ biến tục thờ Thiên Y A Na.

Bạch Mã hay Thái Giám Bạch Mã là vị thần đến nay vẫn khiến các nhà nghiên cứu văn hóa đau đầu, từ danh xưng đến nguồn gốc đều bí ẩn và phức tạp, chưa có nhiều sự đồng thuận. Có ý kiến cho là liên quan đến Nho giáo, Đạo giáo du nhập từ Trung Quốc; có ý kiến cho là liên quan đến Phật giáo, Champa du nhập từ Ấn Độ; cũng có ý kiến cho là liên quan đến tín ngưỡng bản địa. Riêng chúng tôi, cho rằng tín ngưỡng Bạch Mã ở Tây Gia Lai có tính chất tổng hợp, bởi tính giao lưu tổng hòa cao, do đây là nơi hội tụ nhiều dân tộc và văn hóa.

Thành Hoàng tuy giữ “danh phận” thấp hơn về thứ bậc bởi là “người đến sau”, quyền lực chỉ gói gọn trong phạm vi một làng xóm cụ thể, nhưng vị thần lại có “thực quyền”. Trong hệ thống tín ngưỡng tại làng xã, Thành Hoàng được xem là vị thần thân cận nhất của con người, là vị thần chính, có ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến đời sống tâm linh của con người. Ngay cả những nơi

chuyên chú vào việc thờ “Bà” như Dinh Bà ở xã Cửu An, miếu An Tân và miếu An Xuyên ở phường An Khê, thì các vị nữ thần dù ở thứ bậc nào, tại đây cũng giữ vai trò là Thành Hoàng bảo hộ dân chúng trong một xóm/vạn cụ thể. Vì thế nhiều khi Thành Hoàng cũng được xem là thần Thổ địa của làng.

Tại Gia Lai, Bạch Mã là vị thần phổ biến ở hàng thứ ba sau Thành Hoàng và Thiên Y A Na trong số các thần linh được người dân tin thờ và chính quyền công nhận bằng sắc phong. Tuy nhiên, thực tế ngày nay người dân chỉ biết và hình dung được quyền năng thần “Thành Hoàng” và sau đó là “Bà” (cách gọi của dân gian dành cho các nữ thần được thờ cúng tại địa phương: Thiên Y, Ngũ Hành, Thủy Long, Cửu Thiên, Vạn Phước, Man Nương...), còn gần như không ai biết đến thần Bạch Mã ngoài những người làm trong ban nghi lễ các đình miếu được nghe xướng tôn danh ngài khi tế tự.

Dưới đây chúng tôi xin dịch giới thiệu toàn văn 3 đạo sắc phong dành cho thần Bạch Mã tại 3 thời điểm khác nhau: 1880, 1909 và 1911. Trong đó phần nguyên văn mời quý vị độc giả xem ảnh minh họa, phần phiên âm Hán Việt chúng tôi chọn đạo sắc đầu tiên làm ví dụ, còn lại là dịch nghĩa. Những thông tin chi tiết khác liên quan đến các đạo sắc phong này, chúng tôi đã giới thiệu ở trên.

Đạo sắc phong thứ nhất:

Phiên âm: Sắc chỉ Bình Định tỉnh, Tuy Viễn huyện, An Khê thôn, tông tiền phụng sự: Dương Uy - Ngự Vũ - Bảo Chương - Kiện Thuận - Hòa Nhu - Hàm Quang - Bạch Mã Thượng đẳng thần; Bảo An - Chính Trực - Hựu Thiện - Đôn Ngưng Bản cảnh Thành Hoàng Chi thần. Tiết kinh ban cấp sắc phong, chuẩn kì phụng sự Tự Đức tam thập nhất niên chính trị Trăm ngũ tuần đại khánh tiết, kinh ban bảo chiếu đằm ân, lễ long đẳng trật. Đặc chuẩn hứa y cựu phụng sự, dụng chí quốc khánh nhi thân tự điển. Khâm tai.

Tự Đức tam thập tam niên, thập nhất nguyệt, nhị thập tứ nhật.

Dịch nghĩa: Sắc cho thôn An Khê thuộc huyện Tuy Viễn, tỉnh Bình Định. Trước đây thôn đã thờ: thần Bạch Mã mỹ hiệu Dương Uy - Ngự Vũ - Bảo Chương - Kiện Thuận - Hòa Nhu - Hàm Quang, bậc Thượng đẳng thần và thần Thành Hoàng bản xứ mỹ hiệu Bảo An - Chính Trực - Hựu Thiện - Đôn Ngưng, được triều đình ban sắc công nhận. Năm Tự Đức 31, nhân dịp Trăm lễ khánh thọ ngũ tuần, gia cấp phong tặng, chuẩn cho dân làng tiếp tục thờ phụng các ngài, mở rộng thêm điển lễ quốc gia. Nay sắc.

Ngày 24 tháng 11 năm Tự Đức thứ 33 (1880).

Đạo sắc phong thứ hai:

Dịch nghĩa: Sắc cho thôn An Khê thuộc huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định. Trước đây thôn đã thờ các vị thần được triều đình ban sắc công nhận là: thần Bạch Mã mỹ hiệu Dương Uy - Ngự Vũ - Bảo Chương - Kiện Thuận - Hòa Nhu - Hàm Quang - Dực Bảo - Trung Hưng, bậc Thượng đẳng thần; thần Thành Hoàng mỹ hiệu Bảo An - Chính Trực - Hựu Thiện - Đôn Ngưng - Dực Bảo -

Trung Hưng. Năm Duy Tân thứ nhất, nhân đại lễ đăng cơ lên ngôi báu, lại ban chiếu gia cấp phong tặng, chuẩn cho dân làng tiếp tục thờ phụng các ngài, mở rộng thêm điển lễ quốc gia. Nay sắc.

Ngày 11 tháng 8, năm Duy Tân thứ 3 (1909).

Đạo sắc phong thứ ba:

Dịch nghĩa: Sắc cho thôn Tân Tạo phụng thờ ngài Bạch Mã và ngài Thành Hoàng bản cảnh. Các ngài giúp nước che dân, tỏ rõ linh ứng, mà trước đây chưa được ban cấp sắc văn. Nay ta lãnh sứ mạng lớn, phong tặng mỹ hiệu cho ngài Bạch Mã là: Đôn Ngưng - Dực Bảo - Trung Hưng chi thần; phong tặng mỹ hiệu cho ngài Thành Hoàng là: Bảo An - Chánh Trực - Hựu Thiện - Đôn Ngưng - Dực Bảo - Trung Hưng chi thần. Chuẩn cho dân làng thờ phụng các ngài theo lệ cũ. Mong các ngài che chở cho con dân của ta. Nay sắc.

Ngày mùng 8 tháng 6 nhuận, năm Duy Tân thứ 5 (1911).

Ý nghĩa văn hóa của thần Bạch Mã được phản ánh đầy đủ trong những mỹ từ đẹp đẽ ca ngợi quyền năng và đức độ của thần ghi trên sắc phong. Đầy đủ nhất là phong hiệu gồm 16 chữ: “Dương Uy - Ngự Vũ - Bảo Chương - Kiện Thuận - Hòa Nhu - Hàm Quang - Dực Bảo - Trung Hưng”, nghĩa đen là: Oai phong, vượt qua khó khăn, che chở, mạnh mẽ, ôn hòa, đẹp đẽ, bảo vệ, giúp đỡ, hưng thịnh. Đây vừa là những đặc tính của loài ngựa trong thực tế mà con người nhận biết đúc kết được, vừa là phẩm chất đặc trưng cho thần Bạch Mã.

Từ đây cũng có thể suy luận rằng, thần Bạch Mã trong tín ngưỡng Việt Nam ban đầu là sự tôn kính của con người dành cho loài ngựa, thể hiện cụ thể ở một vài trường hợp nào đó như chúng ta còn thấy trong huyền thoại truyền thuyết, ghi nhận công lao to lớn, lòng trung thành của ngựa trong đời sống con người,



Khai sắc đình An Khê. Ảnh: L.H.S

nhất là trong các trận chiến gắn liền với các vị thần thánh, vua chúa, tướng lĩnh. Thần Bạch Mã lúc này có hình tượng nguyên thủy là con ngựa, vật cưỡi của thần chủ. Theo thời gian, dần dần chuyển hóa thành một vị thần vô hình, chỉ có danh hiệu ghi trên văn cúng và miếu thờ, trở thành một trong số các vị Thành Hoàng bảo vệ cũng như tượng trưng cho ước mơ khát vọng của dân làng tại các địa phương, nhất là đối với lưu dân trong hành trình Nam tiến, Tây tiến đến những vùng đất mới cần sự mạnh mẽ, dũng cảm, kiên trì của loài ngựa.

Tại những vùng miền khi việc khai hoang lập ấp gian nan ban đầu đã tạm xong, người ta chú ý đến việc giao thương, thì thần Bạch Mã lại trở thành Tài thần, Phúc thần biểu tượng của tài lộc, may mắn, thành đạt. Điều này cũng phản ánh rõ trong sắc phong thần với mỹ tự “Quảng Lợi Đại Vương” như còn thấy ở một số vùng thuộc miền Bắc, miền Trung. Một số nơi vẫn giữ được tục thờ tượng Ngựa trong đình miếu chùa chiền, người dân thường đến rung chuông, ôm cổ, chui qua bụng hay đầu ngựa để cầu sức khỏe, may mắn.

Tín ngưỡng thờ thần Bạch Mã trong văn hóa Việt Nam nói chung và Tây Gia Lai nói riêng ngày nay đã chuyển biến theo một hình thái mới. Người ta hướng nhiều hơn đến khía cạnh biểu trưng văn hóa và vẻ đẹp đời sống qua hình tượng con Ngựa, hơn là hướng đến tính thiêng thánh huyền bí như trong văn hóa thời xưa. Như chúng ta thấy khá rõ ràng trong tranh, ảnh, tượng tạo hình Ngựa treo hoặc đặt tại phòng khách của các tư gia, công ty với 4 chữ đi kèm “*Mã Đáo Thành Công*” như một biểu tượng, đồng thời cũng như một lời cầu chúc nhau cùng may mắn, thành đạt trong công việc, cuộc sống.

Ý nghĩa văn hóa trong hình tượng con ngựa thuộc giai đoạn lịch sử hiện đại kể trên thực ra không phải là sự triệt tiêu hay đối lập với ý nghĩa văn hóa trong hình tượng con ngựa thuộc giai đoạn lịch sử truyền thống, mà thực tế đó là sự nối tiếp, kế thừa có chọn lọc những giá trị văn hóa cổ truyền. Bởi vì rằng cái cốt lõi trong tín ngưỡng thần Bạch Mã của dân gian xưa kia là: Cầu mong có sức khỏe dẻo dai, vượt qua mọi trở ngại, bền lòng gắng chí trong công việc, trong học hành để đạt thành công, góp sức xây dựng, bảo vệ và phát triển quê hương giàu đẹp, đất nước hưng thịnh - vốn có từ truyền thống, thì đến ngày nay vẫn vẹn nguyên ý nghĩa và giá trị tốt đẹp mà chúng ta ai ai tiếp tục cũng hướng đến.

Nghĩa rằng, ngày nay con ngựa với những ý nghĩa biểu trưng tốt đẹp của nó từ truyền thống cổ xưa, vẫn đang sống, đang đồng hành với chúng ta trong đời sống tinh thần đương đại.

L.H.S

Nhịp vô không hóa đá

NGDK. LÊ TRỌNG NGHĨA

Trong kho tàng điêu khắc Chăm, người ta thường bị cuốn hút bởi những hình tượng ở vị trí trung tâm của thế giới thiêng: thần Shiva với quyền năng tối thượng, những vũ nữ Apsara thân mềm như gió, hay Garuda - Naga - Makara canh giữ ranh giới giữa con người và vũ trụ. Đó là hệ biểu tượng xuất hiện dày đặc, chiếm lĩnh trục chính của đền tháp, trở thành dấu ấn rõ nhất khi nhắc tới nghệ thuật Champa.

Nhưng nghệ thuật, cũng như ký ức, đôi khi lại nằm ở những chi tiết “đứng bên rìa”. Có những hình tượng xuất hiện rất ít, tưởng như chỉ là phần phụ trong tổng thể, song càng nhìn lâu, ta càng thấy đó là những mẫu nổi kín đáo giúp đọc lại toàn bộ ngôn ngữ tạo hình. Hình tượng ngựa trong điêu khắc Chăm là một trường hợp như vậy.

Ngựa không phải linh vật hộ pháp, không được thần thánh hóa, càng không trở thành đối tượng thờ phụng. Trong nhiều tác phẩm, nó chỉ hiện ra ở bệ tượng, chân đài thờ, viền trang trí hoặc trong những mảng chạm kể chuyện. Nhưng chính vị trí ngoại biên ấy lại khiến ngựa trở nên đặc biệt. Bởi mỗi lần ngựa xuất hiện là mỗi lần đá bắt đầu “động”. Ngựa đem theo cảm giác chuyển động, hành động, biến cố - những thứ mà điêu khắc Chăm thường tiết chế. Nhờ thế, ngựa mở ra một cách nhìn khác. Nhìn nghệ thuật Chăm không chỉ bằng những biểu tượng trung tâm, mà bằng cách nó tổ chức nhịp khối, nhịp tuyến, nhịp bố cục để giữ cho chuyển động không làm vỡ không gian thiêng.

Điêu khắc Chăm không phải nghệ thuật của mô phỏng hiện thực. Nó không đặt mục tiêu tái hiện cơ thể và động tác theo sinh học. Điều nghệ nhân hướng đến thường là trạng thái: tĩnh nhưng không lạnh, động

nhưng không vỡ òa. Nhiều hình tượng mang sức mạnh nội tâm rất lớn, nhưng luôn được đặt trong thế cân bằng, ổn định; chuyển động nếu có thì được nén lại thành tiết tấu của hình, của khối. Có thể gọi đó là trạng thái “tĩnh - tĩnh”: tĩnh để giữ sự bền vững, tĩnh để giữ linh hồn chuyển động ở tầng ý niệm.

Trong ngôn ngữ ấy, ngựa không hiện ra như một cơ thể giải phẫu hoàn chỉnh. Nó thường được xử lý như một khối đặc, liền mạch, ít phân mảnh. Thân ngựa là một khối chính lớn; đầu, cổ, thân, mông chuyển tiếp mềm; bắp cơ, khớp gân không nhấn mạnh mà chỉ gợi. Ngựa không “chạy” bằng chi tiết của đôi chân, mà “chạy” bằng bố cục. Tốc độ được tạo ra bởi hướng lao của toàn cảnh, bởi độ căng của dây cương, bởi bánh xe tròn lăn, bởi vạt áo tung bay, bởi nhịp lặp của các hình thức.

Dấu vó trên đá - khi ngựa làm không gian thiêng chuyển động

Trong một số tác phẩm, ngựa xuất hiện trong bối cảnh nghi lễ. Ở Trà Kiệu, ngựa đi cùng đoàn người của hoàng tử Rama trong trích đoạn *Ramayana*. Giữa cảnh tượng đông người, việc chỉ có một con ngựa được khắc khá đơn lẻ lại càng khiến nó trở



Mặt B đài thờ Trà Kiệu (nửa sau thế kỷ X)

thành dấu hiệu của sự hiếm hoi và trang trọng: thân hình chắc, dáng đi chậm, cổ đeo lục lạc. Đó không phải ngựa chiến. Đó là ngựa nghi lễ, ngựa của hoàng quyền. Ngựa không dẫn dắt câu chuyện; nó như một “nền” cho nghi thức, một điểm nhấn cho trật tự và phẩm cách.

Có những trường hợp khác, ngựa xuất hiện như phương tiện của chuyển hóa tâm linh. Ở Đồng Dương - trung tâm Phật giáo lớn của Champa - hình tượng Thái tử Tất Đạt Đa rời bỏ cung điện được khắc trên bệ thờ; người cưỡi ngựa không ngồi theo tư thế quen thuộc mà quay ngang, gợi dáng *Rajalilasana*. Con ngựa Kanthaka trong câu chuyện xuất gia không phi nhanh, không đối đầu. Nó chỉ bước. Nhưng đó là bước đi quan trọng nhất đời người: bước rời khỏi vương quyền để đi vào con đường giác ngộ. Khi ấy, ngựa không còn là sức kéo hay phương tiện, mà là chiếc cầu nối hai bờ: một bên là thế tục, một bên là giải thoát.

Còn ở những bối cảnh mang tính vũ trụ, ngựa hiện ra như dấu hiệu của sự vận hành. Trên đài thờ Khương Mỹ, ngựa đứng bên cỗ xe thần Mặt Trời Surya với bánh xe lớn gợi liên tưởng đến vòng quay thời gian. Ở Mỹ Sơn, ngựa được chạm như vật cưỡi của thần Gió Vayu: nhỏ, nhẹ, giản lược yên cương, dáng sinh động. Ngựa lúc ấy không còn là thân xác, mà như một



Đài thờ Khương Mỹ (niên đại đầu thế kỷ X)

lực tự nhiên - gió - thứ chuyển động vô hình được nén lại trong hình khối hữu hình.

Nhưng nếu muốn thấy ngựa hiện ra mạnh mẽ nhất, quyết liệt nhất, thì phải nhìn về những mảng chạm sử thi *Mahabharata* phát hiện tại Bình Định. Trong cảnh ấy, ngựa kéo chiến xa lao vào cuộc rượt đuổi giữa chiến trường. Bánh xe lăn. Dây cương căng. Chiến binh đứng giương cung. Mũi tên rời dây. Một nhân vật ngã xuống... Chỉ một mảng chạm thôi mà tạo được cảm giác kịch tính hiếm thấy trong nghệ thuật Chăm. Ở đây, ngựa không còn là chi tiết phụ cho nghi lễ hay chuyển hóa. Nó trở thành lực đẩy của toàn cảnh. Nhịp vó ngựa dẫn dắt bố cục, kéo theo cao trào truy đuổi và định mệnh con người.

Điều đáng nói là nghệ nhân Chăm không cần tả thật từng động tác. Nếu soi theo tiêu chuẩn hiện thực, ta có thể thấy tư thế chân ngựa không hoàn toàn tương ứng với phi nước đại. Nhưng họ không cần một chuyển động “đúng” - họ cần một chuyển động đủ cảm. Ngựa vẫn là một khối ổn định, còn toàn cảnh thì lao về phía trước. Đây chính là sự căng thẳng giữa động và tĩnh - một đặc trưng quan trọng của điêu khắc Chăm muộn: kịch tính nhưng tiết chế, mạnh mẽ nhưng không hỗn loạn. Ngựa Bình Định, vì thế, vừa có chất sử thi vừa không phá trật tự thiêng.

Nhịp vó trong người đất võ - khi ngựa chạy từ lịch sử sang ký ức

Từ nhịp vó ấy nhìn ra chiều dài lịch sử, người ta dễ liên tưởng đến một nhịp vó khác cũng từng làm đất trời chuyển động, *vó ngựa Quang Trung*. Với Bình Định, Quang Trung không chỉ là nhân vật lịch sử. Ông là biểu tượng của tốc độ, của hành động, của quyết đoán. Vó ngựa thần tốc mùa xuân

Kỷ Dậu không chỉ là hình ảnh quân sự, nó là hình ảnh tinh thần. Đó là nhịp vó của sự dứt khoát: đã đi là đi tới, đã đánh là đánh thắng.

Dĩ nhiên, không thể nói đó là sự nối tiếp trực tiếp giữa sử thi Chăm và lịch sử Tây Sơn. Lịch sử không chạy theo một đường thẳng đơn giản. Nhưng văn hóa thường tồn tại như tầng trầm tích. Những lớp thời gian chồng lên nhau, lặng lẽ bồi đắp, để đến một lúc nào đó, vùng đất hiện lên với một “thần thái” rất riêng. Khi một miền đất đã quen với nhịp vó trong huyền thoại, nó cũng dễ nhận ra nhịp vó trong lịch sử. Và trong mạch ấy, nhịp vó ngựa từ đá sa thạch Chăm đến vó ngựa Quang



*Bệ thờ tại Phật viện Đồng Dương
(có niên đại khoảng cuối thế kỷ IX)*

Trung dường như có một sự trùng điệp kỳ lạ: cùng hướng về phía trước, cùng mang theo khí chất của hành động.

Năm nay, khi mùa xuân trở lại trong năm Ngọ, người ta lại dễ nghĩ đến ngựa như một biểu tượng của đi xa, của khai mở, của sức sống đang tự thúc mình tiến lên. Và với Bình Định, con giáp ấy dường như không chỉ là vòng quay thời gian, mà còn chạm vào một tầng sâu khác: nhịp vó như một mạch ngầm văn hóa, từng in dấu trên đá từ ngàn năm trước, rồi vang lên trong lịch sử, để cuối cùng trở về trong ký ức đời thường.

Bởi ngựa ở Bình Định không chỉ nằm trong đá hay trong trang sử. Nó còn nằm trong ký ức của những năm tháng chưa xa. Ở An Nhơn - vùng đất từng là kinh đô xưa - nhiều người vẫn còn nhớ những chiếc xe ngựa trước thập niên 80, lộc cộc đi qua những phiên chợ quê. Không phải chiến xa, không phải cỗ xe thần, mà chỉ là chiếc xe mộc trên đường đất, chở khoai, chở lúa, chở những món hàng lặt vặt, và chở theo cả tiếng rộn ràng của chợ vùng “kinh đô cũ”.

Tiếng móng ngựa gõ xuống mặt đường hòa vào tiếng quang gánh, tiếng trả giá, tiếng gọi nhau í ới. Lũ trẻ chạy theo xin đi nhờ một quãng.



*Ngựa chiến trích đoạn sử thi Mahabharata
tìm thấy ở Bình Định (có niên đại khoảng cuối thế kỷ XI)*

Nhịp vó khi ấy không hùng tráng, không dữ dội, nhưng bền như nhịp thở của chợ. Ngựa không cần đẹp, chỉ cần khỏe. Nó là sức lao động âm thầm, là dáng cần mẫn của một vùng quê.

Nếu ngựa trong điêu khắc Chăm là “ngoại biên” của không gian thiêng, thì xe ngựa An Nhơn là “ngoại biên” của đời sống hiện đại. Nhưng ngoại biên ấy không hề nhỏ bé. Nó là nền tảng. Nó tạo chuyển động cho con người, đưa cuộc sống đi tới. Và điều thú vị là: dù ở đá sa thạch hay ở đường chợ, ngựa vẫn mang một mẫu số chung - ngựa luôn xuất hiện khi cần một nhịp đi.

Ngày nay, xe ngựa không còn là phương tiện quen thuộc. Nhưng hình tượng ngựa vẫn luôn đâu đó trong lòng người. Nó trở lại như một biểu tượng: nằm trong nhịp kể chuyện mỗi độ xuân về, nằm trong cách người ta nhắc đến đất võ như một vùng đất của hành động, nằm trong cảm thức về tốc độ và quyết liệt mà lịch sử để lại. Và sâu hơn nữa, nó còn nằm trong tầng ký ức đã được chạm trên đá sa thạch Chăm - một thứ chuyển động được cô đọng vào hình khối, vào nhịp tuyến, vào bố cục. Chỉ một dấu vó trên đá, một nhịp vó trong trang sử, một tiếng xe lộc cộc ở An Nhơn ngày cũ... cũng đủ để hình tượng ấy sống bền trong trí nhớ. Đá có thể mòn. Con đường chợ có thể đổi. Nhưng nhịp vó ấy - nhịp vó của sử thi, của lịch sử và của đời sống - dường như vẫn còn đâu đó trong con người đất võ: im mà không lặng, tĩnh mà không dừng, lặng lẽ mà bền bỉ.

Và khi đứng trước một mảng đá Chăm cũ, hoặc bất chợt nghe ai nhắc đến xe ngựa của những phiên chợ An Nhơn xưa, ta sẽ hiểu: ngựa không chỉ chạy trên đất. Ngựa còn chạy trong ký ức. Chính ký ức ấy mới là nơi nhịp vó không bao giờ hóa đá.

L.T.N

Tháng Giêng vừa cọ vào da...

TUYẾT NHUNG

Tháng Giêng

TRIỀU LA VỸ

Tháng Giêng vừa cọ vào da
Ngẩn ngơ cả một trời hoa sau vườn
Giận hờn thả xuống ổ rơm
Bao năm cầm lại còn thơm nồng nàn

Mùa xuân vừa ẩm hơi cầm
Áo hoa mẩy những nụ mầm tháng Giêng
Mắt người như bếp vừa nhen
Rúc đầu vào nách hồn nhiên ngủ vùi

Tháng Giêng vừa quệt vào vôi
Cau trầu bỏ cả vào cối hện hò
Lòng em như một mảnh tơ
Vén lên thấy cả đại khờ bên trong

Mùa xuân hớn hển môi hồng
Nhón chân cho bớt phập phồng đi em
Lần từng cúc áo tháng Giêng
Rộn từ trăm nẻo đàn chim én về.

(Nguồn: Nhà văn Việt Nam tỉnh Bình Định 2011 - 2021, NXB Hội Nhà văn, 2022)

Mùa xuân, hai tiếng ấy âm vang cùng vận hành vũ trụ và sự sống ngàn vạn năm qua. Cái mùa khởi đầu một năm luôn là hòa hợp tuyệt diệu của đất trời và lòng người. Sau chuỗi dài âm u đông giá, nắng xuân ấm áp gọi dậy,

giăng trần khắp lối: chổi non lộc biếc, cỏ hoa tinh tươm màu áo mới, và người, mỗi xuân về cứ rạo rực những sinh khởi. Lạ sao, mọi thứ lặp lại, cũng đã ngàn vạn năm, mà không cũ!

Mùa xuân gợi nhiều thi hứng nhưng không dễ có thơ xuân hay. Cứ na ná nhau cái muôn hồng ngàn tía với rập rờn bướm ong và lòng xuân thiếu nữ... - những chất liệu mãi không cũ với đất trời và lòng người - nhưng thơ khó chấp nhận sự nhàm nhạt.

Nhà thơ Triều La Vỹ là một ngoại lệ: trong Hợp tuyển *Nhà văn Việt Nam tỉnh Bình Định 2011 - 2021* (NXB Hội Nhà văn, 2022), chùm thơ 16 bài của anh có đến 6 bài xuân. Đó là: *Tháng Giêng, Mưa xuân, Đồng dao tháng Giêng, Lòng xuân, Mùa xuân, Khúc xuân*. Các tên bài đọc lên đã nghe ra ngọn nguồn những ngân vọng rộn rục thi vị. Mùa màng, thời tiết, năm tháng... đã là một sinh thể: tất cả cùng phối ngẫu với lòng xuân trong nhuần nhị sâu bền dân gian. Cùng thưởng thức *Tháng Giêng*:

*Tháng Giêng vừa cọ vào da
Ngẩn ngơ cả một trời hoa sau vườn
Giận hờn thả xuống ổ rơm
Bao năm cầm lại còn thơm nồng nân*

Mọi khác biệt chỉ ở từ "cọ" và chi tiết ổ rơm. Như đã nói trên, tháng Giêng là một sinh thể, con người cảm nhận chu chuyển mùa màng cũng là lúc cỏ hoa cây lá bừng thức. Chỉ một chữ thôi, chuyện thời khí, hoa cỏ quen thuộc đã sống động lên hẳn. Nhưng sao có "ổ rơm" ở đây? À, không gian thơ đã vọng vào tít xa mùa đông trong quá khứ: giờ đời sống đã khác xưa nhưng cái ổ rơm của ký ức, của cha ông, của nguồn cội còn ấm nồng. Tất nhiên nhớ xưa cũng là để nói nay. Xưa và nay, vẫn đó một tháng Giêng của muôn đời, thân thiết và day dưa.

Khổ tiếp theo là thêm những chuyển động chung khi xuân về: áo hoa, nụ mầm, mắt người... Vẫn vậy, sự giao hòa đất trời và lòng người, ẩn tượng ở cách diễn đạt: *áo hoa mảy nụ mầm tháng Giêng, cách so sánh mắt người như bếp mới nhen...*

Và rồi, mọi giăng trải đã đủ, như một tất yếu, tháng Giêng sẽ "cận cảnh" đối tượng trữ tình muôn thuở: người nữ - trung tâm khung hình mùa xuân, biểu tượng của phồn sinh của xuân sắc. Đầu đó trong văn chương có cách gọi thật gần gũi và ẩn tượng: gái xuân. Đây, gái xuân từ "dắt mối" của tháng Giêng:

*Tháng Giêng vừa quệt vào vôi
Cau trầu bỏ cả vào coi hên hò
Lòng em như một mảnh tơ
Vén lên thấy cả đại khờ bên trong*

Nếu cái "ổ rơm" trên đưa tang tình mùa sinh khởi về cội, thì "coi trầu" đây truyền thống đến gần hơn với nên duyên. Tất nhiên, em đã đầu đó "tới kỳ tơ

liều” nên mới nói chuyện cau trầu; và em trong trẻo hồn nhiên, tinh khôi đại khờ, nên trầu cau còn chờ động tác “quẹt vào vôi” của bà mỗi tháng Giêng thì duyên tình kia mới thắm. Lạ lùng sao cuộc hợp hôn này của mùa xuân và người xuân!

Nhà thơ có vẻ đã hoàn toàn bị mùa xuân dẫn dắt vào cuộc nhập vai, thăng hoa tuyệt đỉnh: dường như không thể phân biệt đâu là tác giả, đâu là đối tượng biểu đạt:

*Mùa xuân hồn hển môi hồng
Nhón chân cho bớt phập phồng đi em
Lần từng cú áo tháng Giêng
Rộn từ trăm nẻo đàn chim én về.*

Trong thể thao, trong các trò chơi, sau những thăm dò, những bài binh bố trận, phần lõi chiến thuật quyết định là lựa chọn thời điểm “tăng tốc”, để “về đích”. Văn chương cũng vậy, một truyện ngắn, một vở kịch, thường tạo những tình huống, những nút thắt, nối tiếp dẫn đến cao trào, rồi, bùng vỡ một nhận thức, một nhấn sáng cho kết thúc, hạ màn.

Thơ không nhất thiết vậy. Nhưng nếu phù hợp, kiểu xúc cảm cứ nhấn nhá nuôi dưỡng rồi đẩy tới thăng hoa tuyệt đích như *Tháng Giêng* rất ấn tượng.

Hiệu ứng thật mạnh đến từ hàng loạt động/ tính từ: hồn hển, nhón chân, phập phồng, lần, rộn, về... Tất cả đều khơi gợi. Những từ tượng hình, tượng thanh..., ôi chao, bạn đọc sẽ tự lấp đầy cảm giác hưởng thụ cho mình, thì xuân đấy, thì người đấy, trong chín muôi, cố nén, viên mãn!

Hình ảnh bầy chim én rộn rục trăm nẻo bay về, là một quen thuộc truyền thống kết bài, lại cũng rất khơi gợi từ logic nội tại. Rất kín, rất an toàn, tránh suy diễn kiểu... hiện sinh, nhưng cứ mở ra, mở ra. Ừ, một tháng Giêng, một mùa xuân tràn đầy sinh khởi, là điều tốt lành chứ! Tự tit xa thời Nam Tống, thi nhân Diệp Thiệu Ông còn mô tả sức xuân tự nhiên khôn cưỡng, và cũng ví người con gái như cảnh hồng hạnh khó thể khóa chặt bởi lễ giáo Nho gia: *Xuân sắc mãn viên quan bất trú/ Nhất chi hồng hạnh xuất tường lai* (Xuân sắc đầy vườn không thể khóa nổi/ Một cành hồng hạnh vượt tường ra ngoài) đấy thôi.

Một bài thơ xuân trong chuỗi nhiều thơ xuân hay của Triều La Vỹ. Không có bí mật nào của mùa xuân được khám phá ở đây cả. Trước sau, vẫn sắc xuân, sức xuân và người xuân muôn năm không cũ. Chỉ là, nhà thơ khéo vin tựa vào sức sống dân gian trong biểu hiện về xuân và nhất là, khả năng sử dụng ngôn ngữ tài hoa: tung tủy, nhập vai biến hóa, khơi gợi đủ độ, mà không rơi vào kiểu lạ hóa, làm dáng.

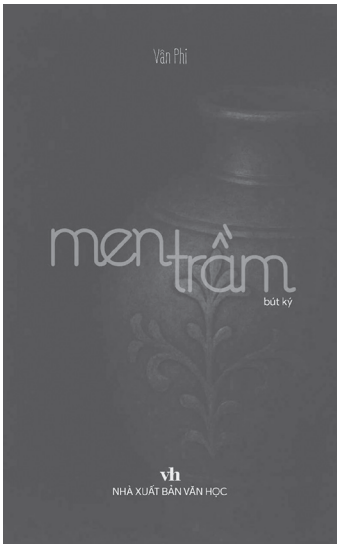
Tháng Giêng, một bài thơ xuân đẹp như lời chúc đầu năm!

T.N

Màu của văn hóa

(Độc Men trăm, bút ký của Vân Phi, NXB Văn học, 2025)

LÊ HOÀI LƯƠNG



1. Không cụ thể một định danh, tên sách chỉ khơi gợi. Bìa sách ẩn hiện một chóa rượu, men gốm quen thuộc sắc độ trăm. Sách có bài “Gò Sành” viết về sản vật gốm cổ nổi tiếng quê tác giả, sản phẩm các lò gốm xưa này chủ yếu là những vật dụng thân thuộc với đời sống: bát đĩa, chum vò, vốn *“đồng hành cùng người Chăm trong bữa ăn, giấc ngủ, lễ cúng, và cả lúc tiễn đưa một người thân sang thế giới bên kia. Gốm Gò Sành vì thế mà có hồn, giản dị mà sâu lắng, như chính tính*

cách người dân quê tôi” (tr. 153). Những vật dụng hàng ngày này, đương nhiên có màu men gốm trăm, nhả nhạt. Men gốm vậy, lại còn một thứ “men” có chất liệu và cấp độ khác, đựng trong vò gốm: men rượu - thứ gây hưng phấn, gây say. Bài: *“Thơm thơm từng giọt men nồng...”*, tác giả như một tửu đồ “lang thang qua các làng rượu” nổi tiếng của Bình Định dọc sông Côn: rượu Vĩnh Cửu - Vĩnh Thạnh, rượu đậu xanh Tây Sơn, rượu Bàu Đá - An Nhơn, rượu Trung Thứ - Phù Mỹ. Đúng là, với các danh tửu kể trên, chỉ có thể diễn tả chất đọng: “từng giọt men nồng”.

Với hai bài, hai chất men khác nhau ấy, đã thấy tên sách *Men trăm* không phải một hiển ngôn đơn giản. Ngoài gốm Gò Sành và rượu Bàu Đá, những sản phẩm trứ danh của xứ Nẫu, sách còn viết về những gì? Đó là bún song thần An Thái, là bánh tráng Trường Cửu, là muối Diêm Vân; là những làng mai An Nhơn, làng cúc ở An Nhơn, Tuy Phước... Là võ cổ truyền, hát Bội Bình Định, rồi tiếng đàn gòong, đàn t'rưng, hát kể hơmon vùng núi rừng Vĩnh Thạnh...

Cũng có những trang thời sự, đời sống xã hội, như cùng những người lính biển trên hải trình góp phần giữ gìn bình yên biển đảo quê hương; là những cảnh đời sau lũ dữ, tình người với những đứa trẻ mồ côi được yêu thương, chăm sóc sau đại dịch covid-19; là những người trồng rừng chắn sóng vì lợi ích chung; là ngày hội xuân ở một miền di sản...

Dễ thấy 20 bài ký là tập hợp những đất và người, những giá trị văn vật của vùng đất vừa hiển lộ vừa ẩn tàng nhiều trầm tích cần khám phá. Đi và gặp gỡ, nghe thấy, cảm nhận và viết. Trên từng trang viết đều lưu dấu những dặm dài rong ruổi, gom nhặt: khi lênh đênh cả chục ngày trên biển, làm quen với sóng gió mà chia sẻ đời sống người lính biển; lúc long rong qua bao đồng bãi, thâm nhập từng góc nghề, lắng nghe từng khát vọng, từng bất lực, nuối tiếc; khi cúi xuống cùng những phận người bất hạnh, lúc cộng thông với tiếng đàn gòn, đàn t'rug, nghe tiếng hát kể hơmon trên thăm thẳm đại ngàn...

Các đề tài trên lâu nay đã nhiều người viết, và hẳn còn viết nữa sau này. Điều đọng lại của *Men trầm*, cũng dễ thấy, là trên từng chuyển tải, người viết luôn ký gửi một tấm lòng.

2. Vân Phi là một nhà thơ trẻ thuộc “làn sóng mới” nhiều tiềm năng của văn chương Bình Định (Gia Lai bây giờ). Một nhà thơ viết ký, văn sẽ nhiều cảm xúc, ngôn ngữ đẹp, nhiều nhạc tính, dễ đi vào lòng người? Có thể. Nhưng Vân Phi khác. Anh không thiên về lớp vỏ ngôn từ. Mà lắng sâu những suy nghiệm.

Như, viết về mùa lũ trên quê mình, anh so sánh ký ức xưa “mùa nước lớn, tuổi thơ “hiền lành” lắm” với việc được nghỉ học, đi đơm cá, bẫy chuột đồng, bắt rắn nước, bẫy cò trên gò cao... Người lớn chống sông đi vớt củi. Phù sa về tưới tắm cánh đồng cho mùa màng tươi tốt. Giờ thì những trận lũ ám ảnh: mới thấy nước mấp mé ngoài vườn, vài phút sau đã xâm xấp nền nhà, rồi thành biển nước, trâu bò, lợn gà, đồ đạc bị lũ cuốn, chìm ngập trong bùn non... Vấn nạn thủy điện xả lũ cứ chập chờn đầu đó, nghe tin là “tim đập chân run”. Không kết tội, lên án gì, tác giả chỉ thâm trầm hạ bút: “*lũ lụt bây giờ, khác xưa nhiều quá...*” (Nơi lũ đi qua, tr.38). Hoặc, hình ảnh người già ngồi thần thờ bên căn nhà đổ sập sau lũ, “*lời trong đồng gạch ngói chiếc áo cũ nhàu còn vương bùn non/.../ Nhặt nhanh từng chút một, bà Chín dùng đôi bàn tay thô ráp xoa xoa, như đang âu yếm đứa con ruột thịt của mình*” (tr.39,40). Vân Phi đã bắt gặp, cảm thấu, và lưu dấu như thế!

Còn đây, với “*Cô Năm*” - nữ võ sư Lâm Thị Hồng Hạnh của làng võ An Thái, cháu gái võ sư Hương Kiềm Lài lưng lầy, nay nối nghiệp cha, ông, trao truyền võ cổ truyền cho hậu bối, trải năm tháng dẫn “ít người mặn mà với võ truyền thống”. Hầu hết các lò võ trên miền đất võ huyền thoại này cũng lâm cảnh chợ chiều. “*Chúng tôi đang bơi, bơi trên dòng sông cạn*” - Ví von với tâm trạng rời rã, bất lực của người nữ võ sư tâm huyết. Khép lại thực trạng việc “lưu giữ và

phát huy tinh hoa võ cổ truyền còn lắm gian nan” tác giả kết bài đầy nỗi niềm: *“Chia tay nữ võ sư, tôi cứ bị ánh mắt xa xăm khi ngồi trước quán tạp hóa của bà ám ảnh. Nó vừa khắc khoải, vừa trông đợi một điều gì đó, mơ hồ lắm...”* (Võ sư Năm Hạnh: Đau đầu nghiệp truyền..., tr.56).

Cũng vậy, với các nhạc cụ truyền thống miền núi: đàn t’rưng, đàn goòng, hát kể hơ’mon, sau chuỗi dài tìm hiểu từ cách chế tác, nghe các nghệ nhân tài năng hiếm hoi còn lại thể hiện, tác giả kết bài về đàn t’rưng bằng một đồng cảm, tri nhận, và một e sợ... vốn quý sẽ biến mất: *“Trên từng nhịp gõ t’rưng, tôi nghe như vọng về cả một miền ký ức của núi rừng...”*, *“Tiếng đàn trong trẻo kia không chỉ làm dịu nỗi buồn, xua đi sự cô quạnh, mà còn là tiếng gọi của cội nguồn, là nhịp cầu nối quá khứ với hôm nay.”*, *“...e rằng một ngày nào đó, t’rưng chỉ còn là âm vang xa xót trong hồi ức...”* (Trên từng nhịp gõ t’rưng..., tr.79). Còn đây, cái ngui ngút trước viễn cảnh đàn goòng: *“Rời Vĩnh Thạnh, đôi nhìn về ngọn núi Gió, tôi như thấy ở đó những gương mặt khắc khoải của các già làng. Chẳng biết rồi lần sau trở lại, tiếng đàn goòng còn thổn thức đâu đây hay chìm khuất vào cõi nào vắng bật.”* (Khắc khoải đàn goòng, tr.121).v.v...

Nhiều, thật nhiều nữa những tâm cảm và linh cảm. Đất và người, sự và vật, đời sống xã hội cụ thể và những giá trị tinh thần, trên từng dặm đường rong ruổi, Vân Phi luôn tìm thấy, nâng niu những vẻ đẹp, phải, ngay cả cái đẹp xa xót rợn người như cách bà Chín vuốt ve những vật dụng nghèo nàn của mình tã tưởi sau lũ dữ!

Từ vị trí công tác, Vân Phi đi nhiều đã đành. Trong thơ anh cũng miên mải đi. Đi như một cảm hứng bất tận. Đi như số phận. Giờ mưa sinh, sống ở thành phố, nhưng quê nhà An Nhơn - đất kinh xưa, vẫn luôn níu giữ tâm tưởng. Trận bão, lũ vừa rồi, qua trang cá nhân thấy nhà cha mẹ anh sụp, bay mất mái ngói: ngôi nhà xưa, giờ còn người cha lắt lay bóng xế. Không chỉ người thân đâu. Quê nhà là nguồn cội thiêng liêng, ràng rịt những neo giữ. Ở đó có ký ức như tài sản quý giá vô song, bởi không thể trở lại. Nhà thơ lớn - ứng viên giải Nobel người Hàn Quốc - Ko Un từng viết: *Cố hương là nơi tôi không thể rời đi/ Cố hương là nơi tôi không thể quay về.*

Vậy đọc thêm một cảm nhận khác của Vân Phi có mùi vị quê nhà nhé. Là khi anh về lại An Nhơn của mình viết đặc sản bún song thần An Thái. Cũng tiếp xúc làng nghề, gặp gỡ, tìm hiểu quy trình chế tác món bún bằng bột đậu xanh với nguồn nước sông Côn nổi danh từ hai trăm năm trước. Anh có kể về một người bạn lớn tuổi mười năm trước dẫn đi xem từng lò bún với niềm hãnh diện chỉ nơi này mới làm ra loại bún đặc biệt này; rồi đãi món bún xào lòng gà nhớ đời. Giờ người bạn ấy “đã vãn du cõi khác”. Anh ngồi lại một quán nhỏ ven sông, gọi tô bún song thần “để nhấm nhá cái vị đậm đà của phù sa ướp ngọt vào từng hạt đậu.” Và bất ngờ nhận ra sự khác: “Ăn lại tô bún song thần tôi có cảm giác rằng, bún giờ dường như có thêm gia vị mới. Gia vị của ký ức, của thân thương đồng làng ngày cũ” (Món ngon ngày cũ, tr.61).

3. Trở lại với “men trầm”. Đã nói men gổm, men rượu. Còn nhiều loại men nữa. Nhưng có thứ men can dự rất nhiều đến đời sống chúng ta từ các món ăn quen thuộc: dưa muối lên men chua, sữa chua, cơm mẻ... giúp ngon miệng, tiêu hóa, giàu lợi khuẩn và dinh dưỡng. Men gổm làm đẹp, bền, kín nước cho đồ gổm. Men rượu làm hưng phấn, gây say. Các thứ men chua là thực phẩm hữu ích.

Vậy men trầm là gì? Tác giả gửi gắm gì với tên sách? Tôi cứ lan man nghĩ sau khi đọc xong hai chục bài ký. Chữ “trầm” thoát nghe thấy vọng lan sắc-độ, Nhưng không phải. Không. Thực sự có cả những thứ men trên tích hợp trong cuốn sách này. Nó làm đẹp thêm, hưng phấn thêm trong cuộc sống, gần gũi, thân thuộc và hữu ích: những thân thuộc lên men! Nhưng phải có một quy trình nung qua lửa đỏ mới thành men gổm, quá trình chuyển hóa và chưng cất mới thành rượu...

Vân Phi có mọi thứ trên dậm dài rong ruổi. Và anh đã biết tinh luyện, chưng cất. Ai đó nói có mặt trời trong người mới thấy mặt trời.

Không riêng gì tác giả cuốn sách. Để chạm thấu những vẻ đẹp, những chân giá trị trong cuộc sống, con người cần lắng lòng, cúi xuống tri nhận, bởi những hào nhoáng bề ngoài thường hời hợt, chóng qua. Vẻ đẹp thực thường trầm ẩn không phô phang. Như các giá trị văn hóa bao giờ cũng phía sau những âm ào lễ hội.

Tôi gọi “men trầm” là màu của văn hóa!

4. Vân Phi bộc bạch gan ruột: “Cuốn sách này là ký ức tôi, tình yêu tôi, quê hương tôi, của quãng dài mười năm rong ruổi...”. Anh đã có chất “men trầm” cần thiết. Sẽ còn đi và viết nhiều trên miền đất giàu trầm tích này. Tất nhiên các vẻ đẹp cuộc sống với anh đều tâm huyết, đều đáng gom nhặt. Nhưng nếu sắp xếp thuần chất trong từng cuốn sách, vẫn tốt hơn cho cảm hứng bạn đọc.

Quy Nhơn Bắc, 26.12.2025

L.H.L

Duyên An, nấu nường miền chữ

Nguyễn Thị Nguyệt Trinh (sinh năm 1980, quê Tuy Phước, Bình Định - nay thuộc xã Tuy Phước Bắc, Gia Lai) là gương mặt quen thuộc với bạn đọc yêu văn học thiếu nhi qua bút danh Mộc An. Chị ghi dấu ấn bằng một mạch sáng tác bền bỉ, giàu tưởng tượng và nhân ái với những tác phẩm tiêu biểu như *Đậu Đậu Sâu Sâu & Bé Bé* (in chung với Thùy Trang, NXB Đà Nẵng, 2022), *Nếu một ngày chúng tớ biến mất* (NXB Kim Đồng, 2022), *Nhạc sĩ đường phố* (NXB Kim Đồng, 2023), *Ở một nơi có rất nhiều rồng* (NXB Kim Đồng, 2024), *Cậu bé Tròn Xoe và con ma thích ăn gà rán; Người thầy một nửa ma* (NXB Kim Đồng, 2025), *Kẻ trộm Đen ở vương quốc Hoa Mặt Trời* (NXB Văn học, 2025)...



Nhà thơ DUYÊN AN

Hành trình lặng lẽ ấy được ghi nhận bằng Giải Khát vọng Để Mèn năm 2023 và Giải B Giải Sách Quốc gia lần thứ VII (2024). Không ồn ào xuất hiện, Nguyễn Thị Nguyệt Trinh chọn cách “nấu nường” trong chữ nghĩa, đều đặn mỗi năm cho ra đời hai đến ba đầu sách chần chu, chất lượng, được xuất bản bởi những đơn vị uy tín.

Bên cạnh mảng văn học thiếu nhi, với bút danh Duyên An, Nguyễn Thị Nguyệt Trinh còn tạo dựng một giọng thơ riêng giàu suy tư và độ lắng. Thơ chị là sự khúc xạ tinh tế từ những gụi gần đời sống, nơi con người đối diện với nguồn cội, thời gian, ký ức và những xáo trộn âm thầm của hiện sinh. Không thiên về phô diễn cảm xúc, thơ chị chậm rãi, nhưng có độ ngân dài; ngay cả trong những câu thơ tự do vẫn ẩn chứa những nhịp điệu nội tâm, nâng niu xúc cảm người đọc.

Nguyễn Thị Nguyệt Trinh hiện là hội viên Chi hội Văn học (Hội VHNT Gia Lai). Văn nghệ Gia Lai số này xin trân trọng giới thiệu chùm thơ của chị.

VÂN PHI (chọn và giới thiệu)

một ý niệm về mùa xuân

em nói
muốn viết một bài thơ về mùa xuân
gắn với niềm vui và hy vọng
ừ thì
xuân luôn khởi đầu với hy vọng và niềm vui

chúa xuân đưa tay ra đảo lộn mọi hình dung về mùa
trở vào đông miên man lộc biếc
khảm vàng lên những nhành mai
sau khi đã vật và bẻ mọi thứ
khi em nhìn xuống chân
chua me đất đã thấp lên chầm sáng nhỏ bé
của sự tồn tại
em còn chưa khoác lên mình áo len
và nhẩm hát bài ca giáng sinh thiện lành

người sẽ không nói với em về hoang tàn đổ nát
khi lạnh muôn hoa nở khắp nơi nơi
dù gì người cũng sẽ đến trên đầu ngọn gió
mỗi bước chân dài một lối vui

vì vậy lúc này
dù tin gió mùa sắp sửa
cứ viết bài ngợi ca xuân tới
em ơi.

cát nảy mầm

em bé ngồi vẽ lên cát
rồi xóa
vô tận trong những vạch nghệch ngoạc không màu
gió thổi cát bay
trụ bê tông dở dang
cất lên bầu trời cam đỏ

hoàng hôn tô màu cho bầu trời như thể
màu sốt lại của năm vùng vãi một lần
như thể vẽ cùng em bức thình không
ngẫu hứng bất tận

bàn chân bạch dương bám chắc vào cát
rì rào rì rào
cát bay cát bay
em bé bước đi
cát nảy mầm
từng bước xanh
bốn mùa trở thành bài hát

ngày cuối năm như quả cam chín
lăn tròn
theo bước trẻ thơ
mồng Một lên tỉnh khô
tựa lá mầm mới nhú.

tôi sinh ra từ bụng một bà mẹ nghèo

tiếng khóc oa oa choài đập
tôi sinh ra từ bụng một bà mẹ nghèo
từ rỗng không ngực người dòng sữa ấm bắt đầu trào lên
tôi òa ập những ngọt ngào chất từ hạnh phúc khổ đau đời mẹ

bầy mèo hoang chào đời trên ống máng giữa khuya
lũ mèo con thì không khóc
trong lặng yên tiếng súng nơi này và nơi kia
núi lở đá lăn chồn này và chồn khác
gió rạc rài thổi hút niềm tin
lũ mèo đi hoang theo dấu bầy cỏ lông chông
lăn vào chiếc hố đêm qua vừa mọc

tôi lớn lên hoang dại như cây
chân trần tóc lưu ánh mặt trời từng sợi sáng
cái tôm cái tép mắm muối rau dưa
trong tiếng gió rỗng chái nhà
ngủ say không biết những nhọc nhằn âu lo đời mẹ

từ bụng bà mẹ nghèo những đứa trẻ sinh ra
giàu sang và nghèo khó, lưu manh và thiện lương,
khổ đau và hạnh phúc
đường chỉ tay không báo trước
lớn lên như bài dân ca bất tận xuôi nguồn
những hạt bụi lạc loài tìm chốn nấu nướng
hạt bụi nào là tôi tìm đến nương nhờ lòng mẹ
hạt bụi be bé, hạt bụi to to
về nương trăm năm không dài không ngắn

tiếng khóc chào đời tiếng hát bay đi
khởi đầu không chọn lựa
khi gặp nhau ở những vùng trời
liệu ai đó sẽ hỏi tôi sinh ra từ bụng bà mẹ nào chăng?

với biển, chiều cuối năm

khuấy chiều nơi đáy ly nâu
chiếc lá bàng lặng khơi một giai âm đỏ
lên xam xám trời

người qua phố vội vàng
những vòng xe vội vàng
dần đầy lên màu xanh lá chuối lá dong
đã thơm bánh mít trên bếp than hồng
đã thắm mùa hoa đỏ về từ muôn nẻo
hứa hẹn rộn rịp phiên chợ mai
chiếc đồng hồ như được lên dây cót nhanh hơn
chạy về phía Tết

không ai lên dây cót cho biển
từng nhịp chậm rãi vỗ bờ
biển duênh thao thiết thuở trăng lên
trăng mang theo lóng lánh một giọt sao
tan giữa muôn trùng
biển như một chiếc đồng hồ khác, làm chậm lại nhịp đi
và rộng thêm lòng phố

tháng Chạp
chiếc lá bàng chao trên những dòng kẻ sóng
nốt nhạc thắm đỏ gửi mùa đông.

D.A

Ngục hoa

MANOT PHROMSING (Thái Lan)

Manoch Promsingsinh năm 1956 tại tỉnh Nakhon Ratchasima (Thái Lan). Năm 1997, ông in truyện ngắn đầu tay Kuk Dok Mai (Nhà tù hoa), thu hút sự chú ý đáng kể từ độc giả. Năm 2002, ông xuất bản tập thơ In Your Eyes, There is a Morning Star - tác phẩm đã đoạt giải thưởng Indy Book Awards. Những tác phẩm đáng chú ý của ông: The Call from the Flower Garden (Tiểu luận), The Wind on the Ancient Road, Isan Ku (tập truyện ngắn), Rebels Never Die (tập thơ), Rainbow Amidst the Ruins (tiểu thuyết)...

Năm 2008, Manoch Promsing được vinh dự nhận giải thưởng Rapiorn, một giải thưởng danh giá dành cho những nhà văn liên tục sáng tác và cống hiến. Manoch Phromsing còn được Đại học Khon Kaen công nhận và vinh danh là Nghệ sĩ Di sản Isan trong lĩnh vực Văn học năm 2016.

1.

Tôi gọi đó là nhà tù.

Tôi sống cả đời ở đây.

Bất cứ ai xuống xe buýt ở chợ và rẽ phải vào con đường nhựa hướng về phía Đông, đi qua rạp chiếu phim cũ kỹ bằng gỗ, rồi đi trên con đường đất đỏ nơi một câu lạc bộ đám bốc và một ngôi trường nhỏ đối diện nhau trước khi băng qua một khu rừng nhỏ thuộc trại lính để đến một cánh đồng lúa rộng lớn, rồi lại rẽ trái vào một con đường xe ngựa bụi bặm và băng qua một con kênh nhỏ đục ngẫu - người đó sẽ thấy một khu vực được phân chia theo các mục đích sử dụng không gian và xây dựng khác nhau.

Do ranh giới được xây dựng theo cách không an toàn, kiên cố mà lại đáng sợ, những du khách lần đầu đến đây có thể có ấn tượng sai lầm rằng những ngôi làng lân cận trên đồng cỏ cogon hoặc trên sườn đồi cũng là một phần của nhà tù. Thậm chí, có thể tất cả trẻ em trong làng đều cảm thấy không có sự khác biệt

nào giữa nhà tù và nhà của chúng, chúng đều an toàn như nhau. Tuy nhiên, vẫn có lời đồn dai dẳng ở những người bị kết án rằng những hàng rào tạm bợ đó chứa đầy những cái bẫy ẩn giấu đáng sợ.

Bình minh sau một đêm trăng khuyết là bình minh đầu tiên của tôi ở đây. Vầng trăng tròn vàng nhạt trông thật buồn bã. Ánh sáng của nó chiếu xuống những thanh gỗ trên mái đầu giường, trong bóng tối trông rất giống song sắt nhà tù. Những tia nắng xuyên qua đập vào mặt tôi, đánh thức tôi, mắt mở to, như thể ánh trăng nhợt nhạt ấy là bàn tay của một con quỷ đang xé toạc mí mắt tôi, kéo tôi ra khỏi chiếc giường ấm áp và lôi tôi đến bên cửa sổ. Tôi nhìn qua ánh trăng mờ ảo, che khuất mọi thứ. Bận bè tôi đứng dậy và lặng lẽ đến đứng cạnh tôi. Chúng tôi không nói gì với nhau cả, cùng ngắm nhìn vô số loài hoa với những cánh hoa và sắc màu tuyệt đẹp như một bức tranh trong ánh bình minh đầu tiên giữa làn sương mù mỏng manh.

Tôi rời mắt khỏi hàng luống hoa sang con đường xe ngựa chạy dọc theo hàng rào khuất dẫn trong lùm cây. Cách chỗ tôi đứng khoảng năm trăm thước, một con đê đất cao hiện ra. Một lát sau, tôi nghe thấy tiếng súng nổ vang vọng từ bờ đê - lúc nào cũng vang lên vào lúc bình minh như một tiếng gọi thức tỉnh, ngày này qua ngày khác, như thể đánh thức mỗi ngày sau một giấc ngủ dài. Những tia nắng bình minh dần trở nên mạnh mẽ hơn. Âm thanh giết chóc ngày càng lớn dần như máu chảy, mùi hôi thối lan tỏa khắp cánh đồng và lùm cây...

Ngày nào cũng vậy, không có ngoại lệ.

Đó là một nhà tù. Tôi dành cả cuộc đời mình ở đây.

2.

Pang! Pang! Pang!

Tôi giơ cuốc lên và dừng lại giữa không trung, quật mạnh xuống đất cho đất chuyển sang màu lá khô, rồi lấy cuốc ra đặt bên cạnh, đuổi thẳng người, hai chân bám chặt vào luống đất đào thành một thửa ruộng. Tôi nhìn lên hàng rào và thấy những nụ cười hồn nhiên của những đứa trẻ ngây thơ đang đứng đó.

Pang! Pang! Pow! Pow!

Bọn trẻ bắt chước tiếng súng nổ. Chúng đều giơ ngón trỏ và ngón giữa lên, chĩa qua hàng rào về phía tôi.

"Cẩn thận! Đừng đến quá gần hàng rào. Nguy hiểm đấy", tôi hét lên cảnh báo chúng.

"Chú có đi ra đó không?". Một đứa trẻ chỉ tay về phía con đê đất xa xa trong khu quân sự.

"Để làm gì, hả?".

"Để xem lính tập bắn". "Tập chiến đấu". "Bắn nhau như trong phim".

"Không đời nào". Tôi lắc đầu, mỉm cười. Những giọt mồ hôi chảy vào mắt tôi, cay xè.

"Ở đó, hoa phượng cũng rụng từ trên cây xuống đấy, chú biết không, chúng

hét lên, “nhưng lính giảm lên nhiều quá nên khi về doanh trại sau buổi tập xong, chúng đều bị nát”.

Bọn trẻ bắt đầu chạy dọc theo đường ray xe ngựa, tiếng trêu chọc như tiếng chuông ngân xa dần. Chúng là con cháu của những người dân làng nghèo ở đồng cỏ tranh gần đó.

Trẻ con ai cũng tươi vui rạng rỡ. Chúng như những vật thay thế cho hy vọng và ước mơ của những người tù, giống như những bông hoa nở rộ trong nhà tù này, một nhà tù chỉ có hàng rào tre mục nát đủ kích cỡ, dày đặc khắp bốn phía, vậy mà chưa bao giờ có ai thoát khỏi nơi này. Mặc dù đã có nhiều nỗ lực và những chuyến bay tìm tự do, nhưng chẳng bao lâu sau, ai cũng quay trở lại trại giam.

Tôi nhìn tòa nhà trông như một nhà nghỉ. Hai người bạn làm việc gần đó tươi cười rạng rỡ với tôi dưới ánh nắng. Khuôn mặt họ đầm mồ hôi. Họ đang cắt cỏ và rải phân bón cho những chú chim thiên đường đang nở rộ thành những chùm hoa hình chim rực rỡ sắc vàng, hồng và đỏ.

Tôi vẫy tay chào họ.

Tối qua, ba chúng tôi trò chuyện khe khẽ bên đống lửa trại cháy sáng và ấm áp. Sổ ghi chép doanh số hoa được mở ra để kiểm tra sổ sách, với làn gió đêm nhẹ nhàng lật từng trang một. Chúng tôi ghi chép chi tiết doanh số vào đó, nhưng tất cả số tiền đều do quản giáo giữ lại để chờ ngày mãn hạn tù. Khi ngày đó đến, mỗi người chúng tôi sẽ có tiền để tiếp tục cuộc sống.

“Khi nào chúng ta được thả?”. Tôi trầm ngâm, phá vỡ sự im lặng, khẽ chọc một cành cây vào ngọn lửa, những tia lửa nhỏ li ti bắn ra.

“Họ đã nói với chúng ta nhiều lần kể từ ngày chúng ta bị đưa đến đây, bị bắt xếp hàng và được giao đồ đạc, rồi được phân loại và phân công đến các khu vực khác nhau. Anh không thấy biển báo cảnh báo khắp nơi sao? Vậy tại sao cứ hỏi mãi?”, người đàn ông lớn tuổi hỏi với vẻ bức bối.

“Tôi có thể trả lời thay cho bọn cai ngục”, người trẻ hơn nói, ánh mắt chìm trong bóng tối, không còn tập trung. Tôi thấy đôi mắt anh ngấn lệ trong vắt phản chiếu ánh lửa bập bùng. Chim đêm riu rít trong rừng.

“Khi chúng ta mãn hạn tù, khi những người thân và bạn bè mà chúng ta yêu thương nhớ đến chúng ta, yêu thương và lo lắng cho chúng ta, thực sự mong muốn chúng ta, ngày đó họ sẽ đến và đưa chúng ta ra khỏi đây, và rồi ngày đó... sự ngu ngốc, sự bướng bỉnh, những điều xấu xa trong chúng ta sẽ thay đổi theo hướng tốt hơn, hòa nhập với xã hội... Đó sẽ là ngày đó”, giọng anh run run trong khi ông già và tôi nhìn lên bầu trời phủ đầy mây mù.

“Ông có nhớ nhà không?”, tôi hỏi ông già.

“Đại loại vậy”.

“Ông lại định bỏ trốn nữa à?”.

Ông im lặng. Cả ba chúng tôi và mọi thứ khác đều bị sự im lặng nuốt chửng. Ngay cả ánh lửa cũng mờ nhạt dần.

Năm ngoái, ông già đã bỏ trốn khỏi đây. Ông ấy đã bỏ đi lúc rạng sáng trong mùa mưa. Chúng tôi biết được chuyện này khi bọn cai ngục đến thông báo và ra lệnh cho tất cả chúng tôi im lặng bằng giọng gay gắt. Năm ngày trôi qua. Ông già quay lại cùng bọn cai ngục và một toán cảnh sát hùng hậu. Trông ông kiệt sức, gần như không thể nhận ra, như một bông hoa bị giày xéo dưới chân trên đất. Đôi mắt trũng sâu và khuôn mặt hốc hác không một tia hy vọng. Cả tuần ông phải nằm bất lực trên giường sau khi bị phạt biệt giam. Đêm đó, lần đầu tiên ông gọi tôi ra. Tôi kéo một chiếc ghế đến ngồi cạnh giường ông, nhào người ra nhìn kỹ khuôn mặt ông. Tôi có thể nhận ra vẻ mặt của ông. Đó là vẻ mặt của một người đang ăn năn. Ông hỏi tôi rằng liệu ông có sai khi sống chui lủi để tìm kiếm tự do không.

Tôi hỏi thăm tình hình của ông và hỏi lại, vẫn bằng những lời tôi đã hỏi tối qua, “Ông có định bỏ trốn lần nữa không?”.

“Chắc chắn là không. Tôi vừa nhận ra rằng bên ngoài chẳng có ai quan tâm đến chúng ta. Không ai chia tay giúp đỡ dù chỉ một hạt gạo hay một đồng xu. Không một ai cả. Trông như thể bên ngoài chỉ là một nhà tù khác mà ai cũng bị giam cầm cả đời vậy...”.



Ông cười ngượng ngùng rồi nói trong nỗi buồn và tuyệt vọng, “Tôi trốn đêm ở ga tàu, trên tàu khách, trong công viên, lục lợi nước và rác thải trong các đồng rác ở chợ, tránh né cảnh sát và cai ngục suốt. Bông hoa thiên diều khô tôi để trong túi áo, ngay cả nó cũng bị lấy mất... Tôi không biết ai đã lấy cắp áo của tôi vào đêm thứ ba. Chết tiệt! Tôi đã cố gắng hết sức để giữ nó như một loại bùa hộ mệnh ngay từ đêm đầu tiên tôi đến đây. Bất kể ai bỏ chạy cũng sẽ gặp nó - ý tôi là cái chết. Nó đã chờ sẵn rồi”. Ông gục đầu vào giữa hai đầu gối vì mệt mỏi.

Chúng tôi quá sợ hãi nên không dám hỏi về những cái bẫy trong hàng rào. Không ai dám nhắc đến chúng.

Tôi nhìn chăm chăm vào một ngôi sao tỏa sáng xanh thẫm, nghĩ rằng tôi, ông ấy, hay bất kỳ ai trong chúng tôi có thể thử lại một lần nữa. Có thể là cái chết, như ông ấy đã nói, mặc dù chúng tôi biết rằng ánh mắt của bọn cai ngục đang dõi theo chúng tôi khắp nơi, như ánh mắt của những con rắn độc trong bóng tối, ánh mắt lóe lên vẻ khinh miệt, không chút nhân từ, và xảo quyệt.

Một ngày nào đó, một tù nhân nào đó sẽ thử lại.

3.

Trời đã xế chiều. Những chú tắc kè xanh ngọc lục bảo đang phơi nắng trên cành cây và mặt đất. Từng đàn chuồn chuồn đang lượn vòng trong không khí trong lành.

Tôi đã cuộc được năm thừa ruộng. Hai người bạn của tôi hét lên rằng quản giáo muốn gặp tôi ở tòa nhà trung tâm. Tôi đặt cuộc xuống dựa vào một gốc cây, đi vòng quanh khu nhà tập thể thẳng đến tòa nhà u ám nằm cạnh tháp canh. Chỉ có một tháp canh và nó bị che khuất bởi tán lá rậm rạp của một cây đa cao. Luôn luôn có một nhóm người canh gác bất kể giờ giấc. Trên đó, chúng tôi có thể thấy những bóng đen của những thứ trông giống như vũ khí. Bất kể chúng tôi ở góc nào của nhà tù, khi chúng tôi nhìn lên, chúng luôn chỉa về phía chúng tôi.

Qua cánh cửa lấm lem thứ gì đó trông giống như máu, bên trong như thể có khói bụi. Tôi thấy một dãy ghế dài mờ ảo, chỉ có vài người ngồi buồn bã. Ở cuối dãy ghế cuối cùng, một sinh viên mặt tái mét, miệng run rẩy, ánh mắt thoáng vẻ đau khổ tột cùng, ngồi buồn bã lắng nghe một trong những cai ngục đang huyền thuyên điều gì đó mà tôi không biết trên mặt. Một số lời nói mang âm hưởng an ủi.

“Anh ta đã không có tin tức gì về vợ mình nhiều tháng rồi. Có thể cô ta đã mang đứa trẻ đi sống với một người chồng mới rồi”, người cai ngục phụ trách quan hệ giữa tù nhân và thế giới bên ngoài nói khi tôi hỏi anh ta. “Hình như anh ta đang lo lắng đến phát điên. À, chính là người phụ nữ thường xuyên gửi cho anh ta những cuốn sách giáo khoa đó. May mà anh ta không nổi điên ngay khi đọc xong, phải không?”. Giọng anh ta nghe như tiếng cười khô khốc khi anh ta lật từng lá thư rồi rút ra một chiếc phong bì màu nâu và đưa cho tôi.

“Ai đó gửi năm trăm hạt cúc vạn thọ. Chắc là người yêu của anh đấy. Chúng

tôi đã cho phép điều đó như một trường hợp đặc biệt”, anh ta tiếp tục nói khi chàng sinh viên trẻ đang được giúp đỡ trong khi lẩm bẩm những câu dài dòng.

“Tự do ở đâu? Những giấc mơ ở đâu? Ở đâu...”.

Tiếng rên rỉ dần tan biến. Tôi bước ra khỏi cánh cửa bê bối máu, ra khỏi màn sương mù, và đứng đó hít một hơi thật sâu không khí trong lành, nhìn tòa tháp cao vút dưới ánh nắng mặt trời. Mắt tôi mờ đi trước khi chúng tối sầm lại. Trong nháy mắt, tôi thấy những vũ khí đó không chĩa vào tôi mà hướng về phía cậu sinh viên đang bước đi khuất dần, hay có vẻ như vậy. Có lẽ đó chỉ là ảo giác.

Tôi quay lại vườn hoa một lần nữa. Một chiếc xe tải giao hàng màu đen cũ kỹ đang đậu trước khu ký túc xá. Bạn bè tôi đang ôm những bó hoa đủ loại lên xe. Một nữ tù nhân trẻ tuổi đứng cạnh giúp sắp xếp chúng vào đó.

“Chuyện gì đã xảy ra với người thường xuyên vậy?”. Ý tôi là người phụ nữ trung niên bụng phệ thường làm nhiệm vụ này.

“Ồ... sáng nay cô ấy bị chuột rút. Hình như sắp sinh rồi”, người phụ nữ trẻ trả lời.

“Con trai hay con gái?”, người bạn trẻ của tôi hỏi lơ đãng.

“Nó chưa chào đời thì làm sao biết được? Nhưng dù sao thì, tất cả trẻ con ở đây đều là con của chúng ta, anh biết mà”, ông già trả lời với vẻ mặt nghiêm nghị.

4.

Tôi nhớ ngày tôi nhận được hạt giống cúc vạn thọ từ người quản giáo, ngày tôi gặp cậu sinh viên trẻ nhưng không gặp người phụ nữ trung niên đang mang thai. Chiều muộn, tôi gieo hạt giống xuống một mảnh đất nhỏ, nhét những quả dài màu nâu vào những cái hố tôi đào bằng ngón tay và phủ lên một lớp đất mỏng.

Và rồi rạng sáng hôm sau, trong cái lạnh se lạnh cuối mùa, tiếng súng nổ ra từ bờ đê trong lùm cây. Ngay lúc đó, chúng tôi nghe thấy tiếng khóc đầu tiên của một đứa trẻ sơ sinh cùng với tiếng súng. Sau đó, tin tức lan truyền khắp nhà tù rằng cậu sinh viên trẻ đã treo cổ tự tử trong khu ký túc xá.

Tôi không ngạc nhiên khi nhiều sự kiện xảy ra cùng một lúc. Nhiều chuyện đã xảy ra, và mỗi chuyện đều theo quy luật của nhà tù này. Bạn bè tôi tiếp tục trồng hoa thiên diểu, còn tôi thì trồng hoa cúc vạn thọ. Tất cả chúng tôi đều tiếp tục cuộc sống của mình. Mỗi người chúng tôi đều bị đưa vào tù, không ngoại lệ, ngay cả khi sinh ra hay khi linh hồn bị giết.

Vài ngày sau khi gieo hạt xuống đất ẩm áp, những mầm cúc vạn thọ bắt đầu mọc lên thành hàng dưới ánh nắng dịu nhẹ. Chúng lớn lên cho đến khi mỗi mầm có ba cặp lá xanh non. Những cây con tròn, xanh trong suốt mọc thành hai mươi lăm hàng dọc theo chiều dài của thửa đất. Tôi dùng một chiếc xẻng cong để nhổ những cây con một cách nhẹ nhàng nhất có thể, đặt chúng vào một chiếc giỏ nhựa hình vuông và mang chúng đến một thửa đất khác có trộn

phân chuồng và vôi. Tôi trông chúng theo chiều dọc theo chu vi của giỏ thành hai hàng, cách nhau hai nhịp. Chúng lớn nhanh chóng khi tôi chăm sóc và vun xới đất cho chúng.

Giờ đã mười lăm ngày trôi qua kể từ khi chúng được gieo trồng. Tôi đứng ngắm nhìn những hàng cúc vạn thọ xanh tươi và cảm thấy vô cùng hạnh phúc và say mê. Những bông hoa dài hình phễu, nhỏ bằng ngón tay cái, đang nở rộ thành những cánh hoa màu vàng nhạt. Một đàn bướm nô đùa duyên dáng trên các luống hoa dưới ánh nắng nhạt, trong khi những chú tắc kè hoa nhỏ bé chạy nhảy khắp mặt đất. Tôi nhìn chúng như thể chúng là những hy vọng, những giấc mơ, như những ngôi sao vàng óng ả trải dài trên tấm thảm xanh lá cây điểm xuyết những chiếc lá.

Bầu trời đầu mùa nóng trống trải và trong xanh. Hương hoa manpla thoang thoảng theo gió. Thời tiết oi bức từ đêm qua có lẽ sẽ còn tệ hơn vào buổi chiều. Có tin đồn về sấm sét ở đằng xa.

“Này, nhìn đằng kia kia!”, ông già chỉ tay sang một bên.

Tôi ngược lên và thấy một đám mây hình súp lơ trên đường chân trời khi tôi bận rộn ngắt những nụ nhỏ đã nảy mầm trong lùm lá để lại một bông hoa lớn duy nhất trên mỗi ngọn trong sáu thân của mỗi cây.

“Cẩn thận với những cơn bão mùa nóng. Tôi đã nghe cảnh báo trên radio”. Ông ấy bước ra khỏi luống chim thiên đường.

“Rễ cúc vạn thọ chắc chắn sẽ không đủ khỏe để chống đỡ”. Người bạn trẻ của chúng bước ra với vẻ mặt lo lắng.

Những đám mây đen kéo đến, che khuất mặt trời và mọi thứ trở nên tối tăm. Những hạt mưa lớn rơi lộp độp. Gió giật mạnh. Những khối nước lạnh buốt đột ngột đổ xuống. Những tia chớp rạch ngang bầu trời cùng những tiếng sấm rền vang. Hai người bạn tôi vội vã chạy ra trú dưới mái hiên khu nhà ở, ra hiệu cho tôi đến cùng. Những bông cúc vạn thọ chống cự bằng tất cả sức mạnh của thân hình nhỏ bé, run rẩy vì sợ hãi. Mưa càng lúc càng dữ dội, như muốn nhấn chìm cả người tôi và những luống cúc vạn thọ, trong khi gió quất tới lui, ào ạt không ngừng, giáng xuống những cú đấm bằng tất cả sức mạnh của nó. Vô số hạt mưa trắng xóa lấp lánh đập xuống, làm mờ mắt tôi, san phẳng mọi thứ, mang đến sự hủy diệt hoàn toàn ngay lập tức. Bầu trời găm rú khắp nơi, trong khi những cành cây gãy, trượt và rơi xuống đất trong những tiếng va chạm vang dội, thấm sâu vào các dây thần kinh thính giác.

Sự sung sướng tan thành mây khói...

5.

Đó là nhà tù.

Những chuyện cũ xảy ra trong tù đã hằn sâu trong ký ức tôi.

Sau khi cơn bão dữ dội san phẳng tất cả những bông cúc vạn thọ, tôi nhớ lại đêm hôm đó. Tôi ngồi buồn bã, nhìn chăm chăm vào những tàn dư của hy vọng

đã tan biến trong chớp mắt. Mùi hoa manpla thoảng theo gió như mùi hương trầm thoảng thoảng trong đám tang. Tôi nhìn mông lung ra xa, xuyên qua bóng tối, xuyên qua những ký ức, xuyên qua những giấc mơ về tương lai, xuyên qua đồng tro tàn sau khi ánh sáng của cuộc đời đã tắt. Những giọt nước mắt ấm áp rơi trên mu bàn tay giúp tôi ngậm chặt miệng.

Tôi nhớ có một đám trẻ con xuất hiện bên hàng rào. Chúng đứng thành một cụm tối tăm ngoài kia.

“Chú! Chú!”. Những giọng nói trong trẻo vang lên xuyên qua những dây thần kinh cùng với tiếng côn trùng đêm.

“Hoa cúc vạn thọ của chú đã nở rồi, chú ơi... trên kia! Nó đang nở rộ trên kia”. Tiếng cười trong trẻo của chúng vang lên.

Tôi ngược nhìn vầng trăng lấp lánh tỏa ra thứ ánh sáng dịu dàng như một bàn tay dịu dàng dang rộng ôm lấy tôi. Thật an ủi làm sao! Một lát sau, tôi đưa tay lau nước mắt, đứng dậy, cầm lấy con dao nhà bếp sáng loáng màu trắng, bước đến đồng tre, bắt tay vào việc cắt tỉa, tạo hình những chiếc cốc mỏng bằng ngón tay, dài bằng cánh tay, mang chúng đến luống hoa cúc vạn thọ và bắt tay vào trồng chúng làm giá đỡ cho từng cây, cẩn thận xếp những cành rách nát xung quanh chúng.

Tôi đã dốc hết sức lực và cả trái tim mình sau khi bọn trẻ chỉ vào vầng trăng đang nở rộ trên bầu trời đen kịt. Nhưng ai mà biết được rằng trong sâu thẳm trái tim mình, tôi có thể thấy những bông cúc vạn thọ đang nở rộ ở một nơi nào đó không phải là bầu trời bao la và xa xôi kia?

Ba năm sau, tôi phải thu dọn đồ đạc. Bọn cai ngục chuyển tôi từ vườn hoa đến khu nhà điều dưỡng tâm thần sau khi người tù già một lần nữa lựa chọn tự do. Lần này ông đã thành công. Bọn cai ngục tìm thấy thi thể lạnh ngắt, hơi thở của ông bên một đồng rác ở chợ. Chàng trai trẻ tiếp tục trồng hoa. Tâm hồn chàng sinh viên cứ lang thang không ngừng nghỉ đến vô tận. Đứa trẻ sơ sinh lúc đó đã lớn lên rất nhiều, và trong tù cũng đã có biết bao sinh linh mới được sinh ra.

Đứng trên sân thượng của tòa nhà quái gở ấy, dưới những tia nắng bình minh ấm áp tuyệt đẹp nhô lên giữa những đám mây trắng xóa phía chân trời, tôi có thể thấy vô số loài hoa rực rỡ sắc cầu vồng, cánh hoa ướt đẫm sương rơi từ trên cao xuống, giữa màn sương trắng đục điểm xuyết những hạt nắng, trong khi tiếng súng vang lên từ khu vực đê, tiếng súng nổ dữ dội vang vọng như một bài thánh ca, rừng rợn, ghê rợn.

Tôi biết hoa cúc vạn thọ của tôi vẫn nở rộ dù dưới ánh nắng chói chang ban ngày hay dưới ánh trăng sáng vàng vạc ban đêm.

Tôi gọi nơi này là nhà tù.

Tôi sống ở đây.

Tất cả chúng tôi đều sống ở đây.

MẠNH HÀO dịch

Dịch từ tiếng Anh, “Ngục hoa”, tạp chí Văn học Thái, số 19, 1994.

Nước ngọt, rượu vang, hay là...

Truyện ngắn THÙY LINH

Phòng riêng của nhà hàng năm sao bóng bẩy và xa hoa. Người ta dùng đèn âm tường ánh vàng mềm mại và để những giai điệu cổ điển chảy xuôi vào tai thực khách trong hương tinh dầu thoang thoảng. Mọi thứ hoàn hảo nhưng không át nổi cảm giác ê chề trong Ngân. Mẹ và Khiêm vẫn luôn miệng xuýt xoa, chỉ mình Ngân cảm thấy bứt rứt. Những bức tranh tường và đồ trang trí đang nhìn cô chằm chằm đầy phán xét. Cái loại tham vàng bỏ ngãi, sao mà lại ở đây, trong váy áo điệu đà và chuỗi trai xa xỉ ấy?

Ngân hổ thẹn cúi gằm mặt. Cạnh cô, Vũ đang nghiên cứu tờ thực đơn thập vàng. Cạnh Vũ, bồi bàn đứng đợi, thân trên gập nhẹ một góc ba mươi độ với nụ cười chuẩn mực trên môi. Bảng tên màu đồng lấp lánh khiến mắt Ngân đau nhức.

Cô cúi đầu sâu thêm chút nữa, lặng thinh.

Vài phút trôi qua mà cứ ngỡ cả thế kỷ, rốt cuộc, Vũ đã quyết được loại rượu dùng cho bữa tối. Anh gạt đầu với bồi bàn. Bồi bàn mỉm cười, nói xin chờ trong ít phút. Xong xuôi, cậu lùi hai bước về phía sau rồi quay người rời đi. Cậu không nhìn Ngân lấy một lần.

Lúc này, Ngân mới dám ngẩng đầu. Khuôn mặt cô méo mó in trên bụng chiếc ly thủy tinh. Cảm xúc hỗn loạn nơi đáy mắt khiến Ngân thẫn thờ như kẻ mất hồn. Mẹ, Khiêm và Vũ đang chuyện trò vui vẻ. Vũ quay sang hỏi han, cố lôi cô vào câu chuyện của họ nhưng Ngân chỉ ậm ừ cho qua. Cô mệt đến nỗi ngay cả khoác lên mình lớp mặt nạ ngoan hiền cũng là quá sức.

Cuối năm tư, Ngân bắt đầu tìm việc. Không khó để kiếm cho mình một công việc tốt nếu được nâng

đỡ bởi những mối quan hệ. Người bạn giàu có của mẹ chỉ cần nói một câu, ngày hôm sau, bộ phận nhân sự thuộc công ty gia đình bà đã liên lạc với Ngân. Cô dễ dàng ngồi vào chiếc ghế trợ lý giám đốc - một vị trí béo bở với lương cao lộc hậu và quyền lực tương đối. Ngân bỗng trở thành tâm điểm của chúng bạn. Ai cũng nói cô được ngôi sao may mắn chiếu rọi.

Ngày nhận việc cũng là ngày đầu tiên Ngân gặp Vũ.

Vũ là "tổng tài" nhưng không bước ra từ tiểu thuyết. Anh ta không ưa nhìn nhưng mọi điều kiện khác đều là thứ mà phái nữ khát khao - tài năng xuất chúng, dòng dõi cao sang và tình trạng độc thân. Mẹ Vũ muốn tìm một cô con dâu ngoan hiền, biết nghe lời và hiếu tận gốc rễ. Mẹ Ngân muốn con gái lấy chồng giàu, có nhà, xe và hộ khẩu thành phố thì càng tuyệt. Vừa hay, hai bà mẹ lại là bạn tốt của nhau.

Mẹ Ngân là người tham vọng nhưng không gặp thời. Bà mơ về đô thị đèn giăng như sao và ước ao bỏ lại sau lưng con đường lấm lem cùng ruộng đồng xơ xác. Sự tồn tại của Ngân đã phá hỏng ước mơ ấy, trối bà lại với một người đàn ông xuất thân tỉnh lẻ. Ngân là niềm hối tiếc, cũng là cuộc đời nối tiếp của mẹ.

Từ nhỏ, Ngân luôn được mẹ dạy phải chọn cành cao mà đậu. Bà không giống những người nhà quê khác. Bà cho Ngân đi học, thậm chí yêu cầu cô phải học thật giỏi. Nhưng bà cũng giống họ ở một điểm, cho rằng mục đích sau cuối của việc nâng tầm giá trị bản thân là tìm được bến đỗ hoàn

hảo. Nếu đã cất công lột xác thành phượng hoàng thì nhất định phải tìm ngô đồng mà đậu. Đâu phải ngẫu nhiên bà kiên trì giữ gìn mối quan hệ với những người bạn giàu có và chạy chọt đủ kiểu để Ngân được vào làm trong công ty của Vũ? Họ cãi nhau về việc này suốt một thời gian. Cuối cùng, hai bên đều nhượng bộ. Ngân nhận công việc còn mẹ không được cố gán ghép nữa.

Nhưng mẹ vẫn thường hận sắt không thành thép. Bà đành giọng căn dặn con gái nếu không muốn đi đường tắt thì cố mà bò đường dài, khổ sở cũng đừng kêu ca. Điều kiện nhà mình không cho phép con chỉ cồng hiến mà phải tận hiến. Ngân hiểu. Vậy nên cô chẳng ngại lăn xả đi sớm về trễ, hóp hành tăng ca xuyên đêm, tranh thủ trau dồi nghiệp vụ vào giờ nghỉ trưa, chốt hợp đồng trên bàn nhậu lấy say mềm làm nút mở thương thảo...

Vũ làm tròn bốn phận của người được gửi gắm. Anh công tư rạch ròi nhưng ngầm quan tâm Ngân một cách tinh tế. Lúc cô cần, tư liệu, bảng biểu mẫu sẽ được chu đáo gửi tới hộp thư. Khi cô mệt, trà nóng và chè ngọt dưới danh nghĩa đặt cho cả phòng xuất hiện như một phép màu. Đối tác suông sã, luôn có người đỡ lời, chặn rượu giúp. Tan làm về khuya, sẽ có xe đưa đón tận nhà... Vũ cho Ngân cảm giác an toàn và ấm áp mà Tùng - bạn trai cô - không thể.

Ngân vớ lấy điện thoại khi âm báo tin nhắn vang lên. Là tin rác. Ngân thờ

dài. Cô mở danh bạ, tìm tên Tùng, đầu ngón tay chần chừ trên màn hình. Tin nhắn cuối cùng dừng lại ở ba ngày trước, chỉ mình cô độc thoại.

"Đừng im lặng mãi thế, trả lời Ngân đi!"

"Chỉ là quan hệ sếp và nhân viên bình thường, sao Tùng không chịu hiểu?"

"Đừng ghen tuông vớ vẩn nữa!"

"Mình cần nói chuyện!"

Đôi khi, đàn ông cũng nhạy cảm không kém phụ nữ. Chẳng ai có thể không nghi ngờ, bất an khi bạn gái bạn rộn tối ngày và luôn được đưa về nhà trên một chiếc xe sang khi đèn đường đã sáng. Rạn nứt xuất hiện khi Vũ xuất hiện thường xuyên hơn trong câu chuyện của Ngân, để rồi bùng nổ khi Tùng phát hiện cô lưu tên anh bằng biệt danh "Rượu vang", giống như tên Tùng được lưu là "Nước ngọt" vậy.

Ngân thích lưu tên người xung quanh bằng biệt danh. Động vật nhỏ là mấy cô bạn thân, động vật dữ là những người cô không thích, còn thức uống thì chỉ có hai, là những người cô thấy thú vị. Thường thì sau thú vị sẽ là tò mò và muốn tìm hiểu. Mà khi ta muốn hiểu thêm về ai đó tức là ta đã rung động rồi.

Tùng giống như nước ngọt ngày hè, khiến cho người ta cảm thấy sảng khoái, thích thú và cứ muốn uống nữa. Đó là hình dung của Ngân về Tùng. Giờ đây, cô lại vô thức liên tưởng Vũ với rượu vang - thức uống cao cấp, thanh lịch và cũng khá gây nghiện. Ngân bị thu hút bởi sự trưởng thành của anh. Đó là một thoáng rung động

lạ kỳ, đến trong mơ hồ và đi cũng rất nhanh. Nhưng Tùng không nghĩ thế. Vậy là họ chiến tranh lạnh.

Một tuần trôi qua, Tùng vẫn chưa nguôi cơn ghen. Cuộc gặp mặt sau cuối thậm chí khiến đôi bên cãi vã nhiều hơn. Tùng vốn bất mãn từ lâu khi mẹ Ngân luôn bóng gió chê bai gia cảnh cậu và nói gần nói xa muốn Ngân lấy chồng giàu. Ngân thì tủi thân vì Tùng không chịu thông cảm cho cô mà chỉ biết nghi ngờ vô lý. Họ quyết định tạm chia tay để cho nhau thời gian lẫn không gian.

Càng về cuối năm, công ty càng nhiều việc. Ngân bận đến nỗi chân không chạm đất. Từ dưới quê, mẹ gọi điện báo bố cô bị tai nạn, em Khiêm thì đánh nhau làm người ta bị thương. Vừa phải lo chuyển viện cho bố lên thành phố chữa trị, vừa tìm người tư vấn pháp lý, giải quyết việc bồi thường và kiện tụng của em trai, Ngân gầy rộc đi trông thấy. Cô chẳng buồn điểm trang, mặt mày luôn nhợt nhạt, khóe môi ngậm cười cũng trở xuống như đeo chì. Vũ vẫn luôn làm bạn cạnh bên. Một chút men say, một chút trải lòng, một chút vỗ về an ủi, quá đủ để đánh lừa lý trí và khiến con tim lơ đãng.

Sai lầm thường phát sinh từ những khoảnh khắc bất cẩn như thế.

Ngân quyết định nghỉ việc. Cô cũng tìm cách tránh mặt Vũ. Ngân đang rối rắm, không biết nên đổ tội cho ai, chuyện phiền toái trong gia đình, tính trẻ con của Tùng, sự dè dàng của Vũ hay phút yếu lòng của



Minh họa: Nguyễn Văn Căn

chính mình. Có lẽ là lỗi của tất cả hoặc chỉ là lỗi của rượu vang.

Vũ tìm đến tận nhà trọ. Hôm đó chúng ta đều say nhưng tôi không hối hận. Chẳng là lỗi của ai cả nên Ngân đừng tự trách và ra quyết định vội vàng như thế. Sao phải cực đoan vậy? Sao không thử cho chúng ta một cơ hội?

Ngân biết, Vũ rất không tồi. Bố mẹ hai bên từ lâu đã có ý gán ghép. Nhà người ta không chê xuất thân của Ngân, chỉ đòi đòi trẻ bắt lửa là có thể dắt dây bàn chuyện tương lai. Đến với Vũ, Ngân sẽ tiết kiệm được vài năm phấn đấu, giúp mẹ hoàn thành mong ước bấy lâu... Quá nhiều lợi ích thực tế và người khôn ngoan sẽ biết phải chọn thế nào.

Có lẽ Ngân đang ra vẻ thanh cao, làm mình làm mẩy một cách vô lý, tự trách sự buông thả của bản thân hoặc chỉ đơn giản là đã chán làm đứa con ngoan biết nghe lời phải... Cô từ chối Vũ. Nhưng không thể từ chối lời mời dùng bữa từ anh. Hôm đó là sinh nhật em mà, một lần cuối thôi, với bác gái và em Khiêm nữa, để tôi được cùng em đón ngày vui như một người bạn. Vũ nài nỉ.

Mẹ và Khiêm đã lên thành phố để chăm sóc bố hiện đang trong quá trình hồi phục. Mẹ vẫn chưa biết chuyện Ngân muốn nghỉ việc, điều ấy không nằm trong kế hoạch tương lai bà đã vạch ra cho cô. Bà chỉ cười tít mắt khi biết Vũ muốn mời cả nhà đi ăn mừng sinh nhật Ngân. Người ta có lòng lại từng giúp đỡ nhiều bạn trong công việc, mình phải sống như bát nước đầy, hòn đất ném đi hòn chì

ném lại mới là phải đạo chứ.

Nhà hàng là do Vũ chọn. Anh đến từ sớm, lịch thiệp kéo ghế cho Ngân, vị trí ngay bên cạnh mình. Phục vụ bàn họ là một chàng trai có khuôn mặt quen thuộc. Khuôn mặt ấy Ngân từng gặp mỗi ngày và giờ này vẫn cười thật tươi trong album ảnh được cô khóa kín.

Ngay lúc Tùng khuất bóng sau khi mang món tráng miệng lên, Ngân bắt ngờ đứng bật dậy, chiếc đĩa bạc rơi xuống phát ra âm thanh chát chúa. Cô xô cửa xông thẳng ra ngoài.

Ngân tìm thấy Tùng ở vườn hoa đằng sau. Giữa những lùm ắc ó được cắt tỉa gọn gàng và hàng tượng thạch cao duyên dáng, trông Tùng thật lạc lõng và cô đơn. Tùng quét mắt nhìn Ngân từ đầu tới chân. Cô diện váy lụa, cổ đeo chuỗi trai đất tiền - món quà từ Vũ mà mẹ bắt cô phải nhận bằng được...

Tùng không lại gần Ngân. Cậu chỉ đứng đó, thông thả vút điệu thuốc hút dở xuống đất rồi dùng mũi giày di di qua lại.

"Chúc mừng sinh nhật. Hôm nay Ngân đẹp lắm".

Ngân run rẩy, cô muốn nói gì nhưng mấp máy mãi không nên lời. Cô toan bước tới thì Tùng đã vội lùi về sau. Cậu cười, nụ cười lễ phép, khách sáo và xa lạ. Đùng. Chỗ tôi chỉ có nước ngọt thôi, loại rẻ tiền mua ở máy bán hàng tự động ấy. Nó sẽ làm hỏng vị giác của Ngân mất. Ngân mặc đẹp thế, nên về phòng thưởng thức rượu vang và bánh kem mới phải.

Ngân muốn hét vào mặt Tùng rằng mọi chuyện vốn không như thế

nhưng cô đã im lặng. Giải thích là vô dụng nếu cậu chỉ muốn tin vào nhận định của mình. Ngân thấy ruột gan trào ngược thứ cảm xúc mang tên phẫn nộ, không phải vì thái độ của Tùng mà vì lời cậu nói khiến cô nhận ra bản thân đã sống ảm ức biết bao. Vì sao cứ phải là thế này hoặc thế kia, là Tùng hoặc Vũ, là nước ngọt hoặc rượu vang? Vì sao người ta cứ chắc mẫm rằng con đường cô chọn sẽ chỉ là một trong hai ngã rẽ ấy?

Tùng đã đi từ lâu. Mãi đến khi Khiêm tìm tới, Ngân mới phát hiện gò má mình đã ướt lem.

Quý tha ma bắt cả nước ngọt lẫn rượu vang đi!

Trở lại trường cũ sau nhiều năm với tư cách diễn giả, Ngân không háo hức như mình tưởng. Cô vuốt nhẹ vạt áo rồi ngấm mình trong gương, áo vest sang trọng, tóc Vic chải lệch và môi son đỏ thắm. Cả người Ngân toát lên vẻ bản lĩnh và thành đạt.

Mấy năm nay, Ngân dần trở thành khách quen trên các mặt báo. Người ta gọi cô là gương mặt khởi nghiệp sáng giá. Từ bỏ công việc trợ lý nhàn hạ, với một bầu nhiệt huyết cùng vô hạn quyết tâm, Ngân đã thành công đưa nghề mây tre đan làng

mình thành lợi thế kinh doanh, tạo ra những sản phẩm gia dụng và mỹ nghệ tinh tế. Dây chuyền sản xuất đi vào quỹ đạo cũng là lúc cô bắt tay xây dựng thương hiệu điểm đến du lịch và trải nghiệm văn hóa đặc sắc tại quê nhà. Ở tuổi ba lăm, Ngân không dựa vào bất cứ người đàn ông nào. Cô sở hữu một công ty, khu du lịch sinh thái cùng vài bất động sản ở thành phố.

Trong buổi giao lưu hôm nay, chắc hẳn sẽ có rất nhiều người tò mò về chặng đường mà Ngân đã trải qua để đến với hào quang hiện tại. Như mọi lần, Ngân sẽ rót cho họ một chén súp gà tâm hồn nóng hổi, nói mấy câu truyền cảm hứng theo công thức và kết thúc bằng những lời động viên ấm lòng.

Hoặc có thể, Ngân nhấp một ngụm thứ nước có vị đắng đắng, cô sẽ khuyên họ một cách chân thành về sự lựa chọn. Rằng trong cuộc đời, nếu có khi nào đứng giữa hai ngã rẽ mà cảm thấy rẽ ngã nào cũng là đi ngược với con tim, hãy mặc kệ tất cả mà thử chọn một lối đi khác bởi biết đâu, tương lai mới với vô vàn khả năng lại xuất hiện.

Giống như nước ngọt và rượu vang ấy, nếu cả hai đều khiến mình thấy lợm giọng thì trên đời vẫn còn có nhiều thứ để chọn lựa.

T.L

Chiều cuối năm về bên mẹ

NGUYỄN CHÍ NGOAN

Chiều cuối năm tôi về bên mẹ
Chạy lon ton như trẻ lên mười
Khoe áo mới rộn tiếng cười tuổi nhỏ
Bếp nhà quê hong sợi khói lên trời.

Chiều cuối năm tôi về bên mẹ
Hương bánh quê trong gió thoảng mơ màng
Cội mai vàng ngấn ngơ trong nắng
Trở trùng trùng nhánh nhớ mùa xuân.

Chiều cuối năm tôi về bên mẹ
Đếm thời gian trên tóc trắng mệnh mông
Bao lì xì đỏ thơm nồng hương Tết
Câu chúc xuân thấm đượm nghĩa tình.

Chiều cuối năm tôi về bên mẹ
Nghe thán thở năm xưa quanh quần chỗ mẹ ngồi
Làn tóc trắng xoắn tung trong gió
Tết lại về nỗi nhớ đơm xanh...

Gỗ cửa

PHAN ĐẠI DUY

Trời bốc lên hơi sương màu da non
những bàn chân bé bỏng của buổi dậy thì
vừa rời khỏi bậc cửa
len lối qua lối vườn
để tìm tiếng gió thổi bằng mùi cỏ non.

Con chuồn chuồn lửng lơ trên con đường cũ
chỉ rỉ máu của hàng rào hoang phế
nó nằm im
trừ lúc chạm vào vài mảnh thủy tinh
còn sót trong tiếng cười đứt quãng
cả những tuổi thơ tôi
rạn nứt
nhưng vẫn trong veo một cách lạ kỳ.

Buổi chiều, thiếu nữ tháo lớp tàn tro khỏi vai
đặt thân hình mềm như lớp sương rụng
lên mặt đất còn thơm giấc ngủ sót lại của đêm qua
vệt gió xẹt qua bờ hông
không kịp xin phép
đánh thức một đóa cúc vàng
giữa hai bầu ngực chưa kể hết những giấc mơ.

Mùa nắng mở cửa từ gốc cau già
những cánh chuồn chuồn lao ra
để lại một vệt bóng mỏng như tiếng gọi đò lúc xế chiều
tôi ngả lưng vào khoảng nhớ khét mùi lửa rơm
giấc ngủ trôi qua từng con sóng
mang theo mùi khói nồi bánh chưng mà mẹ từng canh
tiếng bập bùng đỏ lên mặt đất
bầy ve lạc giọng giữa chợ chiều.

Tiếng mõ gõ lại từ sâu trong quá khứ
đều đặn
bao nhịp chân trâu đi trên đường làng cuối vụ
tôi gói khế lời ru của mẹ
cùng tiếng cỏ thì thầm cạnh thửa ruộng chưa kịp xanh
đem giấu
để giữ cho mình một hơi ấm
của buổi sớm
còn mùi rạ mới
và hương Tết không ai còn nhớ gọi tên.

P.Đ.D

Chiều Ba mươi

NGUYỄN XUÂN SANG

Những bước sóng mùa xuân hình sin
nhật nhòa dưới bàn chân
Cụm mây lững lờ trôi quá nửa
Câu hát chiều nay còn nằm trên bản thảo
Ráng chiều đợi trong đáy mắt
Tìm về chốn cũ xa xăm

Những cuộc xe tìm đường trở về
Kết thúc nào cho câu hỏi mở
Cho tôi đếm số Pi cuối cùng
trong vòng tròn điều ước
Bây giờ lá đã vàng rơi...

Đêm nay vắng vặc ánh trăng
Mẹ ngồi đan nỗi buồn trước cửa
Nghe biển chiều khoét sâu dòng ký ức
Năm nghiêng gió rú nỗi lòng

Mơ giắc mơ sum họp
Tràn lên ánh mắt niềm vui
Mơ nôi bánh chưng khói tỏa
Ngồi nghe khúc hát giao thừa...

Nụ trắng

VĨNH THÔNG

Dưới trăng mười sáu
Nở đóa môi hiền
Em cười chi đó?
Một nụ hồn nhiên.

Trăng từ thiên cổ
Gác mái phố gầy
Em từ huyền mộng
Chuồn người cơn say.

Vòm trăng bất tuyệt
Soi sáng thể trần
Môi em điểm tuyết
Cho người băng khuâng.

Nhưng em nào phải
Một phiến trăng sông
Chênh chao tàn úa
Mục ruồng đêm buồn.

Em là hiện hữu
Trăm năm phù du
Tiếng cười trong trẻo
Vừa đầy thiên thu!

Trạm tóc ước mơ

Truyện ngắn LINH CHÂU

Hôm nay là sinh nhật thứ mười ba của An Nhiên.

Mười ba - cái tuổi mà lẽ ra Nhiên đang đứng trước gương, thử chiếc váy mới mẹ mua, tết tóc đuôi sam và cười khúc khích với đám bạn thân về một cậu bạn bàn bên nào đó. Nhưng không, Nhiên đang ngồi bó gối trên giường bệnh, xung quanh là mùi cồn i-ốt, mùi thuốc sát trùng nồng nặc và tiếng máy tiêm truyền kêu “tít tít” đều đặn đến vô cảm.

Nhiên không dám nhìn vào chiếc gương nhỏ treo trên tường đối diện. Em nhớ lại buổi sáng mười ngày sau đợt truyền hóa chất đầu tiên. Khi ấy, Nhiên đang chải đầu. Em đưa lược lên, và khi kéo xuống, chiếc lược không còn đi qua những sợi tóc mềm mại nữa. Nó bị giữ lại bởi một mảng tóc rối. Nhiên bàng hoàng nhìn xuống lòng bàn tay, rồi nhìn xuống gối. Tóc rụng. Không phải vài sợi, mà là từng mảng. Cảm giác ấy kinh khủng hơn cả mũi kim chọc vào tủy sống. Với một cô bé đang lớn, mái tóc là... Khi những mảng tóc rơi xuống, Nhiên cảm thấy như chính sự sống của mình cũng đang rơi rụng theo. Em khóc thét lên, trùm chăn kín đầu, từ chối mọi ánh nhìn, kể cả của mẹ.

- Nhiên ơi, mẹ gọt táo cho con nhé?

Nhiên quay mặt vào tường, kéo chiếc mũ len sụp xuống tận lòng mày. Cái đầu trọc lóc, trơn láng dưới lớp len khiến em cảm thấy mình là một sinh vật lạ lẫm, xấu xí.

- Con không ăn. Mẹ đừng nhìn con. Con xấu lắm.

Mẹ ngừng gọt. Một khoảng lặng bao trùm căn phòng bệnh chật chội. Nhiên biết mẹ đang khóc.

- Con ước được về nhà. Con ước tóc con mọc lại. Con ước được đi học... - Nhiên thấm thì trong đầu, nước mắt nóng hổi thấm ướt gối.

Cách đó vài dãy phố, Ngọc Lan đang ngồi trước bàn trang điểm. Ánh nắng rọi vào mái tóc đen nhánh, dài mượt mà, phủ xuống bờ vai gầy guộc của cô. Lan đưa tay vuốt nhẹ lọn tóc, cảm nhận sự mát rượi, trơn mượt của từng sợi tơ. Đã bao lâu rồi nhỉ? Ký ức đưa cô quay về năm 2016. Khi ấy, Lan mới chỉ là một cô bé vừa thoát khỏi lưới hái tử thần lần thứ hai. Lần đầu tiên là khi cô mới 18 tháng tuổi. Và rồi căn bệnh quái ác tái phát. Những đợt hóa trị, xạ trị triển miên đã cướp đi của Lan tất cả sức lực và cả mái tóc mà cô nâng niu.

Lan nhớ cảm giác nhìn mình trong gương ngày ấy: Một cái đầu trọc, làn da xanh xao và đôi mắt to thâm quầng vì thiếu ngủ. Lúc đó, Lan từng nghĩ: “Liệu mình có còn cơ hội để tết tóc nữa không?”. Nhưng rồi phép màu hay đúng hơn là sự kiên cường đã chiến thắng. Lan sống. Và tóc Lan mọc lại dày hơn, đen hơn, khỏe khoắn hơn như một lời thách thức với số phận. Lan yêu mái tóc này hơn bất cứ thứ trang sức đắt tiền nào. Nó là huy chương của sự sinh tồn. Nó là minh chứng rằng: Sau mùa đông khắc nghiệt, cây cối vẫn sẽ nảy lộc đâm chồi.

Hôm nay, Lan có một cuộc hẹn quan trọng. Cô cột tóc gọn gàng, nhìn mình trong gương lần cuối và mỉm cười:

- Các em ấy cần mày hơn tao. Đi nhé, sứ giả của hy vọng.
- Con suy nghĩ kỹ chưa? Nuôi mấy năm mới được thế này...

Lan quay lại, ánh mắt sáng ngời:

- Mẹ ơi, con từng ở đó. Con hiểu cảm giác thêm một cái vuốt tóc đến thế nào. Tóc con cắt rồi sẽ dài lại. Nhưng nụ cười của các em thì không thể chờ đợi được. Hôm nay ở viện có “Trạm tóc ước mơ”, con muốn đến đó.

Tại bệnh viện, không khí tại khu vực tổ chức chương trình “Trạm tóc ước mơ” khác hẳn với sự âm ỉ thường ngày. Có bóng bay, có tiếng nhạc nhẹ nhàng, và đặc biệt là có sự hiện diện của chị Linh - người sáng lập dự án. Chị Linh, dáng người nhỏ nhắn nhưng toát lên một nghị lực phi thường. Từng hai lần đối diện với ung thư, chị hiểu hơn ai hết cái giá của “vẻ đẹp” đối với người bệnh. Người ta nói “nhất dáng, nhì da, thứ ba mái tóc”, nhưng khi ung thư ập đến, nó tước đoạt tất cả theo thứ tự ngược lại. Mái tóc đi trước, lấy đi niềm vui sống và để lại nỗi buồn.

Mẹ của An Nhiên, chị Hạnh, đứng thập thò ở cửa phòng sự kiện. Chị nhớ lại tối hôm qua, cô con gái thứ hai đang học lớp 4 của chị, bé Bông, đã nằng nặc đòi mẹ đưa đi cắt tóc.

- Mẹ ơi, chị Nhiên rụng tóc rồi. Chị ấy buồn lắm. Con muốn tặng tóc cho chị Nhiên, hoặc cho các bạn giống chị Nhiên.

Nhìn đứa con gái bé bỏng ngồi trên ghế cao, chân đung đưa, miệng cười tươi khi cô thợ cắt đi đuôi tóc dài, chị Hạnh đã không cầm được nước mắt.

- Chị Hạnh, đưa bé An Nhiên vào đi, đến giờ rồi. - Tiếng tình nguyện viên gọi làm chị giật mình.

Chị quay về phòng bệnh, thấy Nhiên vẫn trằm chằm.



Minh họa: A.I

- Nhiên ơi, dậy đi con. Mẹ có quà sinh nhật cho con này. Không phải bánh kem đâu. Ra đây với mẹ.

Phải thuyết phục mãi, Nhiên mới chịu lê bước ra khỏi giường. Em cúi gằm mặt, tay giữ chặt mép mũ len, sợ ai đó sẽ giật nó ra.

Căn phòng của “Trạm tóc ước mơ” ấm áp lạ thường. Có những chiếc ghế cắt tóc êm ái, những tấm gương sáng choang và những người thợ kéo đang mỉm cười hiền hậu. Ở ghế bên trái, Ngọc Lan đang ngồi. Cô nhìn thấy An Nhiên bước vào, một cô bé gầy gò với chiếc mũ len súp kín mít, dáng đi rụt rè như con chim non sợ bão. Tim Lan thất lại. Hình ảnh ấy sao mà giống cô của ngày xưa đến thế.

Tiếng kéo “xoẹt... xoẹt...” vang lên, từng lọn tóc đen nhánh, dài mượt của Lan rơi xuống tấm áo choàng. Lan nhìn những lọn tóc nằm trên sàn và thầm thì: “Bay đi nhé, hãy biến thành mây, che chở cho những thiên thần nhỏ kia”.

Cùng lúc đó, Linh cầm trên tay một bộ tóc giả được kết từ hàng ngàn sợi tóc thật của những người hiến tặng trước đó, được xử lý tỉ mỉ, mềm mượt và thơm tho.

- An Nhiên à, cô nghe nói hôm nay là sinh nhật con? - Chị Linh bước đến gần, giọng ấm áp.

Nhiên lí nhí:

- Dạ...

- Cô có một món quà đặc biệt. Nó không phải là tóc giả đâu con. Nó là bộ tóc tình yêu đấy. Con có muốn thử không?

Nhiên ngược mắt lên, nhìn bộ tóc trên tay Linh. Nó đen, mượt và có kiểu dáng rất hợp với khuôn mặt em. Nhiên rút rờ đưa tay tháo chiếc mũ len. Cái đầu trọc lóc lộ ra dưới ánh đèn nê ông. Mẹ Hạnh quay mặt đi, nén tiếng nấc. Linh nhẹ nhàng đội bộ tóc lên đầu Nhiên, chỉnh lại mái, vuốt lại đuôi tóc cho ôm vào khuôn mặt.

- Xong rồi. Con mở mắt ra đi.

An Nhiên từ từ mở mắt.

Trong gương là một cô bé xinh xắn với mái tóc đen nhánh, ôm lấy khuôn mặt bầu bĩnh. Mái tóc che đi sự xanh xao, che đi những vết tiem truyền cả nỗi mặc cảm đè nặng suốt một tháng qua.

Nhiên đưa tay lên sờ. Mềm mượt quá. Cảm giác những sợi tóc luồn qua kẽ tay khiến em ngỡ như tóc mình vừa mọc lại chỉ sau một cái chớp mắt.

Nụ cười đầu tiên sau ba mươi ngày nhập viện nở trên môi An Nhiên, làm bừng sáng cả khuôn mặt nhợt nhạt.

- Mẹ ơi... Con... con có tóc rồi này.

Chị Hạnh lao đến ôm chầm lấy con.

- Đẹp lắm con ơi. Con gái mẹ đẹp lắm. Bộ tóc này rất hợp với con. Nhìn con cười, mẹ... mẹ hạnh phúc quá.

Ngọc Lan, lúc này đã hoàn thành việc hiến tóc, bước đến bên cạnh hai mẹ con với mái tóc ngắn ngang vai trẻ trung và năng động. Cô đặt tay lên vai An Nhiên:

- Chúc mừng sinh nhật em! Em biết không, ngày xưa chị cũng từng ngồi ở vị trí của em, cũng từng sợ hãi khi nhìn vào gương. Nhưng em xem, tóc chị đã mọc lại, và chị đã khỏe mạnh. Bộ tóc em đang đội chứa đựng sức mạnh của rất nhiều người mong em khỏe lại. Hãy chiến đấu nhé!

An Nhiên nhìn Lan, một cô bé xinh đẹp và rạng rỡ. Trong đôi mắt ngày thơ của cô bé mười ba tuổi, ngọn lửa hy vọng bùng lên mạnh mẽ hơn bao giờ hết.

- Cháu cảm ơn cô, em cảm ơn chị ạ! Cháu... cháu xúc động quá. Cháu hứa sẽ cố gắng khỏe lại để về nhà với bố mẹ, đi học lại với các bạn.

Buổi lễ kết thúc trong những cái ôm thật chặt và những giọt nước mắt hạnh phúc. Hai mươi mốt bộ tóc đã tìm được chủ nhân. Sáu bạn nhỏ và mười lăm người lớn đã tìm lại được nụ cười đã mất.

Trong phòng bệnh, An Nhiên ngồi ngắm mình trong gương mãi không chán. Em không còn sợ chiếc gương nữa. Em lấy điện thoại, chụp một tấm ảnh selfie và gửi cho cô em gái lớp 4 đang ở nhà: "Chị có tóc mới rồi nè Bông ơi! Chị sẽ mau khỏe để về tết tóc cho em nhé".

Bà Hạnh nhìn con gái đang vui vẻ, lòng thầm cảm ơn những người xa lạ đã dặt nên phép màu này. Bà sờ lên mái tóc ngắn của mình, rồi nghĩ đến mái tóc của bé Bông ở nhà. Ba mẹ con bà, mỗi người một kiểu tóc, nhưng cùng chung một nhịp đập, cùng chung một dòng chảy yêu thương.

Những sợi tóc rơi xuống đất hôm nay, chính là để ngày mai, những nụ cười lại nở trên môi.

L.C

Hoa lá mừng xuân

TRẦN LAN

Cành đào vừa chớm nụ
Gió ấm gọi xuân sang
Đánh thức hạt nắng vàng
Trong giọt sương lấp lánh

Én xua đi giá lạnh
Chở xuân về trên đồng
Giữa đất trời mênh mông
Ngạt ngào hương chanh bưởi

Hoa xoan chào xuân mới
Tím ngát những nụ cười
Sông chở ánh mây trôi
Soi cánh cò trắng muốt

Trên đường em tới lớp
Chim hòa nhịp reo ca
Rung rinh lá đùa hoa
Chào xuân vui hơn hở.

Nắng ngọt hiên nhà

NGUYỄN THỊ LUYẾN NHỚ

Đã nghe nắng ngọt hiên nhà
Gió xuân qua ngõ đậm đà hương quê
Có miền hoa dại ven đê
Nở trong sương sớm đường về thênh thang.

Đã nghe khói bếp rộn ràng
Cơm sôi lửa ấm mùa màng trong veo
Cánh chuồn thấp thoáng ao bèo
Tuổi thơ khờ dại mang theo suốt đời.

Đã nghe sông nước đầy vơi
Soi miền ký ức ru hời chân mây
Đường về đăm đăm hàng cây
Tiếng chim mùa cũ rơi dài bên xưa.

Đã nghe từ phía cơn mưa
Rơi trên nỗi nhớ như vừa biếc xanh
Bếp nhà thả khói yên lành
Mẹ về nghiêng nón rộng vành quê hương...

Tết về

TRẦN THÀNH NGHĨA

Tết về, dưa hấu
Yêu nhất màu cờ
Bên trong đỏ ruột
Ai nhìn cũng mê!

Tết về, hoa mai
Sao vàng Tổ quốc
Xòe ra năm cánh
Giữa trời tung bay!

Tết về, chim én
Nặng tình quê hương
Ngày ngày vượt gió
Gom vụn lời thương!

Tết về, lộc biếc
Đón giọt sương mai
À ơi, câu hát
Tết về, tươi vui...

Khát vọng trong thơ Văn Cao

HÀ THỊ HOÀI PHƯƠNG

(*Tổ trưởng Tổ Ngữ văn, Trường THPT Chuyên Hùng Vương*)

Trong nền nghệ thuật Việt Nam hiện đại, Văn Cao được biết đến không chỉ là một nhạc sĩ, họa sĩ tài danh mà còn là một thi sĩ đích thực. Đời thơ của ông khiêm nhường về số lượng (chỉ hơn 60 bài) nhưng mỗi bài là một file nén, chất chứa những suy tư thâm trầm và những khát vọng mệnh mông. Đặc biệt, khát vọng tự do và khát vọng sống luôn thường trực trong thơ Văn Cao, nâng đỡ ông đi suốt hành trình sáng tạo nghệ thuật đầy gian truân, sóng gió.

Khát vọng tự do

Là người được giác ngộ lí tưởng cách mạng nhưng Văn Cao không nói về tự do như một khái niệm trừu tượng mà biến nó thành nguồn cảm hứng mãnh liệt, thành xúc cảm buồn đau hay hạnh phúc trên những trang thơ.

Trong trường ca *Những người trên cửa biển*, bằng những câu thơ cuộn cuộn như triều dâng sóng dậy, Văn Cao đã bộc lộ nỗi đau nhỏ máu tâm hồn khi chứng kiến cảnh nô lệ, lầm than, tang tóc của quê hương, đồng bào. Một Hải Phòng "xác xơ", tan hoang, "tối đen như hầm than đá" khi Pháp chiếm, Nhật vào. Một Hà Nội chết chóc với "Cửa ô đau khổ/ Bốn ngã âm u" (Chiếc xe xác qua phường Dạ Lạc). Bởi với ông, mất tự do là "Mất cả mùa xuân mất cả tình yêu/ Mất đôi mắt thật rất nhiều rung cảm". Càng thấm thía mất mát, người ta càng khao khát tự do. Ông đã mơ về tự do giữa những ngày Hải Phòng nói riêng và đất nước nói chung đang bị kẻ thù chiếm đóng: "Giấc mơ sáng trên ngọn mác/ Giấc mơ làm cánh tôi bay". Đó không phải là giấc mơ tự do cho cá nhân mà cho cả đất nước. Khát vọng tự do trở thành động lực sống và chiến đấu của cả dân tộc, dẫu phải hy sinh nhiều xương máu cũng chấp nhận, để đổi lấy ngày: "Phục hồi hàng vạn con người/...Cho ngọn lửa nhen trong bếp/...Vang vang tiếng quốc tiếng cười". Lòng

khao khát tự do đã hóa thành niềm hân hoan, hạnh phúc khi đất nước “về tay người thợ”, “hàng vạn con người” đã được hồi sinh.

Là một chiến sĩ cách mạng, đồng thời cũng là một nghệ sĩ tiên phong mở lối cách tân nghệ thuật nên khát vọng tự do của Văn Cao không chỉ dừng lại ở mong mỏi dân tộc mình, đất nước mình thoát khỏi ách áp bức đô hộ. Trong suốt cuộc đời, điều Văn Cao đau đáu nhất là theo đuổi khát vọng tự do cho nghệ thuật. Ông từng tâm sự: “Đời tôi khát vọng nghệ thuật hơn là phải cầm súng”. Ông muốn mở những lối đi mới trong thơ để tới gần hơn cuộc sống bộn bề và phức tạp, sục sôi và nóng bỏng ngoài kia. Ông e ngại môi trường “im lìm” với “những người khôn ngoan/ Không có mầm/ Mất không bao giờ nhìn thẳng” (Anh có nghe không). Môi trường đó đang giết chết sự sáng tạo, kìm hãm tự do sáng tạo của con người bằng một sức mạnh vô hình. Sức mạnh đó đủ khiến cho người ta rơi tõm vào cảm giác bất an, sợ hãi, hoang mang đến tột cùng ngay trong chính ngôi nhà nghệ thuật của mình: “Một tiếng động khóa/ Xin mời vào/ Cánh cửa mở ra thật rộng/ Chỉ thấy một chiếc cầu thang nhà trên gác/ Và ánh sáng/ Không động đậy/ Một giọt mồ hôi/ Lăn trên trán” (Cánh cửa). Dường như chỉ trong giấc mơ, Văn Cao mới được sống với khát vọng tự do sáng tạo của mình: “Dưới mái nhà/ Một người đang ngủ/ Với giấc mơ của những vì sao/ Những vì sao đang kể chuyện/ Giấc mơ của mái nhà/ Giấc mơ của một người đang ngủ” (Giấc mơ). Sự “cởi trói” trong văn học nghệ thuật từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đã giải phóng sức sáng tạo cho rất nhiều văn nghệ sĩ. Riêng Văn Cao, suốt con đường sáng tạo nghệ thuật đầy sóng gió, vẫn miệt mài đuổi theo khát vọng: “Tôi sống/ Nhìn những chiếc lá trôi theo dòng suối/ Đến mùa gió Nam thổi/ Tôi lại đi theo những chiếc lá/ Phiêu du...” (Tôi ở - 1994). Đó là hành trình phiêu du đi về với biển. Biển mênh mông và sâu thẳm, như khát vọng tự do khắc khoải suốt một đời cầm bút của Văn Cao: “Tôi bao giờ tôi gặp được biển” (Tôi ở). Câu thơ là khát vọng, cũng là một quyết tâm kiên định, hướng đến những chân trời sáng tạo không giới hạn của Văn Cao.

Khát vọng sống

Với Văn Cao, khát vọng sống luôn thường trực trong tâm hồn ông. Thơ ông không chỉ phản ánh khát vọng sống của Nhân dân lao động nghèo khổ một thời mà còn của chính bản thân ông - một nghệ sĩ tài hoa có ý thức cá nhân phát triển cao, luôn thiết tha sự sống đích thực.

Thơ Văn Cao đã phản chiếu thế giới tâm hồn trung thực của người nghệ sĩ luôn mong mỏi được sống sự sống thật. Thật ở đây không mang nghĩa đối lập với giả, với hư mà mang nghĩa được là chính mình. Sống không được là mình hay phải khép mình trong những khuôn khổ, giới hạn (dẫu vô hình) đều là bi kịch đối với con người, đặc biệt là người nghệ sĩ. Con người chỉ là chính mình khi được sống thật với những yêu ghét buồn vui, được nói lên tiếng nói của mình, được lắng nghe và thấu hiểu, được sống với những đam mê mà mình theo đuổi.

Với một nghệ sĩ tài năng, đầy nhiệt huyết như Văn Cao, khát vọng được sống sự sống thật luôn tiềm tàng, âm ỉ: *"Khi đêm tối tắt cả người tôi thức dậy/ Những đam mê quên ngủ suốt ngày"* (Thức dậy). Đó là sự trỗi dậy âm thầm, mãnh liệt của niềm đam mê nghệ thuật, là cuộc sinh thành trong bóng tối những sinh mệnh nghệ thuật mang tên Văn Cao. Dẫu có lúc ông cảm thấy mình tồn tại mà như không tồn tại: *"Tôi không còn đủ nhớ/ Tuổi của tôi hay năm tháng bao nhiêu"* (Không nhớ). Năm tháng đời người thoát hóa hư vô sau khoảng thời gian chìm trong yên lặng và cô độc, đến mức: *"Khi tôi hú lên thật to/ Không nghe tiếng tôi nữa/ Như viên đá rơi vào im lặng"* dù trước đó *"tôi còn nghe tiếng vọng trong lòng núi/ Tôi còn thấy những dấu chân người/ Những con chim bay qua còn in trên vách đá"* (Lòng núi). Nhưng nỗ lực "hú lên" trong tuyệt vọng của Văn Cao chính là âm bản của khát vọng được thấy mình đang sống. Chưa kể, đó là tiếng hú mà ông muốn mọi người nghe thấy để bùng tỉnh giữa giấc ngủ lặng yên, an phận, đầy thỏa mãn.

Trải qua nhiều thăng trầm trong phận người và đời thơ, sâu thẳm trong lòng Văn Cao còn là khát vọng được sống bình yên. Bình yên là khoảnh khắc *"Khi đầu tôi nằm im trên cỏ/ Một miền xanh trời xanh/ Lấp lánh những ước mơ mới lạ"* (Trên đường). Bình yên là giây phút được ngủ êm *"dưới mái nhà/...Với giấc mơ của những vì sao/ Những vì sao đang kể chuyện/ Giấc mơ của mái nhà"* (Giấc mơ). Nhưng chốn bình yên thật sự, nơi gột rửa mọi ưu phiền đối với Văn Cao chính là "em", "khuôn mặt em": *"Giữa những ngày dài dằng dặc/ Chỉ còn khuôn mặt em/ ...Ồi khuôn mặt sáng trong và bình lặng/ Tôi được đầu tiên và còn lại cuối cùng"*. "Em" không phải là một con người cụ thể bằng xương bằng thịt, "em" là nhân vật trữ tình biểu tượng cho một linh hồn trong sạch, cao đẹp mà không một sức mạnh hay một thể lực xấu xa nào có thể tiêu diệt hay làm cho hoen ố. "Em" là điểm tựa cho Văn Cao giữa cuộc đời mệt mỏi, "em" đồng hành với nhà thơ trên con đường sáng tạo nghệ thuật, cho ông tìm lại niềm tin yêu con người, "em" tượng trưng cho khát vọng và những giá trị quý báu mà ông nhọc nhằn theo đuổi: *"Trên đường đi/ Anh đặt em trên đồng cỏ/ Thấy em đẹp mãi màu xanh cỏ dại/ Trên đường đi/ Anh đặt em trên dốc núi/ Để tìm lại những đường mềm của núi/ Trên đường đi/ Khuôn mặt em làm giếng/ Để anh tìm làm đáy ngọc châu"*. Thực chất, "em" là sâu thẳm con người Văn Cao. Nên khát vọng bình yên với Văn Cao rất cục vắn là về lại với chính mình. Chính nhờ điểm tựa này mà Văn Cao đã giữ vững nhân cách, tài năng, lòng đam mê nghệ thuật giữa cuộc đời nhiều sóng gió.

Những khát vọng mà Văn Cao ôm chứa trong lòng là những khát vọng lớn lao, tầm cỡ, vượt lên giới hạn một đời người, một đời thơ để sống mãi với thời gian. Những khát vọng đó góp phần định hình chân dung tâm hồn người nghệ sĩ Văn Cao nặng lòng với Tổ quốc - nhân dân, luôn khát khao vươn tới chân trời Chân - Thiện - Mỹ.

H.H.P

Nghệ thuật K'toong Chigul của người Chăm H'roi

PHƯƠNG NAM

Ai đã một lần được hòa mình vào không khí lễ hội truyền thống của người Chăm H'roi ở vùng Đông Gia Lai (tỉnh Bình Định trước đây), không thể quên được âm thanh rộn ràng của K'toong Chigul. Theo ngôn ngữ dân tộc Chăm H'roi, K'toong Chigul là "Trống đôi", thuộc họ màng rung; gọi là trống đôi vì biểu diễn bao giờ cũng có đôi, diễn tấu mang tính trò chuyện, đối đáp.

Thân trống làm từ cây nguyên khối, được khoét rỗng ruột, có chiều cao khoảng 54cm, đường kính mặt trống khoảng 27cm (một số nơi tang trống được làm từ các thân gỗ rời như cách làm trống của người Việt). Để tiếng trống có thể vang xa, người Chăm H'roi không chọn da trâu mà dùng da bò hoặc da dê làm mặt trống vì da mỏng, khi đánh lên tiếng trống sẽ vang xa. Da được phơi khô, ngâm nước một đêm, sau đó mới đem ra căng làm mặt trống. Tại tâm mặt trống đục một lỗ nhỏ, đường kính khoảng 1,5mm - 2mm để thoát âm. Tạo cho âm thanh trống vang lên với một bên dịu êm, trầm đục và một bên rộn rã, ngân cao.

Khi trình diễn K'toong Chigul hai người biểu diễn đeo trống nằm ngang trước bụng, đứng đối diện hoặc quay lưng lại với nhau (tùy tình huống đối đáp), rồi sử dụng lòng hai bàn tay vỗ vào những vị trí khác nhau trên mặt trống tạo âm thanh. Khi chơi trống, người ta kích âm bằng đôi bàn tay. Đặc biệt, cách dùng bốn đầu ngón tay trái để vỗ, vuốt trên bề mặt trống nhằm tạo ra các âm sắc và tiết tấu phức tạp, đây là sáng tạo đặc biệt của người Chăm H'roi. Hai nghệ nhân vừa vỗ trống, vừa nhún nhảy theo nhịp, hai tay vỗ vào mặt trống liên hồi, nhún nhảy, lắc lư, đầu nghiêng bên này, ngó bên kia vô cùng sống động, múa theo các tiết tấu thưa nhặt, dồn dập do

chính đôi tay họ tạo ra tạo nên. Âm điệu ngẫu biến trầm bổng chồng lên nhau, biến hoá sắc màu gợi lên trong trí người nghe sự tưởng tượng tiếng róc rách của suối, bập bùng của lửa và mưa nguồn thác lũ của đại ngàn. Âm thanh của hai chiếc trống đan xen nhau với nghệ thuật pha tiết tấu rất linh hoạt. Trống này ngừng, trống kia đánh, trống này chậm rãi, trống kia dồn dập, khiến người nghe có cảm giác như một cuộc đối thoại, người hỏi, người đáp. Kết hợp với nét biểu cảm trên gương mặt ăn khớp với tiết tấu, nhịp điệu, hai nghệ nhân biểu diễn trống thông qua ngữ điệu riêng truyền cho nhau những ký hiệu biểu cảm như một cuộc giao tiếp, chuyện trò.

Nghệ thuật múa trống đôi không dễ, người biểu diễn vừa mang trống mà tay lại phải múa liên tục, thân mình di chuyển, tung lên, bật xuống ngẫu hứng liên hồi theo sự biến tấu nhịp điệu, lúc thì nhẹ nhàng như lời tâm sự, lúc hưng phấn, sôi nổi theo tâm trạng của người múa, đôi tay vừa múa vừa đập vào mặt trống, tang trống tạo nên âm thanh: “T’rập... t’rập... t’roan... t’roan... t’rin... rin... chát... chát”..., rất tốn sức. Cho nên người múa phải có sức khoẻ, hiểu nhau để tạo nên âm điệu nhịp nhàng, hài hòa cho cuộc đối thoại thêm sôi nổi. Khi tiếng trống nhẹ nhàng, hòa quyện, tình cảm là thể hiện sự yêu quý, đồng điệu. Ngược lại, tiếng trống đốp chát, giận dữ thì như là cãi nhau, đổ kỵ. Chính vì vậy mà nghe hai người đánh trống đôi, ta có thể đoán biết được tình cảm của họ vui, buồn, nhớ nhung hay giận hờn, trách móc... Do đó múa trống đôi phải là một cặp hiểu ý nhau, đồng điệu mới giữ cho cuộc vui trọn vẹn. Ai không thạo trống đôi, không nghe được lời của nó. Đó chính là cái khó của nghệ thuật đối đáp K’toong Chigul.



NNƯT Ngọc Hương biểu diễn trống K'toong trong Ngày hội Văn hóa các dân tộc miền núi tỉnh Bình Định. Ảnh: Võ Chí Hà

Trong dàn hòa tấu với công 3 và chiêng 5 thì trống đôi gây ấn tượng mạnh nhất. Khi người Chăm H'roi chơi nhạc, tiếng công 3 rộn ràng mở đầu cho dàn âm thanh tung bừng ngày hội. Tiếp theo đó, tiếng trống, tiếng chiêng mới bắt đầu nổi lên, nhập cuộc. Trong dàn hòa tấu trống đôi - công 3 - chiêng 5 với "bạt" và "scheo" thì 3 chiếc công có chức năng hòa thanh, 5 chiếc chiêng tạo giai điệu, còn trống đôi tạo tiết tấu dưới dạng đối đáp. Mỗi nhạc cụ có điệu thức riêng. Chiêng 5 có giai điệu thanh thoát, vang xa; công 3 thì đi bè trầm sâu lắng. Dàn âm thanh này vừa mang dáng dấp của công chiêng Tây Nguyên, vừa phản ánh nét văn hóa riêng biệt chỉ có ở người Chăm H'roi. Nhiều tộc người như người Cor, người Bahnar, người Giẻ Triêng, người Khmer... cũng có trống đôi, nhưng cách diễn tấu K'toong Chigul đối đáp, song đấu, cãi nhau bằng trống, giảng hòa bằng trống, vui bằng trống.... như người Chăm H'roi thì không ở đâu có.

Đánh trống một cách "bập bẹ" thì có nhiều người biết, nhưng hiểu và sử dụng một cách thành thục và điệu nghệ, để có thể đối đáp cùng nhau, thì không phải ai cũng làm được.

Khó có thể quên hình ảnh biểu diễn K'toong Chigul sôi nổi, mạnh mẽ, cuốn hút với những động tác múa điệu luyện của nhà nghiên cứu Đoàn Măng Téo (người Chăm H'roi); cùng tiếng trống đối đáp, lúc nhẹ nhàng, lúc reo vui rất trữ tình, trong trẻo của ông Đinh Trận hoặc tiếng trống nhộn nhịp, ngẫu hứng của ông Lê Thanh Những (cả hai đều từng là lãnh đạo của huyện Vân Canh trước đây).

Như một sự tiếp nối, tiếc mục biểu diễn "Tỏ tình mùa xuân" do nghệ nhân Đinh Bằng và NNƯT Nguyễn Thị Ngọc Hương. Với nghệ thuật K'toong Chigul của người Chăm H'roi giờ đây đã thực sự cuốn hút người xem bởi tính đối đáp độc đáo của nó. Tất cả đều nhằm giữ cho tiếng K'toong Chigul của dân tộc Chăm H'roi vang mãi cùng buôn làng.

Xuân Bính Ngọ 2026 này, du khách có dịp về với những làng Chăm H'roi trên đất Gia Lai sẽ được hòa cùng với hội mừng năm mới trong rộn ràng của giai điệu K'toong Chigul.

P.N

Trường thi Hương Bình Định - dấu ấn văn hóa khoa cử vùng Đông Gia Lai

TS. VÕ MINH HẢI

Trong lịch sử khoa cử Nho học Việt Nam, Trường thi Hương Bình Định là một thiết chế ra đời muộn nhưng để lại dấu ấn sâu đậm trong đời sống văn hóa - xã hội vùng Nam Trung bộ. Không chỉ là nơi tổ chức các khoa thi Hương, Trường thi Bình Định còn là không gian hội tụ sĩ tử liên tỉnh, nơi chuẩn hóa các giá trị khoa bảng và lan tỏa truyền thống hiếu học của vùng Đông Gia Lai (Bình Định cũ). Những ghi chép trong sử liệu Hán Nôm cùng các con số khoa bảng cụ thể cho phép nhìn lại trường thi này như một “nút văn hóa khoa cử” có ý nghĩa vượt ra ngoài phạm vi hành chính địa phương.

Trường thi Hương Bình Định trong mạng lưới khoa cử triều Nguyễn

Theo *Đại Nam thực lục*, tháng Tám nhuận năm Tân Hợi (1851), triều đình nhà Nguyễn chính thức quyết định đặt Trường thi Bình Định: 新設平定試場，明年七月開試。向來與承天同試，今議准別設一場 (Nay mới đặt trường thi Bình Định, đến tháng Bảy năm sau mở thi. Trước đây vẫn thi chung với trường Thừa Thiên, nay nghị chuẩn đặt trường riêng). Quyết định này cho thấy sự điều chỉnh có tính chiến lược của triều đình trong tổ chức khoa cử: thay vì để sĩ tử từ Quảng Ngãi đến Bình Thuận phải di chuyển xa đến Huế hoặc Gia Định, Trường thi Hương Bình Định được xác lập như một trường thi cấp vùng. *Đại Nam thực lục* còn ghi rõ bộ máy quan trường và hạn ngạch ban đầu của trường, với 13 Cử nhân được lấy đỗ mỗi khoa, cho thấy trường được tổ chức theo đúng quy thức của các trường thi lớn như Thanh Hóa hay Nghệ An.

Trong hệ thống các trường thi Hương triều Nguyễn, Trường thi Bình Định được xem là trường thứ bảy, ra đời muộn nhất (nếu không kể trường An Giang mở một khoa rồi bãi bỏ). Tuy nhiên, chính vị thế “ra đời muộn” lại giúp trường phản ánh rõ những điều chỉnh cuối cùng của nhà nước phong kiến trong quản trị khoa cử trước các biến động lịch sử.

Không gian trường thi và thực hành khoa cử qua sử liệu Hán Nôm

Về vị trí địa lý, sách *Đại Nam nhất thống chí* ghi nhận Trường thi Bình Định được đặt ở phía Tây Nam tỉnh thành, thuộc khu vực Tuy Viễn (nay là An Nhơn): “試場在城西南，地勢高爽，臨河而不患水。Trường thi ở phía Tây Nam tỉnh thành, đất cao ráo, gần sông nhưng không lo ngập nước. Theo tư liệu điển



Thí sinh trúng tuyển diễn hành qua các giám khảo trong kỳ thi 1897. Ảnh tư liệu (Theo znews.vn)

giả địa phương cho biết khu vực này kể Nam phái sông Côn, có ba mặt sông bao bọc, vừa thuận tiện giao thông đường thủy vừa dễ kiểm soát an ninh trong các kỳ thi đồng người.

Về cơ chế vận hành, sách *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ (tục biên)* mô tả rất cụ thể thực hành khoa cử tại các trường thi Hương: 試期設場，官吏環守，士子各入其圍，自結茅舍應試 Đến kỳ thi thì lập trường thi, quan lại canh giữ xung quanh; sĩ tử mỗi người vào phạm vi quy định của mình, tự dựng lều tranh để dự thi. Mô tả này cho thấy Trường thi Bình Định không phải là công trình kiến trúc cố định, mà là một không gian thời vụ, trong đó kỷ luật khảo thí và sự giám sát chặt chẽ đóng vai trò quyết định. Chính mô hình “vi thi - lều chống - cấm giao tiếp” ấy đã tạo nên hình ảnh đặc trưng của văn hóa khoa cử trong ký ức cộng đồng.

Từ khoa thi đầu tiên Nhâm Tý (1852) đến khoa cuối cùng Mậu Ngọ (1918), Trường thi Bình Định đã tham gia 23 khoa thi Hương, lấy đỗ 355 Cử nhân. Đây là con số đáng kể nếu đặt trong bối cảnh một trường thi ra đời muộn và thường xuyên chịu gián đoạn bởi chiến tranh, biến động chính trị. Theo *Quốc triều hương khoa lục* của Cao Xuân Dục, sĩ tử dự thi tại Trường Bình Định không chỉ đến từ Bình Định mà còn từ Quảng Ngãi, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận và Ninh Thuận. Sĩ tử Bình Định chiếm trên 50% tổng số Cử nhân, phản ánh mật độ học tập, hệ thống thầy đồ và truyền thống hiếu học đặc biệt phát triển của địa phương.

Không gian khoa cử này còn tạo nên những đợt di chuyển xã hội quy mô lớn. Mỗi kỳ thi, sĩ tử và gia đình tập trung về trường, hình thành các tuyến đường, bến đò và điểm dừng chân. Bến Trường Thi - nơi sĩ tử cập bến, nhập trường - vì thế trở thành một địa điểm ký ức quan trọng, gắn liền với hình ảnh “mùa lều chống” trong đời sống dân gian.

Con người và di sản tinh thần của Trường thi Hương Bình Định

Trường thi Hương Bình Định không chỉ “sản xuất” Cử nhân theo nghĩa hành chính, mà còn đào luyện những trí thức có ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống văn

hóa và lịch sử dân tộc. Những cái tên như Đào Tấn (đỗ Cử nhân 1855) - đỉnh cao của cự học và sáng tạo Tuồng bác học; Mai Xuân Thường (đỗ Cử nhân 1885) - tiêu biểu cho sự chuyển hóa từ khoa cử sang hành động Cần Vương; Hồ Sĩ Tạo (đỗ Cử nhân 1891, Tiến sĩ 1904) - trí thức bản lề giữa cự học và Duy Tân; hay Đào Phan Duân (đỗ Cử nhân 1894, Phó bảng 1895) - nhà nho hành đạo, tác giả nhiều văn tế Hán Nôm tiêu biểu... đã làm nên chiều sâu lịch sử cho Trường thi Bình Định.

Qua họ, có thể thấy Trường thi Bình Định là không gian nơi đạo học được chuyển hóa thành sáng tạo văn hóa, thành khí tiết yêu nước và thành năng lực xã hội, góp phần định hình diện mạo trí thức Nam Trung bộ giai đoạn giao thời. Ngoài ra, trong bối cảnh chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo cũng như ứng dụng công nghệ đối với công tác nghiên cứu phát triển văn hóa và du lịch địa phương hiện nay, từ các cứ liệu Hán Nôm và số liệu khoa bảng, có thể định hướng khai thác cụm di sản khoa cử Bình Định theo hướng bền vững:

Một là, liên kết không gian di sản: hình thành tuyến tham quan Trường Thi - Bến Trường Thi - Văn miếu Bình Định, tái hiện đầy đủ hành trình khoa cử từ nhập trường, ứng thí đến tôn vinh đạo học.

Hai là, kể chuyện di sản bằng tư liệu gốc, tập trung trích dịch sắc phong, quy chế thi, văn tế, ghi chép khoa bảng để phục vụ thuyết minh, trưng bày và giáo dục.

Ba là, du lịch trải nghiệm khoa cử: mô phỏng vi thi, lều chống, tổ chức hoạt động "một ngày làm sĩ tử", kết hợp thư pháp, đọc kinh điển ở mức phổ thông.

Bốn là, gắn với khuyến học - khuyến tài, tổ chức lễ vinh danh học sinh, sinh viên xuất sắc tại Văn miếu; xây dựng quỹ học bổng mang tên các danh nhân khoa bảng Bình Định; đưa di sản khoa cử vào giáo dục địa phương.

Năm là, số hóa và truyền thông, gắn mã QR tại di tích, xây dựng bản đồ số di sản khoa cử Đông Gia Lai, kết nối với các làng khoa bảng và nhà thờ danh nho.

Với 23 khoa thi và 355 Cử nhân, Trường thi Hương Bình Định không chỉ là một thiết chế khảo thí của triều Nguyễn, mà là một dấu ấn văn hóa khoa cử tiêu biểu của vùng Đông Gia Lai. Các trích dẫn Hán Nôm từ sử liệu chính thống cho thấy trường thi này được nhà nước xác lập rõ ràng về pháp lý, tổ chức chặt chẽ về kỷ luật và có phạm vi ảnh hưởng liên tỉnh. Trong bối cảnh tỉnh Gia Lai mới đang tìm kiếm những trụ cột văn hóa để phát triển bền vững, việc nhận diện và khai thác Trường thi Bình Định cùng Bến Trường Thi và Văn miếu không chỉ có ý nghĩa bảo tồn, mà còn mở ra khả năng kết nối di sản với du lịch, giáo dục và phong trào khuyến học - khuyến tài. Khi di sản khoa cử được kể lại bằng tư liệu gốc và số liệu xác thực, đó sẽ là nền tảng vững chắc để nuôi dưỡng tinh thần hiếu học và bản sắc văn hiến của vùng đất Đông Gia Lai trong hiện tại và tương lai.

V.M.H

Tháng Chạp

LÊ THỊ NINH

Một sớm mai thức giấc, thốt nhiên thấy tháng Chạp đã về trên những con đường tấp nập, len lỏi trong tiếng rao hàng rong cuối ngõ, và cả trong ánh mắt ngóng trông của những đứa trẻ đếm ngày nghỉ Tết. Tháng như một lời nhắn nhủ dịu dàng rằng năm cũ đang dần khép lại để nhường chỗ cho những hy vọng mới.

Sáng sớm, cái se lạnh đặc trưng của những ngày cuối năm bám đầy trên kính cửa sổ tạo nên lớp sương mỏng như tấm màn che khuất phố phường, khiến lòng tôi bỗng chợt rung rung một cảm xúc khó tả. Tôi khoác áo, bước ra ban công, hít một hơi thật sâu không khí trong lành thấm đẫm hương trời đất, đâu đó vọng lại tiếng gà gáy từ mảnh vườn nhà hàng xóm, âm thanh gọi lên khiến cho lòng tôi rộn ràng, ký ức xa xưa ùa về như dòng suối mát tuôn chảy.

Những buổi chiều tháng Chạp, tôi hay đạp xe dọc con đường đi chợ, để gió lạnh phả vào mặt, để nghe tiếng người tấp nập mua sắm hòa lẫn vào tiếng xe cộ ồn ào. Hai bên đường, những gian hàng tạp hóa bắt đầu treo lủng lẳng hàng hóa xanh đỏ tím vàng rực rỡ trong nắng sớm. Những chậu đào còn nụ hồng nhật nhọt ngày bung nở, tựa như những giấc mơ ngủ quên trong lòng đất chờ mùa xuân đánh thức. Tiếng người mặc cả vang lên rộn rã, chen lẫn tiếng cười giòn tan của đám trẻ chạy nhảy quanh chợ hoa, tạo nên một bản giao hưởng náo nhiệt mà chỉ riêng tháng Chạp mới có, một bản nhạc của niềm vui sum họp sắp đến.

Tôi ghé vào quán cà phê quen thuộc, ngồi góc trong, quan sát dòng người qua lại như dòng sông không ngừng chảy. Bà hàng xóm già vác túi xách to đùng đi mua sắm, gương mặt tuy nhăn nheo nhưng ánh mắt lại sáng ngời niềm vui. Cậu bé học trò vừa đi vừa nhảy nhót, miệng hát vang bài ca yêu thích, hẳn đang mừng thầm vì kỳ nghỉ Tết

sắp tới, vì những ngày được quây quần bên gia đình. Những người lao động xa quê tấp nập vào phòng vé xe, đặt chỗ về nhà, mỗi người đều mang theo những gói quà nhỏ, những món đồ khiêm tốn nhưng chất chứa cả một năm vất vả để dành. Mỗi khuôn mặt đều mang một vẻ hối hả, nhưng ánh mắt thì đầy hy vọng, đầy khao khát trở về nơi chôn nhau cắt rốn.

Tháng Chạp là tháng của những việc vặt vãnh mà ai cũng muốn hoàn thành, như thể phải dọn sạch mọi bụi bặm của năm cũ để đón một năm mới trong trẻo hơn. Dọn dẹp nhà cửa, sơn lại cánh cửa gỗ đã phai màu, giặt rèm cửa phơi bay phấp phới trong gió, phủi bụi những khung ảnh cũ để lại những kỷ niệm còn đó. Bố tôi năm nào cũng bận rộn sửa sang lại mái hiên nứt vỡ, kê lại tủ sách xếp ngay ngắn những quyển sách đọc dở, như thể muốn đón một năm mới với tất cả sự chỉnh chu nhất, với tất cả sự tươi tắn nhất. Còn mẹ thì ngày nào cũng lục tìm trong tủ những chiếc áo dài cũ mang ký ức năm tháng, phủi bụi, ủi phẳng từng nếp gấp, chuẩn bị cho những ngày đầu năm đi chúc Tết họ hàng, những buổi sum họp đầm ấm.

Điều tôi thích nhất ở tháng Chạp là mùi hương len lỏi khắp mọi ngõ ngách, thấm đẫm vào từng giác quan. Mùi bánh chưng bốc lên từ nồi nước sôi trong đêm giao thừa, ngào ngạt mùi lá dong xanh hòa quyện mùi đậu xanh béo ngậy, mùi hoa mai thoang thoảng khi đi ngang qua chợ hoa làm lòng bồi hồi nhớ về thời thơ ấu, mùi trầm hương cháy âm ỉ trên bàn thờ ông bà tỏa khắp căn phòng tạo nên không gian thiêng liêng, ấm cúng. Những mùi hương ấy không rực rỡ, không nồng nàn như hương hoa mùa hè, nhưng đủ để khắc sâu vào ký ức, đủ để mỗi lần ngửi lại là nhớ về nhà, nhớ về những ngày tháng êm đềm bên gia đình, nhớ về cả những người đã xa.

Tháng Chạp cũng là tháng của những ước nguyện thầm lặng, của những lời cầu khẩn chân thành nhất. Đứng trước bàn thờ tổ tiên, nhìn những di ảnh đen trắng đã ngả vàng theo năm tháng, nhìn những khuôn mặt thân thương đã khuất bóng, tôi thầm cầu cho năm mới gia đình mạnh khỏe, công việc hanh thông, cho những người thân yêu luôn bình an. Những lời cầu nguyện giản dị, xuất phát từ đáy lòng sâu thẳm, không cần lời lẽ hoa mỹ mà vẫn chân thành, vẫn đủ để trời cao nghe thấu.

Và rồi tháng Chạp sẽ qua đi như dòng sông chảy về biển, nhường chỗ cho Tết Nguyên đán với bao niềm vui mới. Nhưng trước khi nó ra đi, tháng Chạp để lại trong lòng mỗi người chúng tôi một cảm giác khó tả - vừa vội vã vừa trân trọng, vừa nhớ nhung quá khứ vừa kỳ vọng tương lai, vừa bồi hồi với năm cũ vừa rạo rực với năm mới. Đó là khoảng thời gian mà dù có bận rộn đến đâu, dù có xa cách đến mấy, trái tim vẫn hướng về một hướng duy nhất: về nhà, về với gia đình, về với cội nguồn, về với nơi mà mình luôn được chờ đợi, luôn được yêu thương.

Tháng Chạp, tháng của những điều giản dị mà sâu sắc nhất, tháng của những cảm xúc chân thật nhất, tháng mà lòng người ai cũng dịu lại, ấm lại, như ngọn lửa bập bùng trong đêm đông...

L.T.N



Những mùa xuân nối tiếp

DƯƠNG THẮNG

Mùa xuân vẫn về qua cây cầu vắt ngang sông. Một khúc sông rộng đủ để những chuyến đò ngang bồi rồi, chênh chao. Khi không còn chờ đò nữa, bóng người lái đò cứ thế xa dần, mờ dần phía cuối con đê. Bến đỗ, nẻo về ngoằn ngoèo, xa tít tắp. Quê và những mùa xuân nối tiếp làm xao động tấm chân tình.

Tôi và những mùa xuân chẳng bao giờ hẹn ước. Sau những hành trình vẫn cần một nơi ngồi lại ngơi nghỉ, nhìn thấu trong mắt nhau. Sông rộng để rải gió không còn uốn lượn, quanh co. Gió lan tỏa, bám lấy mặt sông tìm vũ khúc sóng lòng rồi lọc lấy lọn tình khôi nhất phả vào mặt người. Đâu cần những ngọn cỏ may bám dính, kiêu lời găm vào gấu quần, tay áo. Tôi dễ dàng xoa dịu lòng mình từ lọn gió đó. Gió của tâm hồn. Mắt tôi chẳng phải cay xè, tim tôi chẳng phải thất lại. Dẫu xa xa, những vạt hoa cải đã tàn lụi, thôi trở vàng. Con sông bình lặng ru mùa đông trôi dạt tìm bãi bờ cố định. Tôi vo viên những xơ rối, cỏ úa nát nhàu, ném đi mà không cố định cổ tay mình. Trong không gian, cái thứ nặng mà hóa nhẹ, nhẹ mà lướt phiêu bồng. Không còn thấy mây bay ngang trời hờ hững nữa.

Mùa xuân! Lặng ngắm khuôn mặt bừng tỉnh, thôi thúc trong điệu vơi, xa xăm. Tôi như con đò cột mình, nép vào khúc sông quê, khúc sông nguồn cội. Đã thôi chèo chống, đã thôi khua khoắng sóng nước chao đảo mạn thuyền. Dù có chút ngả nghiêng cũng không còn say nữa.



Ảnh: H.M

Tôi cặp bến đợi, muốn bám víu vào triền đê thoai thoải nơi có rặng tre. Từ bao giờ, người ta đã trồng những rặng tre. Tre ngã bóng vào nhau, tre làm giàu nỗi nhớ. Những cánh cò đậu xuống đây và cũng cất lên từ đây. Sải cánh gầy chưa thôi mùa vất vả, đắng cay, lam lũ. Cả cánh diều đứt dây chao liệng. Khi đứt dây mới thấy niềm chơi với, hệt hờ. Tôi không làm cánh diều nữa khi trở lại bến mơ. Đây rồi, bụi tre và hai phía lở bồi. Chúng thật gần, ăn mòn vào nhau, sinh sôi, tựa mình trong khắc khoải nỗi nhớ quê. Tôi lìm dim, ru mình nằm trong lòng sông, cột lại ở bến sông, mệnh mang tôi ngợp sóng vỗ mạn chờ.

Trong đôi mắt mùa xuân, tôi vẫn thấy mai đào nở rộ. Dường như hoa đậm sắc hơn, đậm hơn. Dẫu ngày tháng có phai dần, mờ dần vẫn dịu dàng với gió đông. Ngày ấy, cái độ lên mười, chỉ ước nhà có cảnh đào nhỏ mỗi độ xuân về ánh lên trong mắt mẹ. Sau này lớn lên, tôi đã trồng cây đào nhỏ trước ngõ, để mẹ dù mắt nhòa, chân yếu, tay đau không còn run run ra ngóng lối nhiệm màu. Lối mà chỉ những người con đi xa mới hiểu. Nếu không về kịp, ngồi lại với xuân này, có chắc hít hà trọn vị tuổi thơ, có chắc muốn vùi đầu vào cái mùi ngai ngái, nồng nồng lẫn hương cỏ non, rạ úa. Trên chiếc áo nâu mẹ đã gấp lại cùng năm tháng, tôi nhận ra màu vôi trắng quết dở. Bàng bạc, khô tróc, vụn rơi. Tôi còn khắc cốt, ghi tâm bấy nhiêu đó những lời. “Mỗi mùa xuân sang, mẹ tôi già thêm một tuổi, mỗi mùa xuân sang ngày tôi xa mẹ càng gần. Rồi một ngày kia, tóc trắng mẹ bay như gió như mây bay qua thời gian, như gió như mây bay qua đời con”. Ai còn canh cánh, xào xạc như tán lá chuối sau vườn, cứ tướp, cứ rách toạc mọi âu lo. Cái tiếng xào xạc ấy, trong đêm khuya thanh vắng ấy, theo gió, luồn qua khe cửa sổ hẹp, nơi có tấm ni lông che lại, thêm ủ ấm chút hồn người. Cửa sổ nhà tôi, bấy nhiêu lời mùa đông đi qua, bấy

nhieu giá lạnh đi qua. Trong manh áo mới, tim đập vui đầy. Gió Bắc và những guộc gầy, chưa bao giờ vui niềm nhớ.

Trong nụ cười mùa xuân, tôi nhớ những tháng Giêng non đầy đầy, xanh tươi. Mơn mớn những lọn khoai lang tím tấp mưa phùn trên cánh đồng đã thôi hanh hao từng thớ đất. Nước tháo ải chảy vào, ngấm vào làm bờ tơi niềm vun trồng, gối vùi. Phù sa ướp ngọt, thấm tháp môi cười. Con trâu hiền lành theo cha cày xới. Chẳng cần chiếc roi vung lên, chẳng vội, bởi thiện lương là bạn của nhà nông. Cứ chậm chậm thôi trong nỗi ruộng đồng. Lát nữa nghỉ ngơi đứng bờ gặm cỏ. Sẽ thấy sau giọt mồ hôi muốt mãi bao nhiêu là gió. Gió làm dịu ánh mắt, dịu ngày tháng sạn chai. Phía xa, cách đó mấy thửa ruộng, lưng mẹ đã mỏi nhừ vẫn thoăn thoắt cấy. Chiếc nón mê đội đầu cụp xuống cam chịu “bán mặt cho đất, bán lưng cho trời”. Tay mẹ chống gối, tách từng rẻ mạ. Gió xuân thấm thì thổi vào đôi má. Để con thuộc lời cây cao bóng cả: “Ai ơi bưng bát cơm đầy/ Dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần”.

Trong nỗi buồn mùa xuân, tôi từng lỡ hẹn với mai đào. Năm ấy, tôi đón giao thừa trong bệnh viện, ngồi đếm những giọt truyền thâm lặng rơi phía vai cha nằm. Mắt cha nhắm chặt, tay tôi run lên khi cha quờ tay không nói thành lời. Tôi sợ những tiếng giật mình, thảng thốt. Tiếng còi xe cấp cứu. Những đôi mắt mệt mỏi, đờm buồn. Rồi cha tỉnh lại, mùa xuân kéo tôi trở lại. Tôi nghe thấy tiếng thì thào trên lá non mềm. Hạt mưa nào bám dính dấu vụng dại trong sắc xuân vui.

Những mùa xuân nối tiếp đi qua nhau. Bình lặng, êm đềm có. Xa cách, nhớ nhung có. Hụt hờ, lo sợ có. Ai dệt mùa xuân bên khung cửa nhỏ. Ai đan chiếc áo rộng dài cho nỗi nhớ mùa sau. Khi tóc mẹ bạc bởi những dải dầu. Khi mỗi đường cày cha không còn bước nữa. Ai đón mùa xuân về bên bậc thềm, lối ngõ. Ngồi xuống trầm tư khe khẽ nhắc xuân mình. Và những mùa xuân cứ thế lặng thinh. Chẳng thể đếm đông làm đầy ký ức. Tôi và tháng năm hít căng lồng ngực. Có cha, còn mẹ xuân vẫn rộng dài.

Tôi về, vẫn ước mình trở lại với xuân xưa. Nơi xác pháo hồng dạt bay đường làng, ngõ xóm. Có những mùa xuân nối tiếp như chỉ để kéo dài thêm ký ức vẹn nguyên. Xuân ngắn, đọng trong nỗi nhớ rộng dài. Xuân không phai và chưa bao giờ lỗi hẹn. Với ai, xuân bây giờ là những chuyến đi xa, khám phá thêm vùng đất mới. Còn tôi vẫn thế. Vẫn khâu vá, kết nối, đắp đổi tháng năm canh cánh ngày về.

D.T

Nắng chiều xuân

♩ = 77

Nhạc và lời : Trần Văn Lộc

Ta chờ ai, mùa xuân hững hờ Chim rồi
bay, ngàn cây gió lay Mây còn bay
đời ta thẫn thờ Nghe mùa xuân đã qua bao giờ
ngày xưa ấy đã qua lâu rồi Tình như gió
(Chiều xuân) vắng cánh hoa mai buồn Buồn như tiếng
thoảng qua cơn mơ buồn Người phiêu lãng nơi nào biết không
gió lay cây sau vườn Người xưa đã nghe chuông lãng quên
1. để mình ta ngóng trông Chiều xuân bỏ mình ta giữa đời
Ta tìm vui từ trong nỗi buồn Ta tìm
ta từ trong xót xa nghe mùa xuân chùng như đã
già Nghe trần gian đã như không còn

Xuân yêu thương

Nhạc và lời: ĐÀO MINH TÂM

$\text{♩} = 120$

Xuân năm nay thật diệu kỳ Một mùa xuân mới
Xuân Quy Nhơn biển hiền hòa Ngập ngời hương sắc

chứa chan niềm vui Hoa mai khoe vàng rực trời,
nắng xuân hồng tươi Xuân Plei - ku rừng đại ngàn

hồng phai đỏ mai rạng rỡ chào xuân.
Biển rừng khát...

...khao ngày Tết sum vầy.

$\text{♩} = 80$

(nhạc dạo)...

Tiếng công chiêng âm vang âm vang Khắp buôn làng mở hội tưng bừng
Trống hội mừng Gia Lai hôm nay Đất anh hùng đón mùa xuân về...

Lửa bập bùng cây nêu ngày Tết Bên nhà rông rực rỡ cờ hoa.

...Diệu bài chòi ngân nga tha thiết Ngày mới sáng tươi cùng chung một
nhà. Gia Lai quê ta chào mừng năm mới!

Về thăm quê hương tôi

Nhạc và lời: Lâm Tới



Về thăm quê hương tôi miền đất Võ Quang Trung người ơi nhà cao vườn nơi nơi tô đẹp
hơn trên đất Gia Lai này về thăm quê hương tôi đường rộng mở thênh thang ngược xuôi từng dòng sông quê
tôi những cây cầu mang nguồn sống cho đời... bình minh trên quê hương tôi cuộc sống
biết bao đổi thay những công trình nhà máy dựng xây những ngôi trường ngôi mới đẹp tươi câu dân
ca thấm động lòng người. Về thăm quê hương tôi thăm nhớ ơn người ơi nhìn dòng
sông nhớ con đò xưa con đò xưa chở nặng tình người... Về thăm quê hương tôi hồ nước
biếc non xanh người ơi nguồn điện nước về xuôi sáng xanh tươi cuộc sống cho muôn người giờ đây quê hương
tôi cuộc sống với bao niềm vui đoàn tàu vươn ra khơi cá đầy khoang rộn rã bao người
Bình minh trên quê hương tôi Gia Lai ơi! hạnh phúc tương lai.....

Vĩnh Sơn vào xuân

Tươi vui- nhịp nhàng

Nhạc và lời: Trương Thanh Bình

Tempo ♩ = 120

The musical score is written on ten staves in 4/4 time. The melody is composed of eighth and quarter notes, with some rests. The lyrics are written below the notes, aligned with the syllables. The score ends with a double bar line on the tenth staff.

Vĩnh Sơn nơi đây Cao nguyên đại ngàn Âm vang, âm vang Tiếng
cồng tiếng chiêng Tà-Kon-Tà-Kon hoang sơ rừng già
Sừng sững hiên ngang chiến tích oai hùng Lơ-Pin Lơ-Pin mạch
sống ngập tràn Trăm dòng suối nhỏ bình sáng làng buôn
Mùa xuân về đây khoe sắc hoa Đào Bong bình cồng chiêng vòng
xoang rộn ràng Em gái Ba Na đôi má ửng hồng Em
mang xuân về bập bùng nhà Rông Xuân mang yêu thương no
ấm bản làng Màu xanh rừng núi, sắc thắm hoa Đào
Vĩnh Sơn xuân về sức sống căng tràn Nhịp xoang vùng lên
cồng chiêng vang lên... vang lên... Vĩnh Sơn Xuân về

Một dòng - Một hướng

Nhạc: Phi Ứng

Lời: Chí Vinh

The musical score is written on ten staves in G major (one sharp) and 4/4 time. The melody is simple and melodic, with lyrics written below each staff. The lyrics are in Vietnamese and describe a journey and a vision of the future.

Phổ núi sớm nay còn ngủ giữa sương Đồi Ba Zan hong nắng sau mưa

Chiêng vãn ngân qua lũy tre mái sàn Tựa giấc mơ không mùa nào dứt Ra

đio khê gọi về một phía biển xa tôi đã qua đi những miền thao thức vai ướt

sương mắt đón những chân trời từ hai hướng về chung một ngọn cờ sở tay gấp

lại lòng người còn đang mở mỗi bước đi đều mang theo một phần

đất Từ Chư Prông đến Tam Quan từ lửa rẫy đến giàn phơi muối một dòng

chảy một nhịp thở chung cao nguyên không đứng một mình nữa và biển cũng chẳng ở

riêng Từ Plei ku đến bờ Tam Quan từ tượng gỗ đến trận cờ lau

có những tên gọi rồi sẽ đổi thay những tình người lính thì không

gió có thể đổi chiều nhưng ngọn cờ thì vẫn thẳng Chúng tôi

đi không bắt đầu lại chỉ là... đi xa hơn cùng nhau

HỘP THƯ

Trong thời gian qua (21.11.2025 - 31.01.2026), Tòa soạn tạp chí Văn nghệ Gia Lai đã nhận được tác phẩm văn học, nghệ thuật của các bạn gửi cộng tác:

Cao Văn Quyền, Ngọc Linh, Lê Thị Ninh, Mạnh Hào, Cao Thanh Minh, Đinh Thành Trung, Túy Nguyệt, Ngọc Linh, Tăng Hoàng Phi, Trần Xuân Trọng, Trương Ngọc Linh, Nguyễn Thị Luyến Nhỏ, Lê Thị Hiệp, Nguyễn Nhật Huy, Lê Quốc Anh, Vũ Thành Long, Đỗ Thùy Linh, Nguyễn Thị Hải, Lê Thị Kết, Lê Thị Ninh (Hà Nội); Phương Uyên, Bùi Nhật Lai, Lộc Minh Phương (Thái Nguyên); Nguyễn Hồng Quang (Tuyên Quang); Bùi Việt Phương (Hòa Bình); Vũ Thị Huyền Trang, Vũ Thị Kim Liên, Bùi Văn Phẩm, Bùi Thị Minh Châu (Phú Thọ); Lê Khánh Nhâm (Ninh Bình); Nguyễn Hà Hải (Bắc Ninh); Lê Nhi, Trần Ngọc Mỹ, Dương Thắng, Kim Trang (Hải Phòng); Lương Đình Khoa (Hưng Yên); Lê Ngọc Sơn (Thanh Hóa); Cao Tiến Kỳ, Trương Quang Thứ, Đinh Hạ, Nguyễn Thủy, Lý Thu Thảo, Mai Thị Trúc, Nguyễn Đình Ánh, Đường Xuân Hùng (Nghệ An); Phan Linh Châu, Phạm Quỳnh Như, Phạm Thị Mến (Hà Tĩnh); Trần Khởi (Quảng Bình); Nguyễn An, Võ Văn Luyến, Nguyễn Văn Nhật Thành (Quảng Trị); Nguyễn Loan, Nguyễn Văn Toàn, Nguyễn Như Huyền, Trần Văn Toàn (Huế); Lam Khuê, Đỗ Thanh Tuấn, Văn Quốc, Lê Văn Huân, Minh Vũ, Đỗ Thượng Thế, Liên Phạm, Vũ Ngọc Giao, Phạm Đình Thành, Thu Hiền, Lê Thị Diễm, Phạm Mỹ Liên, Nguyễn Thanh Tuấn, Tú Ân (Đà Nẵng); Hoàng Lê Ân, Phạm Tuấn Vũ, Hà Huy Hoàng, Phạm Văn Hoanh, Lê Hoa Khôi, Nguyễn Minh Phương, Nguyễn Ngọc Hưng, Trịnh Bích Thủy, Nguyễn Đức Hưng (Quảng Ngãi); Phan Long Nhơn, My Tiên, Nguyễn Thiên Trúc, Lâm Khoa, Đỗ Hoàng Quân, Nguyễn Xuân Sang, Trần Thanh Cẩm, Nguyễn Thanh Sơn, Miên Linh, Phạm Ngọc Huy, Tuệ Mỹ, Nguyễn Thị Phụng, Lê Hứa Huyền Trân, Hồng Phúc, Lê Bá Duy, Nguyễn Đào Khánh Thi, Trương Thị Diễm Phúc, Nguyễn Cao Thành Nhơn, Hồ Thế Sinh, Võ Văn Vinh, Huỳnh Bá Tính, Phạm Công Quý, Trương Công Tường, Trương Quang Hà, Trần Phương Khánh Ngân, Thái An Khánh, Võ Thanh Thảo, Chu Thị Phương Thảo, Võ Ngọc Thọ, Chu Hoàng Sinh, Nguyễn Đình Thu, Duyên An, Hồ Thế Phất, Bùi Thị Xuân Mai, Đào Viết Bửu, Nguyễn Mỹ Linh, Nguyễn Đình Phê, Lê Thị Cẩm Tú, Trần Hà Nam, Thanh Thúy, Trương Mai Gia Phú, Xuân Tùng, Đào Viết Bửu, Quế Anh, Nguyễn Văn Toàn, Vinh Tuy, Huỳnh Thị Tuyết Mai, Nguyễn Văn Sơn, Trương Nghiệp Long, Lê Xuân Hùng, Nhật Lam, Mai Nguyên (Gia Lai); Trần Quốc Cường, Hồng Chiến, Huỳnh Duy Hiếu (Đắk Lắk); Trần Ngọc Hồ Trường, Lê Đức Dương, Trương Thị Bích Chi, Nguyễn Thị Hoa, Mị Dung, Hoa Nguyên, Ngọc Anh (Khánh Hòa); Thanh Dương Hồng, Nguyễn Vũ An Hòa, Đặng Ngọc Hùng, Nguyễn Hạnh Phước An, Lê Thị Bích Duyên, Nguyễn Thành Tài, Trần Thị Thanh Thủy, Nguyễn Như (Lâm Đồng); Lưu Thiện Vương, Nguyễn Trí, Ngô Nữ Thùy Linh, Mộc Nhiên, Dương Vũ, Lý Thăng Long (Đồng Nai); Nguyễn Trần Thanh Trúc, Nguyễn Lê Ái Ngọc, Thạch Bích Ngọc, Nguyễn Gia Long, Tưởng Diễm Thúy, Nguyễn Ngọc Minh Anh, Trọng Nghĩa, Lê Anh Phong, Nguyễn An Bình, Bùi Thị Kim Loan, Đặng Đức, Vũ Văn Đôn, Tôn Nữ Mỹ Hạnh, Nguyễn Đại Bường, Trương Thế Vinh (TP. HCM); Tịnh Bình, Nguyễn Thị Ngọc An (Tây Ninh); Nguyễn Lê Hải Đăng, Nguyễn Thị Như Ý, Nguyễn Lê Hải Đăng, Nguyễn Duy Minh, Mỹ Hân, Xuân Nhi, Đặng Hoàng Thám (Cần Thơ); Nguyễn An Cư, Trần Thành Nghĩa, Ngô Trọng Nghĩa, Trần Hoàng Anh, Anh Nhật Hạ (Vĩnh Long); Phan Đại Duy, Mai Gia Huy, Nguyễn Nguyên Phương, Lê Thị Tuyết Lan (Đồng Tháp); Nguyễn Chí Ngoan, Ngô Quốc Toàn, Xuân Thảo, Trần Thương Tính, Huỳnh Ngọc Phước, Xuân Thảo, Vĩnh Thông (An Giang); Bùi Quang Vinh, Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Thành Phước, Hồ Nhật Anh (?)

Tòa soạn tạp chí Văn nghệ Gia Lai xin chân thành cảm ơn sự cộng tác của các bạn. Nếu tác phẩm được chọn đăng trên tạp chí, biên tập viên từng chuyên mục sẽ liên lạc trực tiếp với các bạn qua địa chỉ email hoặc điện thoại.

Rất mong sự cộng tác tích cực của các bạn.